

HỒ BIỂU CHÁNH



**HẠNH PHÚC
LỐI NÀO**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TIỀN GIANG



hạnh phúc lối nào

Hồ Biểu Chánh

hạnh phúc lối nào

Hồ Biểu Chánh

bìa: *NXB TH Tiền Giang*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

hạnh phúc lối nào

HỒ BIỂU CHÁNH

**Nhà xuất bản tổng hợp Tiền Giang
1957**

MỤC LỤC

Chương 1	9
Chương 2	53
Chương 3	87
Chương 4	107
Chương 5	121
Chương 6	145
Chương 7	167
Chương 8	183
Chương 9	203
Chương 10	227

I. LẦN THEO LỐI CŨ

Ở thành thị hay ở thôn quê mỗi chỗ có một thú vui riêng. Trong chốn thôn quê, hễ mùa mưa vừa dứt, mùa nắng tới rồi, thì cảnh vật trông ra vui vẻ lạ lùng, vui mà khỏi lo xẹp túi hao tiền, vui mà khỏi sợ xa hoa trụy lạc.

Thú vui là thú vui được tiếp xúc với cảnh đời thiết tha, thơ thới, giản dị, ôn hòa của đám nông phu, vui được cảm thấy cách buồn lo, cách bức tức, cách hối hận, cách thẹn thù, cách yêu gia đình, cách quý danh dự của hạng bình dân gái trai già trẻ. Phải gần gũi đặng thấy rõ bề cư xử của người sống giữa đồng bãi, mới thấu hiểu cá tánh và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Vậy ai muốn tìm hiểu thể thái nhân tình thì nên rời ra khỏi chốn thị thành, mới biết thú vui đáng mến, mới thấy sự thật đáng hiểu.

10 | Hồ Biểu Chánh

Nếu các bạn không tin lời của chúng tôi, thì chúng tôi mời các bạn đi chơi với chúng tôi vài bữa. Chẳng cần phải lội lặn đi đâu cho xa. Chúng ta đi xuống vùng Cần Giuộc cách Saigon vài chục cây số ngàn mà thôi. Chúng ta chung sống với nông gia một thời gian, thì cũng đủ cho chúng ta hài lòng và sáng trí.

Đây chúng tôi dỡ hé thử một góc bức màn đen tối che đậy cuộc sanh sống thôn quê, dỡ hé cho các bạn liếc mắt sơ qua mà nhìn xem ít gia đình nông dân, xem vài nhà có cơm tiền với vài nhà thường thiếu hụt, xem người thiệt thà chơn chất chớ không phải đại khờ, còn tham lam thiệt cũng dám hung hăng ngang ngược vậy.

Năm này cũng như các năm khác. Bước qua đầu tháng 11 thì buổi chiều gió chướng thổi lai rai, còn đêm khuya gió bắc phát man mác.

Trong vườn quýt, cam đều đơm trái, bầu, mướp đua trổ bông, dưới bầu trời xanh xanh với vài cụm mây trong trắng trắng.

Còn ngoài đồng thì rải rác có người đứng theo mấy bờ ruộng mà câu cá, đầu đội nón lá, mình mặc quần áo sơ sài, đứng chằm bằm, đầu rê cá lóc hay là nhử cá rô, cũng bền chí đứng cả buổi, không sợ nắng, không biết mỏi.

Giữa cánh đồng minh mông, gần hay xa đâu đâu cũng là lúa, mấy chú cầu này giúp tạo ra một bức tranh đẹp đẽ, hữu cảnh, hữu nhơn, lại có mấy xóm dạng dạng (mờ mờ) phía trong xa, với rặng cây trâm bầu áng trước mấy cái nhà sùm sụp.

Đồng im lìm, bằng phẳng, mấy đám lúa sớm đã chín rồi nên phơi màu vàng, hứa hẹn áo quần Tết cho con, vợ. Mấy đám lúa lỡ, bông trổ đã gần đều nên khoe màu xám xám, sắp giúp tiền để sắm lễ vật mà cúng quải trong ba ngày xuân. Còn những đám lúa xanh dòn, chỗ thì bụi đương nở, chỗ thì đã ngậm đòng đòng, cả thảy đều chung giúp cho nông gia thanh toán chi phí hoặc nợ nần nuôi sống gia đình quanh năm, mà còn dư để giúp cho tô điểm cửa nhà, hoặc để dự phòng tổn hao bất trắc.

12 | Hồ Biểu Chánh

Trong vùng Cần Giuộc cũng như các vùng xa xôi khác, đến lúc này như dân giàu hay nghèo, thấy đều hân hoan thơ thới, quên hết các cực nhọc đã qua để vui rước sung sướng sắp tới, bởi vậy già trẻ đều lăng xăng rộn rục, người đi thăm lúa, kẻ lo trồng rau, mong ước lúa bán được giá cao, hàng mua được giá thấp, đang ngày Tết vui say chơi ít bữa mà chào năm mới bình an mạnh giỏi.

Từ trong vườn trong rẫy ra ngoài ruộng ngoài sông, chỗ nào cũng thấy cuộc sinh hoạt mạnh mẽ của con nhà nông. Ấy là triệu chứng tâm hồn vững vàng cứng cỏi của dân tộc Việt Nam cương quyết sinh tồn, không kể cuộc đời đổi xây không sợ tai họa hăm dọa.

Ở trên Chợ Lớn đi xuống Cần Giuộc, khi gần tới dốc cầu đúc bắt để qua chợ, nếu các bạn lưu ý thì tự nhiên các bạn sẽ thấy bên phía tay mặt có một thớt vườn xum xê, nằm cách công lộ chừng một trăm thước. Từ mé lộ vô tới vườn có một bờ đắp rộng lớn cao ráo, xe ngựa xe hơi vô ra dễ dàng. Bờ phóng ngang qua đám ruộng, hai bên

không có trồng cây cối chi hết, đầu trong đi ngay vô giữa vườn, không có cửa ngõ, nhưng phía này mỗi bên có trồng một hàng cây bông búp để làm hàng rào. Dài theo rào đó thì trồng cây sưa đũa, đến mùa nầy nó trở bông trắng nõn xem cũng vui vui.

Qua khỏi rào rồi thì tới một cái sân rộng lớn, bỏ trống để mùa gặt chất lúa bó mà đập, còn một bên thì có một cái chuồng lợn lá dừa để nhốt trâu.

Sau cái sân nầy thì có một tòa nhà nhỏ, ngói ba căn hai chái, nền đúc, cửa cuốn, cất theo kiểu xưa. Phía sau nữa mới có nhà bếp, vựa lúa, chuồng heo, chuồng gà, chuồng vịt, rồi thì tới vườn có cau, trầu, dừa, chuối trồng chen nhau lộn xộn.

Hỏi ra mới biết cuộc nhà nầy là cuộc của bà Xã Cẩm ở. Xóm nầy gồm hơn một chục nóc gia, chớ không phải bà Xã Cẩm ở riêng một mình. Vì bà ở đầu ngoài, lại có vườn áng khuất, các nhà khác ở dọc theo mé rạch Cần Giuộc, nhằm phía sau vườn của bà, bởi vậy đi ngoài công lộ ngó vô không thấy được. Cả xóm ai cũng là tá điền và bà con xa xa với chồng bà hết.

14 | Hồ Biểu Chánh

Tưởng nên nói phứt cho các bạn hiểu bà Xã Cẩm nầy là ai. Bà Xã Cẩm là một bà sương phụ năm nay đã 60 tuổi, đầu tóc bạc hoa râu, răng rụng hết vài cái, nhưng sức khỏe bà vẫn còn đầy đủ. Thuở nay bà ở với tá điền, tá thổ có, như ở với bà con bên chồng có nghĩa, bởi vậy trong làng trong xóm, từ già chí trẻ, ai cũng kính mến bà. Mà cả vùng nầy từ cầu Ông Thìn xuống Cần Giuộc, Mông Gà, Chợ Trạm, Cần Đức, qua tới Rạch Đào, Rạch Kiến, ai nghe tên bà cũng đều kính nể.

Người ta nói quả quyết rằng không phải tại bà giàu có, nên bà được thiên hạ kính nể — Bà là một sương phụ, chồng bà hồi sanh tiền chỉ mới làm chức Xã trưởng mà thôi, chớ không có oai quyền gì. Hiện thời bà có nhà cửa ruộng đất, nhưng bình thường mỗi năm bà thu góp huê lợi lỗi hai ngàn rưỡi thùng lúa; bà phải mua trâu mượn bạn làm dây ruộng trước nhà nên số lúa của bà mới lên được ba ngàn thùng. Ấy vậy bà là người có cơm tiền, chớ không phải là người giàu lớn, nên thiên hạ kiêng sợ. Sở dĩ người ta kính nể, ngợi khen bà chỉ vì bà là người ham nhưn

nghĩa, biết lễ giáo, bà biết thương nhà nghèo, bà ở phải với bà con làng xóm, bà sẵn lòng cứu giúp những người bị tai nạn, nhứt là bà biết thủ tiết với chồng, chồng chết hồi bà 26 tuổi mà bà ở góa nuôi con, ở góa trót 40 năm trường, không có tiếng tăm chi hết, cái hạnh đó mới thiệt là quý.

Tại như vậy nên ở vùng Cần Giuộc, ai nghe nói đến tên bà Xã Cẩm thì cũng cho là bà là “người hiền đức”. Bà được thiên hạ tặng cho cái danh tốt như vậy thiệt là quý. Có nhiều bà, chồng làm đến chức Hương Cả, có huê lợi hàng năm bằng mười số lúa của bà, mà nào có được ai khen ngợi quý trọng như bà vậy đâu.

Bà Xã Cẩm được như vậy là vì bà sanh trưởng trong nhà nho học ở bên Rạch Đào. Ông thân sanh của bà hồi trước học thức rộng, làm thuốc hay, ông dạy dỗ bà trong khuôn khổ nho giáo.

Nhũ danh của bà Lê Thị Nữ. Khi bà được 20 tuổi, cha mẹ gả bà cho Nguyễn Văn Cẩm, con trai của một ông Hương sứ có cơm tiền ở bên Cần Giuộc.

16 | Hồ Biểu Chánh

Về nhà chồng, nhờ có nho phong của cha ung đúc, nên bà giữ trọn phận làm dâu thảo làm vợ hiền. Chẳng may làm dâu mới được một năm thì cha mẹ chồng lần lượt chết hết.

Vì chồng bà là con một trong gia đình, bởi vậy bà tận tâm giúp chồng cư tang trúng đạo, cúng tế đủ lễ.

Đến năm bà 23 tuổi, bà mới sanh được đứa con trai. Vợ chồng vui mừng lựa tên Nguyễn Văn Đường mà đặt cho con.

Cha mẹ để lại một cuộc nhà với vài chục mẫu ruộng. Cẩm tính lo làm ruộng đăng nổi nghiệp của mẹ cha.

Cẩm cày cấy 4 mẫu đất chung quanh nhà, còn 16 mẫu xa thì chia cho tá điền mượn. Trong nhà nhờ có vợ lo bề nội trợ, Cẩm làm trong ít năm thì số lúa đã được thêm nhiều.

Làng thấy Cẩm có cơm tiền, lại tánh tình thuần hậu, mới ép cử làm Xã trưởng. Không thể từ chối được. Cẩm phải ép lòng lãnh chức mà

giúp việc làng. Nào dè làm xã trưởng chữa được một năm, Cầm nhuốm bệnh rồi chết, bỏ lại người vợ góa 26 tuổi với đứa con côi cút mới 3 tuổi.

Thím Xã Cầm chồng chết mà thím còn trẻ quá, sắc đẹp mới nở nên hình dáng yêu kiều, nho phong dỗi mài nên tánh tình thuần hậu; đã vậy mà thím còn làm chủ một sự nghiệp khả ái, một năm có sẵn lúa ngàn. Ấy là một miếng mồi ngon, mà treo nhem nhẻm cho bọm tham tài với khách háo sắc gần xa, bởi vậy thiếu chi kẻ lân la hoặc dòm ngó.

Thím xã ta lại không quan niệm cảnh đời sống tương lai của thím như ý thiên hạ tưởng tượng. Thím nhận thấy trời đất từ đây phú cho thím ba nhiệm vụ, ấy đều cao thượng cả ba.

Thứ nhứt: thủ tiết với chồng mà thờ chồng và thay thế cho chồng mà phụng sự mẹ cha ông bà bên chồng.

Thứ nhì: nuôi dạy đứa con thơ ngây đặng chùng khôn lớn nó đủ trí mà nối nghiệp cho tông môn.

18 | Hồ Biểu Chánh

Thứ ba: giữ gìn tài sản của ông cha lưu hạ, đặt ngày sau giao lại cho con, nếu bành trướng thêm được thì càng tốt, còn như không được thì cũng phải giữ cho y nguyên, không phép làm hao mòn mẽ sút.

Đã biết gánh thì nặng, đường thì xa, nhưng thím xã ta cương quyết vừa xách, vừa bưng, thím để cả ba gánh lên vai rồi mạnh mẽ bước vào đường đời, ngó ngay trước mặt mà đi tới, không kể yến anh nhẩy nhót trên rào hoặc hát ca ngoài ngõ.

Hễ nói sao thì làm vậy, dầu mệt cũng không thối chí, dầu buồn cũng không thở than. Trót mấy năm thím Xã tiếp tục cày cấy ruộng gần và cho mướn ruộng xa, cũng như hồi chồng còn sống. Thím chăm nom thờ phụng cúng quảy chồng và ông bà cha mẹ bên chồng hần hoi. Thím cậy người trong xóm dạy con tập đọc tập viết, hễ rảnh thì thím dạy con điều nên lẽ hư cho con nghe, chỉ tánh tốt tật xấu cho con thấy, cố tâm ung đúc cho con trở nên người đứng đắn, mà cũng mong gây đời hạnh phúc sẵn cho con an hưởng.

Khi bé Đường được 8 tuổi, thím cho qua trường Cần Giuộc học. Thím kiểm điểm công lao của thím lại, thì thím nhận thấy cả ba nhiệm vụ thím đều làm được vuông tròn. Số huê lợi cho mướn ruộng với số lúa làm ra thím dành dụm được một số tiền khá lớn. Thím tu bổ nhà cửa cho chắc chắn, dọn dẹp vườn sân cho sạch sẽ, mà thím còn mua thêm được một sớ ruộng 10 mẫu trong mé Rạch Mồng Gà. Công phu được kết quả tốt đẹp như vậy càng nung chỉ cho thím đi tới hoài. Bành trưởng thêm sự nghiệp cho con và xây dựng nền hạnh phúc để con hưởng, đó là hai mục tiêu của thím, không bao giờ thím quên cho được.

Vốn con nhà có giáo dục, bé Đường biết kính mến cha mẹ, biết quý trọng tông môn. Lớn lên chàng thấy trong gia đình có một mình bà mẹ còn mà sẵn sóc dạy dỗ chàng mà thôi, chớ ông cha đã quá vắng hết, bởi vậy chàng đặt tất cả tình thân yêu vào bà mẹ, phải mẹ vui thì chàng mới vui, chớ mẹ buồn thì chàng không vui được. Nghe mẹ dặn phải ân cần học tập để lập thân thì chàng đi học chàng chăm chú, học siêng năng đặng làm

20 | Hồ Biểu Chánh

cho vui lòng mẹ. Với ý trí ấy tự nhiên chàng học mau tinh tấn, được mẹ với thầy rất vui lòng, mà cũng được chúng bạn đều yêu mến.

Năm lên 13 tuổi, Đường thi đậu bằng tiểu học. Thím Xã Cầm thăm nghĩ chàng còn nhỏ quá, để ở nhà không ích gì. Hơn nữa muốn làm người thông thạo cần phải mở rộng vòng nghe thấy, nhứt là cần phải tiếp xúc với đời cho biết hay dở đại khôn, bởi vậy thím đem Đường lên Saigon, gởi ở nhà một người quen dạng chàng học tiếp trong một trường tư thục cho ngày sau khỏi quê mùa nhút nhát.

Đường học được 4 năm. Mà năm sau chàng cứ bệnh hoài, học không tấn phát. Thím Xã lên đem con đến bác sĩ khám sức khỏe. Bác sĩ nói Đường phổi với tim đều không tốt. Ông khuyên kiếm chỗ có cảnh thanh tịnh, có gió mát mẻ cho Đường ở tốt hơn là ở Saigon.

Thím Xã nghĩ vì trong họ Nguyễn của Đường không trường thọ, lại ít con ít cháu, bây giờ chỉ còn có một mình Đường xơ rơ đó mà thôi. Vậy điều cần thiết là phải duy trì sức khỏe cho con,

chớ học cho nhiều rồi mang bệnh mà phải chết sớm thì càng thêm hại. Huống chi giá trị của con người do nơi tâm chí của đức hạnh, chớ không phải nhờ học thức rộng, với địa vị cao. Nhà đã có sẵn cơm tiền, Đường chẳng cần phải làm thầy hay làm ông đặng lãnh lương mà nuôi sống.

Ở nhà lo tiếp dưỡng sức khỏe, chùng lớn khôn thì cưới vợ mà lập gia đình, rồi cư xử cho đúng đắn, trong nhà lo phụng tự ông bà, giữ sự nghiệp của tổ tiên, kính bà mẹ, yêu vợ con, ra đường biết hòa nhã với mọi người, biết tuân hành pháp luật, làm được bao nhiêu đó, tuy không cao sang, song cũng khỏi ai chê cười mà hổ thẹn.

Nghĩ như vậy thím Xã mới xin con thôi học, rồi rước con trở về nhà mà hoạn dưỡng, tổ chức bữa ăn ở cho con thông thả thoải mái, khuyên con mua sách mua báo đặng đọc để giải khuây, sớm mơi với chiều mát xúi con ra ruộng mà hứng thanh khí.

Sống giữa cảnh im lìm mát mẻ trong chốn thôn quê. Đường phục sức khỏe lần lần. Bây giờ đã được 17 tuổi rồi, lại có lìa nhà xa mẹ lên Sai-

22 | Hồ Biểu Chánh

gon ở học mấy năm, chàng đã được thấy thói đời với tình người chút đỉnh. Về nhà hể trời mát thì chàng hoặc vác cần câu đi câu cá, hoặc thả bước qua chợ dạo chơi.

Trưa nắng và đêm tối thì chàng nằm đọc sách. Mọi việc trong nhà cho tới việc ruộng nương và vườn tược thì mẹ đều dành lo lắng hết, lại còn chăm nom từng miếng ăn giấc ngủ cho chàng nữa.

Không có cha, từ nhỏ Đường chỉ được bà mẹ từng tiu nụng nịu mà thôi. Thuở nay Đường yêu mẹ thiệt, nhưng yêu vì mẹ dỗ ngủ, mẹ đút cơm, mẹ ẵm bông, mẹ tắm rửa, yêu vì gần gũi mẹ đêm ngày, nên thành thói quen mà yêu, tình yêu ấy chưa có ý nghĩa sâu xa cao cả.

Hôm nay đã có trí suy xét, đã biết công ơn bà mẹ mang nặng đẻ đau, dạy đủ điều, nuôi dạy không biết mỏi. Đường mới cảm thấy công ơn nghĩa của mẹ chất ngất như nón cao, minh mông như biển rộng. Tình mẹ thương con không có ranh giới, tận tụy với con không kể ngày đêm. Trước cảnh tình của bà mẹ như vậy, phận làm

con phải lo đến đáp, dầu hiểm nguy hay cực nhọc cho mấy đi nữa cũng không được phép thối thoát hay lảng lơ.

Từ đây Đường mới lập tâm quyết chí thảo thuận với mẹ, chăm nom làm cho mẹ vui luôn luôn, không để cho mẹ lo không nên trái ý mẹ. Trên mẹ vui tận tụy, dưới con quyết phục tùng; mẹ con chung sống với mỗi người một tinh thần như vậy, thì làm sao mà không êm ấm khẩn khít được.

Gia đình của thím Xã Cầm trải qua chuỗi ngày thân yêu lai láng, ân nghĩa tràn trề, không cần ham giàu mà tự nhiên cũng có ruộng thêm nữa.

Ông thân của thím ở bên Rạch Đào qua đời, có để lại vài chục mẫu ruộng. Anh em chia phần cho thím được 4 mẫu.

Ở bên này số lúa thím thu góp hơn mười năm nay, thu nhiều mà xài ít, bởi vậy bạc tiền dành dụm hóa thành một số to. Như dịp người ta bán một sớ ruộng 25 mẫu gần Chợ Trạm, biết

24 | Hồ Biểu Chánh

ruộng rẻ, thím xuất tiền mà mua thêm, thành ra ngày chồng chết để lại cho thím 20 mẫu ruộng mà trong 14 năm thím gây ra tới 60 mẫu để cho con.

Bây giờ có ruộng nhiều, lại có ruộng xa nữa. Đường phải phụ giúp với mẹ trong công việc cho mướn ruộng. Đường lãnh phần coi lập tờ tá, và đi thăm chừng mấy sở ruộng xa. Chàng mua một chiếc xe máy để đi cho tiện, sợ sắm xe ngựa còn phải tốn tiền mướn một đứa bạn ở giữ ngựa.

Thím Xả thấy con biết tính lợi hại từng chút như vậy thì thím cười. Từ khi con thôi học về ở nhà thì cái mộng làm sui đã bắt đầu phưởng phất trong trí thím. Tuy chưa nói ra, song thím đã lóng nghe coi nhà nào có con gái xứng đôi vừa lứa với Đường đăng thím dọn dầm tánh nết, nếu được thì thím bàn với con mà đi xem tướng mạo rồi cậy mai mối xin cầu thân. Vì phận góa bụa đơn chiếc, thiệt thím muốn làm sui trong làng dễ hơn là làm sui xa xuôi.

Thím cũng không có ý muốn kén chỗ giàu sang, nghĩ vì mẹ con thím lo an phận thủ thường,

không háo danh trục lợi mà cần phải kiếm chỗ cao sang cho con nương dựa. Thím chỉ muốn sui gia thuộc nhà hiền đức, nàng dâu có nết na, biết trọng lễ nghĩa, biết quý tiết hạnh mà thôi. Giàu hay nghèo đều do mạng ở trời, mà con thím đã có cơm tiền đủ sống thong thả mãn đời, không cần phải mong mỏi cậy nhờ gia tài của vợ làm chi nữa.

Trong cuộc làm sui, thím Xã Cầm nêu ra mấy điều kiện dễ lắm, mà xét lại thì khó vô cùng, những người ở gần nếu phải chỗ làm sui thì họ không có con gái, hoặc có con mà con họ không gặp tuổi hay là kém đức hạnh. Đời nào chỗ nào cũng vậy, dễ gì mà kiếm được một nhà gồm vừa cha mẹ ăn ở hiền lương vừa con gái biết trọng tiết hạnh.

Tại cái khó đó mà trót hai năm nay thím Xã không đành bụng chỗ nào hết. Cùng thế rồi thím mới muốn dòng ý con, coi nó có cảm tình với gái nào không rồi thím sẽ liệu định. Một hôm, mẹ con ngồi nói chuyện thím Xã bèn nói với con:

26 | Hồ Biểu Chánh

– Năm nay, con đã 19 tuổi rồi, còn vài tháng bước qua hai mươi tuổi. Đến tuổi nầy lo vợ cho con cũng vừa. Xưa này, má có ý hỏi coi có ai xứng với con hay không. Người ta có chỉ vài chỗ mà má không ưng bụng.

– Má tính cưới vợ cho con làm chi gấp vậy má?

– Ba con không còn. Má chỉ có một mình con, chớ không phải nhiều đứa. Má lo cưới dâu để may nó sanh con mà nối nghiệp tông môn. Đó là một nhiệm vụ cần thiết của má, bởi vậy con lớn rồi má phải tính chớ sao con.

– A, má lo cho con có người nối nghiệp tông môn theo ý đó thì con không dám cãi lại má. Nhưng riêng về phần con thì con ở trong nhà hủ hỉ với má cũng đủ vui chẳng cần phải cưới vợ. Con có vợ, biết nó có hiệp ý với mẹ con mình hay không. Nếu nó nghịch thì trong nhà hết đầm ấm nữa.

– Thì má kiếm chỗ hiền đức mà cưới cho con, chớ cưới gái thất giáo làm chi mà sợ nó nghịch.

Má hỏi thiệt con, thuở nay con cảm tình với một cô gái nào hay không?

– Thưa, không có. Con chưa hề để ý đến việc vợ chồng.

– Lớn rồi, con phải để ý chứ, “Quân tử chi đạo, tạo đoan hồ phụ nữ”. Vợ chồng là mối đạo đầu tiên của người quân tử. Phải có vợ chồng mới tạo ra cha con, anh em, tôi chúa được.

– Con thưa thiệt với má, công ơn má nuôi dạy con nặng nề quá. Con chưa đền đáp được chút nào, con muốn để tất cả lòng kính yêu của con cho má. Nếu con có vợ thì con phải chia sẻ sự kính yêu đó cho vợ với cha mẹ vợ, là người chưa có ơn nghĩa gì với con hết. Tại như vậy nên con không tính tới việc cưới vợ.

– Con nghĩ như vậy sao phải. Trong sự kính yêu, ai có phần nấy, chứ đâu phải có vợ rồi con mắc yêu vợ, con hết yêu má, hay là con chắc kính cha mẹ vợ, con hết kính má. Đã biết vợ chồng là người dưng, thuở nay không quen biết nhau, nên chưa có cảm tình cảm nghĩa chi hết. Nhưng

28 | Hồ Biểu Chánh

ai cũng vậy, hễ cưới vợ rồi, vợ chồng chung sống với nhau trong một nhà, lần lần gây cảm tình, rồi có cục chung lo với nhau, còn gây thêm cảm nghĩa nữa.

Lâu ngày chảy tháng, tình nghĩa nặng dần, vợ chồng mới ở đời với nhau, tạo ra gia đình, sanh con đẻ cháu mà nối nghiệp cho tổ tiên. Để má nói lại cho con hiểu. Ngày cha con mất con mới được có 3 tuổi, còn má 26 tuổi. Cha con để lại cho má ba nhiệm vụ hết sức nặng nề – một là thay thế cho cha con mà phụng tự cha mẹ ông bà, hai là nuôi dạy con và tạo hạnh phúc cho con an vui trong đời sống của con, ba là giữ sự nghiệp để truyền lại cho con hưởng. Về nhiệm vụ thứ ba má làm vuông tròn, má còn làm lớn thêm gấp ba lần hồi trước. Về nhiệm vụ thứ nhất còn tam nam chưa dứt khoát, con phải cưới vợ sanh con đăng tiếp theo mà phụng sự ông bà, nối nghiệp cho cha, má có sống hoài được đâu mà làm việc đó. Còn nhiệm vụ thứ nhì nữa, phải cưới vợ đăng gây hạnh phúc cho con trước khi má chết chớ.

– Nếu con phải cưới vợ cho má trọn nghĩa với cha, thì dầu muốn dầu không, con phải chịu, con không dám thất thoát. Má biết người, biết đời hơn con, vậy má coi chỗ nào nên, hễ má chịu thì con chịu, con không kén chọn chi hết.

– Con nói như vậy thì để thùng thảng má liệu. Dầu thế nào má cũng phải lựa nhà hiền đức mới chịu làm sui.

o O o

Cách ít ngày có một người bà con với thím Xã Cẩm qua chợ Cần Giuộc có việc riêng. Người ấy ở bên Rạch Đào, là chỗ tổ phụ của thím, nên dịp mới ghé thăm thím. Thím tỏ ý muốn kiếm chỗ làm sui. Người ấy mới chỉ ông Hội Đồng Mai ở trên Rạch Kiến, mà nói hai vợ chồng ông hội đồng lối năm mươi tuổi, vẫn là người hiền đức, có nhà cửa tử tế với mười mấy mẫu ruộng, chớ không phải giàu lớn, song có ba người con, một trai hai gái. Người gái lớn có chồng làm việc trên Saigon. Người trai kế đó có vợ rồi cũng làm việc

30 | Hồ Biểu Chánh

trên Saigon. Bây giờ còn người con gái út, tên Trần Thị Oanh, lối 18 - 19 tuổi, theo chị ở học mấy năm. Từ hồi năm ngoái mới đem về nhà học nữ công và hủ hỉ với cha mẹ.

Thím Xã nghe như vậy có ý mừng, mới cậy người bà con đó dò hỏi, đặt làm mai cưới cô Oanh cho Đường, nghĩ hai trẻ tuổi xê xích với nhau, lại sui gia coi cũng xứng. Người bà con về nhà rồi bữa sau lên Rạch Kiến nói chuyện làm mai. Hai vợ chồng hội đồng Mai bằng lòng cho thím Xã Cầm đến coi cô Oanh.

Thím Xã Cầm thấy bề ăn ở của ông hội đồng Mai thì thím vừa ý; hỏi thăm người ta thì người ta nói nhà đó không giàu nhưng hiền đức. Lại cô Oanh nhỏ hơn Đường một tuổi và tướng mạo không có chỗ nào chê được. Thím Xã Cầm về nhà hỏi ý con, thì Đường nói mẹ liệu định thế nào tự ý mẹ, chớ chàng không chê khen chi hết. Thím Xã Cầm mới cậy người bà con làm mai mỗi giùm, và nhắn vợ chồng ông hội đồng qua nhà chơi cho biết. Không hiểu đàng gái bàn tính với con lẽ nào mà hơn một tháng mới trả lời với ông

mai chịu qua coi nhà chàng trai. Ông mai muốn xe rước vợ chồng ông hội đồng qua nhà Thím Xả Cầm ở ăn một bữa cơm, rồi về chịu gả con.

Tháng 11 năm đó cho đi lễ hỏi, rồi qua tháng 2 năm sau, Đường được 20 tuổi rồi thì cho làm lễ cưới. Nhà sẵn cơm tiền dư dả, lại có một đứa con mà thôi, thím Xả Cầm làm đám cưới hẳn hoi, nhóm họ đãi đằng linh đình, sắm lễ vật với nữ trang đủ hết, lại muốn xe hơi đi rước dâu rần rần.

Đám cưới xong rồi, khách về hết, đã dọn dẹp lại yên nơi, thím Xả Cầm lộ sắc mặt vui mừng, bà con chòm xóm cũng đều ngó thấy.

Đường thấy mẹ vui chàng cũng vui. Nhưng vợ chồng ăn ở với nhau được một tháng, chàng nhận thấy tánh ý của vợ chàng không giống tánh ý của chàng chút nào hết. Chàng thì giản dị, ôn hòa không se sua, ưa an tĩnh; còn cô Oanh thì câu mâu, nóng nảy, ưa lòe lẹt, thích ở Saigon đặng vui chơi.

Trong mấy tháng sau, cô lại than ở chốn thôn quê buồn bức cô chịu không được. Cô xúi chàng lên Saigon, kiếm việc xin đi làm. Chàng nói nhà có hai mẹ con, không thể nào chàng bỏ mẹ mà đi ở chỗ khác được. Ở đâu cũng vậy hễ mẹ vui thì chàng vui, chớ chàng không được phép tìm vui riêng mà bỏ mẹ hiu quạnh. Ngôn ngữ của chàng thiệt thà mà rõ ràng dễ hiểu, thế mà cô không quen nghe, nên cô không thấu ý nghĩa rồi cô buồn, cứ lúng lơ như người thất vọng.

Lâu lâu, Đường cảm thấy tánh tình của vợ chồng chàng khác nhau như trắng với đen, thà lìa nhau ai đi đường nấy, họa may mới gặp hạnh phúc được mà hưởng, chớ chung chạ hoài thì cả hai đều thấm sâu đau khổ, không vui sướng gì.

Nhiều khi vợ đi về Rạch Kiến thăm cha mẹ ít bữa, Đường muốn bày tỏ nỗi lòng của chàng cho mẹ nghe. Ngặt vì chàng cứ thấy mẹ vui mừng cười được vợ tử tế cho con, mẹ cưng dâu, khoe dâu, nói chuyện với bà con chòm xóm mẹ không ngớt hãnh diện ngợi khen dâu là con nhà hiền đức, chàng sợ nói ra, rồi mẹ buồn, mẹ lo chớ không

ích gì, bởi vậy chàng phải ngậm miệng cắn răng mà chịu.

Cô Oanh dòm thấy mẹ chồng tung tiu quý trọng, còn chồng thì nhịn nhục chịu lòn, cô lên nước lặn tới hiếp chồng; cô đi Saigon thường hoài, hễ muốn đi thì thưa cho mẹ chồng hay nói đi thăm chị, thăm anh rồi cô đi, không kể tới chồng, có khi cô đi vắng tới năm bảy bữa.

Có chồng được năm sáu năm cô Oanh đã quen thói khinh rẻ chồng, rồi cô lại còn sanh tánh ghen tuông hỗn ẩu với chồng nữa. Đường buồn quá chịu hết nổi, nên một đêm vợ đi Saigon, chàng ở nhà thở than với mẹ, sợ gia đạo không yên.

Thím Xả Cẩm bây giờ đã gần 50 tuổi rồi, lại làm sui với ông hội đồng, bởi vậy làng xóm gọi là bà Xả chớ không kêu bằng thím như hồi nhỏ vậy nữa.

Bà Xả Cẩm nghe con than phiền bà mới an ủi, khuyên con đừng buồn. Bà nói Oanh còn nhỏ tự nhiên hay nhớ anh nhớ chị, nhớ mẹ nhớ cha,

34 | Hồ Biểu Chánh

ham ăn mặc lòa loẹt, ưa xem hát và dự cuộc vui, đờ trong ít năm nó sanh con, nó ham con nó thuần nết rồi nó ôn hòa cũng như người khác.

Đường nghe mẹ nói như vậy, chàng nhớ mẹ dạy con trai, cưới vợ chủ ý sanh con để nối nghiệp cho tổ tiên, chớ không có mục đích nào khác. Chàng không dám cãi với mẹ sợ mẹ lo buồn nên không dám nói nhiều nữa. Từ đây chàng quyết cầm lòng chịu khổ để cho mẹ khỏi buồn. Mà chàng cũng xem vợ ở trong nhà như cái cối xay lúa, hay là cái cối giã gạo, nên vợ muốn đi chỗ nào, muốn làm việc chi thì chàng cũng không thềm để ý đến. Chàng cố tâm làm cho mẹ vui lòng mà thôi. Chàng kể vợ như cái máy để đúc con, vì mẹ, vì tông môn, nên chàng phải lau chùi săn sóc cái máy vậy thôi, dầu máy có trục trặc làm cho chàng phải nhọc lòng, chàng cũng phải ráng mà chịu, không cần than thở nữa.

o O o

Té ra Đường ăn ở với vợ trót 19 năm, chàng phải chịu đau lòng, bức trí không biết bao nhiêu mà kể; mấy năm sau chàng đau khổ quá đến sanh bệnh, rồi mới 39 tuổi mà chàng chết, không để lại cho mẹ già một đứa cháu nội nào hết, mà trong khoảng đời sống đó, chàng cũng không được nếm tình sâu nghĩa nặng của đạo vợ chồng chút nào hết! Thảm thay!... Tội nghiệp quá...

Tội nghiệp cho một góa phụ còn trẻ tuổi mà biết noi theo phong hóa cổ truyền, chồng chết lo thủ tiết dạy con và kế nghiệp cho tông môn, nhưng vì thiếu sáng suốt và thiếu kinh nghiệm về đường đời nên nhiệm vụ không được vuông tròn.

Cũng tội nghiệp cho một nam nhi biết nâng cao nghĩa hiếu đạo, đạo đạo thờ cha kính mẹ, ăn ở thủ phận hiền lành, nhưng vì không biết tự trọng, không dám cương quyết, nên đời sống vợ chồng không có đủ điều kiện mà xây nên hạnh phúc lại để cho hư hỏng.

Mà thật nhiều khi họa là ngòi của phước. Vậy để xem coi bà Xã Cầm có biết đi sai đường mà hối ngộ hay không, rồi bà liệu lẽ nào mà chuyển họa với phước.

Buổi chiều đó, ăn cơm sớm rồi, bà Xã Cầm biểu ông ba Tào, là người ở làm vườn cho bà, bưng một chục ngọn bầu bí ương đã lên cao rồi đem ra mà đặt vào cái đồng ông đã cuốc, và vô phân dọc theo hàng rào phía trước sân. Bà đứng mà chỉ cho ông ba Tào đặt bầu cho ngay hàng, có con Cát 15 tuổi, là cháu ngoại của người tá điền ở dưới Mồng Gà, bà đem cả mẹ con nó về bà nuôi cả ba năm nay, nó xăn bần theo một bên bà mà chơi. Thấy ông ba Tào đã đặt lên đồng được hai ngọn bầu rồi, bà biểu con Cát vô lấy cái lon lớn múc nước đem ra, đặt bà tưới gốc bầu cho im đất. Bà dặn ông Ba hễ để bầu đặt rồi, ngày mai ông phải lo đốn cây trâm bầu cho sẵn, đặt chừng bầu bắt đầu bò, thì làm dàn cho nó leo, cặm cây dác dàn vô trong sân thì xuôi theo ngọn gió chướng bầu bò mới mạnh.

Bà đương đứng nói lấp đáp, thì ông Lê Đại Thắng, làm hiệu trưởng trường Cần Giuộc hơn 20 năm. Ông mới hưu trí chừng một năm nay, thấy trời mát ông đi chơi, nhưn tiện bước ông ghé thăm bà Xã.

Bà thấy ông bước vô sân bà lật đật chào hỏi:

– Tôi kính chào cậu Đốc. Hôm nọ tôi có một chút chuyện tôi muốn hỏi cậu. Tôi sai trẻ qua coi có cậu ở nhà hay không thì mợ Đốc nói cậu đi Saigon ở chơi với con cả tháng nay mà chưa về. Cậu về hồi nào vậy?

– Tôi mới về hồi sớm mới. Lóng nầy chị mạnh giỏi hay không chị Xã?

– Mạnh. Cám ơn. Cậu có hai người con mà hai người đều dạy học, lại có chồng có vợ hết rồi. Bây giờ cậu hưu trí, cậu thả đi chơi, khỏi lo chi hết, khỏe quá hả?

– Dạy học mấy chục năm, tuổi gần sáu mươi rồi, tôi được phép nghỉ mà chơi, chớ phải làm

38 | Hồ Biểu Chánh

hoài hay sao chị. Ruộng của chị mùa này trúng hay không?

– Khá. Nghe nói sở nào lúa cũng tốt đều hết. Còn đất của mợ Đốc ở bên thế nào?

– Ôi! Bả có năm sáu mẫu có nghĩa gì đâu. Bả cho mướn, lại mua lúa xa mãi mỗi năm kiếm ít thiên (100 già) đủ ăn vậy thôi. Mà nghe nói năm nay cũng dễ chịu.

– Cậu lên Saigon ở chơi với hai cháu, vậy mà hai cháu ở chung hay là ở riêng?

– Hồi thằng Khoa mới được cấp bằng dạy trường Sư phạm Đất Hộ. Từ ngày nó cưới vợ rồi thì nó mướn một căn phố mà ở riêng, song cũng thuộc một đường với con Đào nên chị em nó cũng ở gần nhau.

– Chắc cậu lên cậu ở nhà cô giáo Đào.

– Không. Tôi ở với thằng Khoa.

– Con gái thường hay lo cơm nước áo quần cho cha mẹ. Sao cậu không ở với con gái, lại ở với con trai?

– Vợ chồng con Đào mắc đi dạy học. Nó lại có con nhỏ, nó mượn vú nuôi cho bú sữa bò. Hễ về nhà con Đào mắc lo cho con nó. Vợ thằng Khoa ở nhà chớ không có đi làm. Nó mời tôi ở dưới nó đặng nó rảnh nó lo cho tôi.

– Cậu có phước quá. Có con rồi có dâu có rể tử tế hết.

Ông Đốc học Thảng thấy con Cát bưng lon nước đem ra cho ông Ba Tào tưới nước cho bầu, thì ông ngó nó trăn trăn rồi ông hỏi bà Xã Cầm:

– Tôi nghe nói cách mấy năm trước chị có đem một đứa con nhỏ của tá điền về chị nuôi, phải cháu này hay không chị?

– Phải. Tôi đem mẹ con nó về ở với tôi ba năm nay.

– Tôi coi nó giống thiệt chị à.

– Ai cũng nói giống, bởi vậy tôi mới đem về tôi nuôi đó. Mời cậu vô nhà, vô uống nước nói chuyện chơi.

Bà Xã đi vô nhà. Ông Đốc thùng thảng theo sau, mắt ngó mấy nọc trầu trồng bên chái nhà, lá vàng khè, rồi ngó đám rau thơm trồng kế đó tốt tươi đầy bít.

Bà kéo ghế mời ông Đốc ngồi tại bàn giữa, bà kêu người trong nhà biểu chế một bình trà mới mà đãi khách, rồi bà ngồi trên bộ ván gỗ lớn ngang đó tẽm trầu mà ăn.

Ông Đốc hỏi bà Xã:

– Cô hai về bên Rạch Kiến mấy năm nay cô có hay qua thăm chị hay không vậy chị Xã?

– Đã lấy chồng khác rồi còn tình nghĩa gì mà thăm viếng.

– Có chồng khác thì có chớ. Làm dâu chị đã gần 20 năm, dầu chồng chết, không có con, cũng phải nghĩ chút tình xưa nghĩa cũ coi mới được chớ.

– Người ta có phải như mình vậy đâu cậu Đốc. Thiệt tôi lắm. Hồi trước ai cũng khen nhà anh hội đồng là nhà hiền đức nên tôi mới nong

nả làm sui. Té ra con dâu không biết điều, mà sui gia cũng chẳng ra gì hết. Mấy năm nay hễ nhớ tới thì tôi hối hận hết sức. Có vậy mới biết lời khen chê của thiên hạ không nên tin, vì không đúng với sự thật.

– Sắp nhỏ tôi nó gặp cô hai hoài. Nó nói cô có một đứa con nhỏ.

– Có con hay sao?

– Nó nói gặp cô đi chơi, có bồng đứa nhỏ chừng quá đôi nôi.

– Tôi không hay có con. Tôi chỉ nghe nó trở về bên Rạch Kiến ở chừng vài tháng, rồi có chồng làm việc theo ở với chồng trên Saigon. Lấy chồng khác không thèm nói với tôi, mà vợ chồng anh Hội Đồng cũng không cho tôi hay. Ăn ở như vậy thì tôi hiểu người ta đã dứt tình nghĩa rồi, nên tôi không muốn biết việc của người ta làm chi nữa.

– Tại cậu Đường vô phúc quá mới gặp vợ như vậy, hơi nào mà phiền chị.

42 | Hồ Biểu Chánh

– Tôi cũng nghĩ như cậu vậy. Cậu nhắc tới Đường làm tôi mới nhớ...

Bà Xã nói chưa dứt câu thì cô Thâm, là mẹ của con Cát, đứa gái bung lon nước để tưới bầu ngoài trước đó, tay cô xách bình trà, tay cô bung cái tách, ở trong đi ra cúi đầu chào ông Đốc, rồi để bình với tách trà trước mặt ông. Bà Xã biểu:

– Rót trà ra đi con, rót một tách cho ông Đốc giải khát.

Ông Đốc liếc mắt nhìn cô thì thấy một thiếu phụ thôn quê, tuổi ngoài ba mươi, mặc quần lãnh, áo bà ba lụa đen, tướng mạo yếu điệu, gương mặt sáng rõ nhưng hiền lành.

Cô rót một tách trà rồi xách bình đi vô để trong giỏ, cô mới bung giỏ bình với một cái tách nữa đem ra để dựa ô trầu chỗ Bà Xã ngồi.

Bà Xã mời ông Đốc uống trà và nói:

– Tôi không biết chữ Việt. Từ ngày Đường thôi học về ở nhà thì tôi giao hết bằng khoán ruộng đất cho nó giữ. Các tờ tá cho mượn ruộng

nó cũng coi làm. Nó có cái tủ cây riêng nên nó cất hết giấy tờ trong tủ của nó rồi nó giữ chìa khóa. Năm nó bệnh, lỗi năm bảy tháng trước ngày nó chết, thừa bữa vợ nó không có ở nhà, nó ôm giao cho tôi một cái gói, ngoài bao giấy và buộc dây kỹ lưỡng chắc chắn, mà xin tôi cất dùm trong tủ sắt. Nó nói gói đó là gói giấy tờ quan trọng với bằng khoán ruộng đất, phải cất trong tủ sắt mới khỏi sợ mất. Nó lại dặn tôi đừng cho ai lấy gói đó, nếu rủi nó chết mà trong nhà có việc chi bối rối, thì tôi mở gói ấy ra mà coi, trong đó nó có biên đủ mọi việc để lại cho tôi hiểu.

Vì tôi biết tánh con tôi nó kỹ lưỡng, bởi vậy tôi mới mở tủ sắt ra tôi cất cái gói cho nó thấy. Tôi không nghi ngờ điều chi hết, nên tôi không cần gạn hỏi. Cách mấy tháng sau nó chết, thì tôi buồn, chớ không có điều chi rối rắm. Chôn cất nó rồi thì vợ nó cũng còn ở bên này gần một năm, có buồn thì nó đi về bên Rạch Kiến, hoặc lên Saigon mà chơi, rồi cũng trở về với tôi như thường. Chừng tôi nghe mấy người trong xóm thổ thê nói với tôi rằng con gái của ông Hương nghị Thiệt, làm ruộng của tôi ở dưới Mồng Gà, nó không có

44 | Hồ Biểu Chánh

chồng, mà nó có một đứa con gái chừng 12 tuổi, con nhỏ sao mà nó giống thằng Đường như đúc. Tôi nhớ hồi trước con tôi hay cỡi xe máy đi ruộng dưới Mồng Gà. Sau đó tôi mua ruộng ở dưới chợ Trạm cùng một phía đó, nó càng đi thường hơn nữa. Tôi phát nghi. Nó chết rồi không có con, nếu con nhỏ đó thiệt là con của nó, thì may cho tôi lắm. Nhưng tôi không dám nói cho ai biết. Tôi mượn xe tôi đi thăm ruộng, xuống nhà vợ chồng Hương nghị Thiệt, tôi gặp đủ hai ông bà ở nhà với đứa con gái ra rót trà cho cậu Đốc uống hồi nãy đó...

Ông Đốc Thăng ngạc nhiên hỏi:

– Té ra cô hồi nãy là mẹ con nhỏ xách nước ra tưới bầu ngoài sân đó sao?

– Phải. Hai mẹ con nó đó. Tôi thấy con Cát thiệt giống thằng con tôi quá, giống từ bàn tay bàn chân, giống mắt mũi, giống tiếng nói, giống tướng đi, cái gì cũng giống hết cả. Tôi kiểm chuyện nói với mẹ nó, tên Thạm có ý đồ coi tánh tình thế nào. Tôi hỏi chồng nó làm nghề gì, nó có

được mấy đứa con. Nó nói chồng nó chết, để lại cho nó có một đứa con gái đó.

– Nó thấy chị xuống chắc nó mừng lắm hả?

– Không. Nó bình tĩnh như thường, không chọn rộn chi hết. Vợ chồng Hương nghị cũng vậy.

– Không nghị chị xuống nhìn cháu nội hay sao?

– Không có. Tánh tôi dè dặt, có ý đợi coi con Thậm hoặc cha mẹ nó có mở hơi, nói xa nói gần gì hay không. Té ra không ngờ, không ai chịu lộ mòi gì hết.

– Chắc là vợ chồng Hương nghị chơn chất thiệt thà, sợ bà chủ điền nên không dám nói chớ gì.

– Cả nhà từ cha mẹ xuống đến con đều thiệt thà lắm. Mà cử chỉ như vậy cũng làm cho tôi sợ tôi nhìn lắm, nên tôi cũng không dám hở môi.

46 | Hồ Biểu Chánh

Tôi muốn đem mẹ con con nhỏ về ở với tôi ít ngày, đừng tôi dọ tình ý cho chắc rồi sẽ hay. Nếu phải thì chừng nào nhìn cũng được, không có chi gấp mà phải vội. Tôi mới than với vợ chồng Hương nghị rằng, Đường tôi chết bỏ tôi hiu quạnh, đêm hôm không có người hủ hỉ mà giải buồn. Tôi muốn cậy con Thập đem con nó lên ở giùm tôi ít ngày, mẹ thì giúp coi sóc việc trong nhà, còn con thì theo tôi lo lấy trâu chế nước. Bà Hương nghị kêu con ra mà hỏi thì nó chịu đi. Tôi mừng; tôi biểu gói áo quần rồi sẵn có xe đi luôn với tôi cho tiện.

Về tới nhà tôi nói tôi kiếm người ở phụ giúp trong nhà, chớ không nói chuyện nhìn dâu, nhìn cháu chi hết. Mấy đứa trong nhà ác nghiệt, thấy con Cát cứ theo nhìn ngó rồi xâm xì với nhau. Chòm xóm hay họ cũng chạy lại họ coi làm cho con Oanh là dâu tôi nó chừ bự. Nó hỏi tôi rước quân ăn mày đó về làm gì?

– Cha chả! Vô lễ đến thế lặn sao?

– Cậu Đốc nghĩ mà coi. Tôi hiền lành hết sức. Tôi cũng thương nó nhiều. Chồng nó chết đã gần làm tuần giáp năm.

Nó cứ ở đây với tôi. Tôi có ý mừng, tưởng nó bắt chước gương của tôi, thủ tiết thờ chồng. Tôi tính chừng tôi qua đời thì sự nghiệp của tôi nó thừa hưởng chớ ai vô đây mà giành với nó được. Nó không cãi giá, cứ thủ tiết mà phụng tự ông bà bên chồng, hưởng huê lợi mãi đời. Tôi cũng có tính nếu mãn tang, mà nó muốn lấy chồng thì tôi cũng sẽ biết phải với nó, tôi giúp cho nó lập gia đình khác, mà sống với cảnh đời thông thả, sung sướng với người ta.

Ví dầu nó biết con Cát là con của chồng nó, thì nó thừa với tôi rồi rước con nhỏ đem về nó nuôi mới phải. Nó không biết làm như vậy. Mà tôi đem về chớ tôi chớ cũng không nhìn nhận con cháu gì hết, sao nó lại dám mắng tôi. Thiet rõ ràng là con nhà thiếu dạy. Tôi hiền như Phật, mà nghe cái giọng nó nói tôi phải nổi giận. Tôi tái sắc mà nói với nó như vậy: “Con giàu mấy mươi mà con gọi người ta là quân ăn mày? Dầu

48 | Hồ Biểu Chánh

người ta ở làm mướn mà lấy tiền công, con cũng không phép khinh rẻ người ta như thế. Huống chi người ta là con cháu của một tá điền, có chức vị chút đỉnh trong làng, má cậy lên giúp mà coi sóc việc nhà chớ không phải ở mướn. Sao con dám nhục mạ người ta. Con đừng có dại như vậy, thiên hạ họ ghét chớ không phải họ khen hay họ sợ đâu. Trong nhà này má làm chủ, má muốn sắp đặt thế nào thì tự ý má. Con lấy quyền gì mà ngăn cản má được... Má cấm biệt từ rày sắp lên con không được nói động tới mẹ con của nó nữa, mà cũng không được vô lễ với mọi người trong nhà của má”.

– Chị cho cô bài học như vậy thì hay lắm.

Thấy trời sẩm tối, Bà Xã kêu người trong nhà lên đèn rồi bà nói tiếp:

– Để tôi nói hết cho cậu Đốc nghe. Con Oanh nghe tôi quả nặng, nó mắc cỡ, hay là phiền giận không biết mà nó ngoe ngoáy bỏ đi vô buồng khép cửa lại. Chiều nó không thềm ra ăn cơm.

Sáng bữa sau có chiếc xe ngựa qua đậu trước sân. Nó sai đi kêu hồi nào tôi không hay. Nó ra thưa với tôi cho nó về thăm ba mẹ ít bữa. Tôi ừ và mở tủ lấy một trăm đồng bạc cho nó đi. Nó nói nó có tiền, nó không thèm lấy, nó cho ông Ba Tào vác dùm cái gương của nó đem để lên xe rồi nó đi. Tôi vô trong buồng nó tôi coi, thì đồ đạc áo quần của nó không còn thứ gì hết. Tôi chắc nó giận tôi nó đi luôn. Thiệt quả làm tuần giáp năm cho thằng Đường, nó không về mà sui gia cũng không có ai qua. Cách ít tháng, tôi nghe nó có chồng khác, tôi cười, cười cái dại của nó, mà thiệt tôi cũng phiền, tôi không còn kể nó là dâu của tôi nữa. Mẹ con con Thâm ở với tôi cũng xong. Mẹ con thiệt thà, nhỏ nhen, hiền lành, mẹ thì lo coi sóc việc trong nhà, con thì theo hầu trâu nước cho tôi, không ham muốn, không đòi hỏi thứ chi hết. Vì vậy tôi mới may đồ hàng lụa cho bạn. Tôi biểu ăn cơm chung với tôi cho vui. Mỗi tháng tôi cho mẹ con nó về thăm ông Hương nghị, có đi chợ cũng ghé thăm, ba năm nay mẹ con nó ở với tôi đầm ấm lắm. Chúng nó không nói, mà tôi cũng không hỏi điều chi hết. Không

50 | Hồ Biểu Chánh

có rắc rối về ruộng đất hay gia đạo nên tôi quên lời của thằng Đường nói, khi nó giao gói bằng khoán cho tôi cất. Mãi đến hôm trước đây, người làm dây ruộng của tôi ở xóm trong bị người ta lấn ranh sao đó mới qua làng mà thưa.

Cậu Hương Hào qua nói với tôi, xin cho tôi bằng khoán sở ruộng đó, đăng biết ranh rấp mà phân xử. Tôi mở tủ sắt đem gói bằng khoán ra đưa cho cậu mà lựa, vì tôi không biết chữ nên không biết bốn nào thuộc về sở đất nào. Cậu Hương Hào mở ra thì thấy một phong thơ, còn niêm kín, nằm trên chồng bằng khoán. Cậu cầm coi mà đưa cho tôi mà hỏi: “Có lời trời của anh Đường để lại cho bà đây. Anh chết đã mấy năm rồi, sao bà chưa xé bao thơ ra mà đọc?”. Tôi chưng hửng. Cậu Hương Hào mới đọc mấy hàng chữ biên ngoài cho tôi nghe như vậy: “Lời trời của tôi để lại cho mẹ tôi. Khi tôi chết rồi thì một mình mẹ tôi được phép xé thơ nầy mà coi, chớ vợ tôi không được phép xé”. Tôi cảm động quá. Tôi lấy phong thơ cầm trong tay mà suy nghĩ.

Hương Hào ngồi soạn bằng khoán mà coi. Tôi muốn xé bao thơ mà mượn cậu đọc dùm. Mà tôi sợ con tôi nói chuyện mẹ con, con Cát đây chớ không có gì lạ. Chuyện đó không cho người ngoài biết. Tôi tính bữa sau tôi đem qua cậu cậu đọc tôi nghe. Hương Hào coi bằng khoán xong rồi cậu trả lại cho tôi mà đi về. Tôi sắp gọn rồi gói lại tử tế rồi đi để lại trong tủ. Tôi để bao thơ của con tôi lên trên mà cất luôn. Sáng bữa sau, tôi sai một đứa qua hỏi coi có cậu Đốc ở nhà hay không. Mợ Đốc nói cậu đi chơi trên Saigon chưa về. Tôi cất cái thơ hôm nay, không muốn mượn người trong xóm đọc, sợ họ biết gia đạo của tôi rồi họ dị nghị. Bây giờ tôi mới mở tủ sắt. Vậy sáng mai tôi mở tôi lấy đem qua mượn cậu Đốc đọc dùm cho tôi nghe coi con tôi nó nói làm sao.

Ông Đốc Thắng nói ông không đem cặp mắt kiếng theo. Dầu có thơ bây giờ ông đọc cũng không được. Huống chi Đường chết đã bốn năm rồi mới hay có chúc ngôn. Để trễ thêm một bữa cũng không hại gì. Lại chắc Đường trối việc mẹ

52 | Hồ Biểu Chánh

con con Cát. Mà mẹ con nó đã ở trong nhà này rồi thì có chi đâu mà lo gấp.

Ông Đốc nói rồi ông đứng dậy cáo từ mà về. Bà Xã kêu ông Ba Tào biểu đưa dùm ông Đốc tới cầu.

Bà hẹn ngày mai ăn cơm sớm mời rồi đem thơ qua.

Bà đưa ông Đốc ra tới sân rồi để ông đi với Ba Tào. Bà đứng suy nghĩ, đến ông Ba Tào trở về, bà mới vô nhà.

II. NHẬN THẤY LỖI THỜI

Ông Lê Đại Thắng, Đốc học hồi hưu, ở nhà ngói ba căn, vách ván sau có một cái nhà bếp chón hón; cuộc nhà tuy không đồ sộ, song có vẻ thanh thoi, vui vẻ, nằm dựa công lộ Saigon xuống Gò Công.

Từ chợ Cần Giuộc lại đó chừng vài trăm thước. Trong nhà bàn ghế tử ván tầm thường nhưng nhờ sắp đặt, khéo léo nên xem cũng đẹp. Trước cửa có chùa một cái sân vài thước, theo mé lộ có đóng cây làm hàng rào, dọc theo chùn rào có trồng bông rau dừa, bông đỏ chen bông trắng tro hằng ngày, không kể mùa mưa hay mùa nắng.

Đêm trăng nhấc ghế để ngoài sân mà uống trà đàm đạo, cũng được thưởng thức ít nhiều thú phong lưu.

Dạy học hơn 30 năm, tuy lương bổng không nhiều, song nhờ ông Đốc siêng năng, bà Đốc tận tụy, vợ chồng biết ráng chịu cực lúc trẻ tuổi, đặt an vui tuổi già, bởi vậy có một đứa con gái với một đứa con trai, thì chăm nom nuôi chúng ăn học, đặt chúng nó lập thân mà bay nhảy theo đời, lần lần tạo của nhà đặt ăn ở cho ấm êm, rồi còn sắm được mấy mẫu ruộng để có sẵn cơm áo mà độ nhật.

Gần một năm nay. Ông Đốc hưu trí, hai con đã làm giáo viên, có gia thất xong rồi. Ông Đốc rảnh rang thường thả lên Saigon ở chơi với hai con, để bà Đốc ở nhà chăm nom ruộng đất của nhà, có muốn một đứa gái cho bà sai khiến. Y như lời bà Xã Cẩm hẹn với ông Đốc Thắng hồi hôm. Sớm mơi nầy, gần 10 giờ, bà Xã che dù đi qua nhà ông Đốc đặt cây ông đọc tờ di chúc của con. Thấy bà Xã bước vô, thì bà Đốc vui vẻ chào mừng, bà mời lại ván ăn trầu, bà nói ông Đốc đi

ra thăm chủ tiệm thuốc bắc ngoài chợ, ông có dặn nếu bà Xã có qua sớm, thì mời bà ngồi chơi chờ một chút ông sẽ về.

Hai bà hỏi thăm nhau về sức khỏe, rồi bắt qua chuyện mùa màng, vừa nói tới con, thì ông Đốc về ông bước vô, làm cho hai bà phải đứt ngang câu chuyện.

Ông Đốc biết nhiều chuyện về tâm sự của Đường, nhưng thuở nay ông không dám hở môi.

Hồi hôm nghe Đường có viết lời trời, mà để lại cho mẹ thì ông có ý muốn biết coi Đường trời về chuyện nào, bởi vậy vừa thấy bà Xã, thì ông liền hỏi có đem theo phong thơ hay không.

Bà Xã mở cái khăn lấy đưa cho ông Đốc một phong thơ to lớn lại nặng. Ông Đốc lấy làm lạ.

Ông chau mày để phong thơ trên ván, day qua cái bàn lấy cặp mắt kiếng mà mang, rồi kéo cái ghế để dựa mé ván mà ngồi giữa hai bà. Ông cầm bao thơ mà xem thì có thấy hằng chữ y như

56 | Hồ Biểu Chánh

lời bà Xã nói hôm qua. Ông với lấy con dao ăn trâu rọc một phía kỹ lưỡng, rồi tra ba thứ giấy tờ, một sấp thơ viết tay, một tờ khai sanh với bản sao án Tòa. Ông để khai sanh với bản sao án Tòa một bên. Ông cầm sấp giấy mà nói:

– Cậu Đường để giấy tờ gì nhiều quá vậy không biết, tôi đọc bức thơ trước cho chị nghe rồi sẽ hay. Tôi đọc chậm chậm đừng chị nghe rõ ràng.

Ông Đốc mới đọc:

– *Thưa Má,*

Con thường nghe người ta nói: “Con là máu thịt của cha mẹ”.

Theo ý con, chưa gồm hết ý nghĩa đầy đủ về đứa con. Phải nói: “Con vừa là máu thịt, vừa là tâm hồn của cha mẹ”. Nói như vậy mới trúng chánh nghĩa, mới hạp thiên ý, mới khỏi thiếu sót.

Riêng về phần con, lúc con vừa mới biết đi biết nói, thì cha vội theo ông theo bà, nên con chưa

hiếu tâm hồn của người cha như thế nào. Có một mình má ở lại với con từ ngày đó cho đến bây giờ, chẳng những Má chung sống với con, Má chăm nom dưỡng dục con hằng ngày, mà Má còn rèn lòng, mở trí, hướng dẫn ý chí, ung đúc tánh tình cho con luôn luôn, bởi vậy từ khi con lớn lên, thì con cảm thấy con với Má tuy phân làm hai thân thể, nhưng sống chung một tâm hồn rõ ràng. Hễ Má vui thì con vui, hễ má buồn thì con buồn, hễ Má lo thì con lo, hễ Má muốn thì con cũng muốn, ấy là lúc Má muốn cưới vợ cho con. Mà con dự dự không muốn cưới vợ, chẳng lẽ con tính trái ý Má. Con dự dự là tại như vậy: – con sợ người vợ không hấp thụ chung một giáo dục như con, thì không thể có một tâm hồn giống như tâm hồn của mẹ con mình được. Cưới người về ở chung một nhà, phải ở mãi đời, nếu vợ chồng tánh ý khác nhau thì hòa khí trong gia đình tiêu tan, rồi cái vui thuở nay hóa ra cái buồn, buồn cho con mà buồn lây cho Má nữa, tình cảnh như vậy con làm sao mà chịu nổi.

Má mới cắt nghĩa cho con hiểu, má nói: “Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phu phụ”, vợ chồng là đạo đầu tiên của con người. Phải có vợ chồng rồi mới có cha con, anh em tôi chúa, bằng hữu rồi mới thành gia đình, tông tộc, xã hội mà duy trì giống nòi, kiến thiết quốc gia. Đạo vợ chồng là đạo trọng hệ, không phải hưởng về sự ôm ấp, sự vui chơi, mà chánh nó hướng về sự sanh con để nối nghiệp tông môn và phụng tự tổ tiên. Cưới vợ mà biết chủ tâm về ý nghĩa cao thượng đó, thì mặc dầu ban đầu vợ chồng khác tâm hồn, nhưng chung sống lâu ngày, có chung cực chia vui với nhau, thời gian sẽ gây cảm nghĩa cảm tình, rồi tâm hồn biến chuyển cải hóa lần lần, tự nhiên sẽ điệu hòa nhứt tâm nhứt đức.

Thuở nay con kính Má như trời biển, con xem lời Má dạy như thánh ngôn, bởi vậy nghe Má cắt nghĩa con liền xuôi theo, để cho Má dắt đi coi vợ. Đi qua Rạch Kiến về, Má rất hài lòng, Má nói nhà sui hiền lành tử tế, con dâu hạp tuổi, dễ thương; Má hớn hở vui lòng, làm cho con cũng vui mừng như Má.

Té ra cưới vợ về với nhau được ít ngày, con cảm thấy vợ chồng con khác nhau như trắng với đen như trời với vực. Cái mà con lo ngại trước đó, nó đã hiện ra trước mắt. Con bắt đầu sợ đời sống của con là chuỗi ngày sầu thảm ăn năn. Con muốn bàn lại với Má. Ngặt Má đang vui mừng, đương yêu dâu, đương cứng dâu, nếu nói ngay ra con sợ làm cho Má mất vui nên con phải ôm lòng ngậm miệng.

Đến chừng vợ con hỗn ẩu ta bà thái quá, con chắc Má cũng buồn như con, nên con mới dám thở than chút đỉnh với Má coi Má có liệu lẽ nào mà cứu hạnh phúc của nhà hay không. Chẳng dè Má lại khuyên con phải lấy đạo trung thứ mà cư xử, chẳng nên gắt gao cố chấp. Má nói vợ con còn khờ, nên nó hay nhớ anh, nhớ chị, mẹ cha, ham vui chơi chút đỉnh. Trong một hai năm có con rồi, nó ham con, thương con, nó sẽ thuần nết, rồi niềm vợ chồng sẽ êm ấm an vui.

Nó không sanh con, mà nó lại sanh tật!

Con xin Má hiểu dùm cho con. Làm người, nên thuật việc tốt của kẻ khác, chớ không nên thuật việc xấu. Làm bạn chừa xa nhau đừng nói việc xấu cho nhau. Vì tâm hồn của con như vậy nên má khuyên con ẩn nhẫn mà chờ thì con vâng lời, con không dám trái ý má, mà cũng không nỡ kể tội lỗi của vợ con cho mà nghe.

Con ẩn nhẫn được, mà con không bỏ dứt cái buồn được. Cái buồn cứ lẫn quẩn trong đầu óc con hoài, nó làm cho lòng con sanh chán nản, việc nào con cũng chán hết.

Từ đó, con coi vợ con như một cái cối xay lúa. Con cần dùng nó đặng sanh con nối dòng, chớ không tình nghĩa chi hết, cũng như thiên hạ cần dùng cối xay cho ra gạo, dầu để nó nằm nghênh ngang chạt nhà, gai mắt cũng phải ráng mà chịu.

Con thừa thiệt với má, lòng con tràn trề ảo não, bầm dập ử ê, con mới cảm thấy đàn ông con trai cưới vợ, chẳng những là kiếm người giúp tay để sanh con nối dòng mà thôi, có lẽ còn có ý kiếm một người bạn đồng tình đồng khí đặng xiết tay kết

cánh, mà dìu dắt, nâng đỡ nhau, để đi trên đường đời cho vững bước, khi sung sướng thì chung vui, khi đau khổ thì chia buồn với nhau, dám hy sinh tất cả vui sướng để chung sống với nhau, biết phú thác tất cả mạng vận để bồi bổ tình yêu với nhau.

Người vợ con cưới đây, nó không để ý giúp cho con có trẻ nối dòng, mà nó cũng không nghĩ tới sự vui buồn chung với con. Trái lại, vợ con nó muốn đi riêng một ngả, để cho con đi ngả nào tự ý con.

Má khao khát cháu nội, còn con tìm kiếm tình yêu. Má không thỏa mãn, mà con cũng thất vọng.

Con buồn nên tối ngày con kiếm chỗ thanh vắng ngồi câu cá giải khuây. Thứ năm, chúa nhật, con thường gặp vợ chồng thầy giáo Hiến ở bên chợ, cũng thích đi câu cá như con. Gặp làm quen nói chuyện với nhau vài lần thì con cảm thấy vợ chồng thầy là một đôi bạn đời thuận hòa êm ấm với nhau hết sức, mà đối với con cũng đồng tình hiệp ý nữa.

Đồng tình tương ứng, đồng khí tương cầu, thầy giáo Hiến mời con qua nhà thầy chơi.

Trong nhà thầy có cô giáo Hưởng ở đậu mà đi dạy học. Mỗi gặp cô lần đầu, nói chuyện với nhau một lát, thì con thấy con với cô Hưởng giống tánh ý nhau, ôn hòa, thành thiệt, ưa thanh tịnh, ghét lòe lẹt, trọng danh dự, ham nghĩa hơn.

Vợ chồng thầy Hiễn mời con bữa chúa nhứt qua sớm, đặng hiệp nhau đi xuống miệt dưới câu chơi, trưa về nhà thầy ăn cơm, rồi nghỉ một lát, rồi xế đi câu nữa. Lần này có cô Hưởng đi câu. Hai cô đều vui vẻ, hay nói chuyện, hễ được cá thì mừng la om sòm, làm cho con được tham dự cuộc vui thanh nhã lại thân yêu, mà từ ngày con có vợ con chưa hề được thưởng thức.

Về ăn cơm trưa với nhau, con lại được dự một bữa ăn vui, thân yêu nữa, làm cho con cảm động hết sức. Vợ thầy Hiễn hỏi thăm gia đạo con. Cô nói chúa nhứt cô hay đi Saigon, cô thường gặp vợ con, cô khuyên con chẳng nên để vợ đi Saigon một mình, cô khuyên như vậy, chớ không có nói việc gì phạm đến danh giá của vợ con. Nhưng con hiểu ngầm lời khuyên ấy chứa nhiều ẩn ý quan hệ. Con xúc động, con nhớ tâm sự của con, con buồn đến ứa nước mắt, con mới than thở nỗi lòng tê tái của

con cho vợ chồng thầy Hiến và cô Hưởng nghe. Cả ba người đều tội nghiệp cho thân con có đủ điều kiện mà sống giữa an vui thanh thã, nhưng vì xấu số nên cảnh đời thơ thới, tốt tươi hóa ra cảnh đời u sầu, đen tối.

Đi câu buổi chiều, cô Hưởng lựa chỗ ngồi gần con đang nói chuyện. Cô kiểm lời an ủi cho con, dường như kiểm phương pháp cứu chữa tâm bệnh của con. Con đương mang chứng đa sầu đa cảm, được nghe cô thiếu nữ thiết tha khuyên dỗ, tự nhiên con cảm tình mến nghĩa, rồi người có bệnh với người chữa bệnh phát ra yêu nhau, yêu với một tình yêu nồng nhiệt say sưa, gái quên lũng phụ nữ tiết trinh, trai hết sợ đạo nhà gai góc.

Con với cô giáo Hưởng gần nhau mới có mấy tháng mà đã thụ thai. Cô hồi tâm mà ngó tương lai, rồi cô hối hận, hối hận cực điểm. Bây giờ con mới tỉnh giấc mà thấy bước đường của con lén đi với cô đã bít lối, không có ngã ra. Con giựt mình, con cũng hối ngộ, một lo danh giá cho người con yêu mà con lại báo hại, hai lo đạo nhà con rắc rối, không biết xử trí thế nào cho vuông tròn.

Không nói cho con hay, cô Hưởng làm đơn xin đổi dạy xứ khác để tránh tiếng thị phi. Đồng thời cô cũng lánh mặt, không để cho con gặp được nữa.

Không hiểu ai tọc mạch với vợ con, mà một bữa thứ bảy nó đi Saigon rồi sáng chúa nhật nó trở về, nhưng ngồi xe đò đi luôn qua chợ. Việc này sau thầy Hiến thuật lại con mới hay. Thầy nói vợ con lại nhà thầy, có dắt theo hai chị đàn bà mặt mày dữ tợn lắm. Nó bước vô hỏi có con qua đây hay không. Thầy Hiến nói không có, nó hỏi cô Hưởng và xin kêu cô ra cho nói chuyện. Vừa thấy mặt cô Hưởng thì nó làm dữ, vừa mắng chửi, vừa xông vô muốn đánh người ta, cử chỉ như hàng tôm hàng cá. May nhờ có thầy Hiến ngăn cản nó đánh không được. Nó cứ chửi, quân trôi sông lạc chợ, dám đến đây giựt chồng nó. Nó xúi hai chị bộ hạ của nó vô xỏn tóc cô Hưởng. Vợ chồng thầy Hiến nhỏ nhẹ can gián nó không biết nghe, lại mắng luôn vợ chồng thầy chứa điểm để ăn tiền đầu. Thầy Hiến nổi giận không thèm kể phải quấy gì nữa. Thầy xô hết bọn nó ra sân. Nó ra đứng ngay

cửa kêu tên cô Hưởng mà chửi, biểu phải ra cho nó xổ tóc và lột quần. Chòm xóm lại coi, ai cũng bất bình. Có người khuyên can mà cũng có người nổi cáu, biểu cô Hưởng ra, coi ai dám làm gì thì làm, có cả xóm đây cô sợ gì. Cô ra thử coi ai lột quần ai cho biết.

Có một anh đánh xe ngựa, có tánh hảo hớn, anh thấy vợ con làm phách ăn hiếp cô Hưởng là người tử tế thiệt thà, anh dằn lòng không được. Anh bước lại điểm mặt vợ con mà nói: “Cô muốn đánh lộn thì đánh với tôi đây, chớ cô giáo yếu đuối thiệt thà, kéo cả bấy tới cửa om sòm có giỏi gì đâu. Cô nói người ta giựt chồng cô, giựt hồi nào? Cô bắt được hay không mà dám nói? Mà cô có ngu dại hay là cô có lấy trai, chồng cô hết yêu cô nữa, nó đi kiếm tình yêu khác, thì cô phải xét mình mà hổ thẹn, chớ sao cô lại chửi người ta? Cô đừng ý có cớ tiền, rồi muốn nhục mạ ai cũng được. Hạng bình dân này biết trọng người hiền, dám trừ kẻ dữ, chớ không phải như cô, ý có cớ tiền coi thiên hạ như rơm, như rác vậy đâu. Cô thử đánh chửi tôi đi, rồi cô sẽ biết sức dân Cần Giuộc này dám làm,

dám chết với nghĩa lắm, không khiếp nhược như cô vậy đâu. Cô còn nói một tiếng nữa tôi miễn liền cô ngay bây giờ”.

Sắp nhỏ trong chợ áp lại coi, chúng nó vỗ tay khen rõ. Vợ con mắc cỡ mà lại sợ, nên tái mặt, đứng nín khe. Hai chị bộ hạ cũng ghê, nên bước lại nắm cánh tay kéo đi. Vợ con lắm bầm nói: “Để rồi coi”.

Anh đánh xe ngựa đi theo mà kêu hỏi: “Ê! Còn hăm he hả? Tính cần trộm hay sao? Tôi làm ơn nói trước cho cô biết – Nếu cô cần trộm thì tôi trả đũa liền. Mà tôi trả đũa trước mặt, chớ không thêm làm lén”.

Vợ con ríu ríu lại bến xe đò, rồi cùng với hai bộ hạ lên xe mà đi Chợ Lớn, hết dám hó hé nữa.

Vợ con náo động bên chợ, xấu hổ hết sức, mà con nằm êm bên nhà con có hay gì đâu.

May thầy giáo Hiến viết thơ, rồi chiều tối thầy sai một đứa học trò đem qua cho con. Con đọc thơ thì con bủn rủn tay chân, con vô mừng con khóc.

Con tư tình với cô Hưởng gần nửa năm, con biết con có tội lỗi với gia đình nhiều. Khi cô Hưởng có thai thì con ăn năn, vì con làm hư tiết gái, mà con không tìm được cách nào để cứu chữa. Thiệt con sợ cái hậu quả là đời sống tương lai của mẹ, con, đứa nhỏ sắp sanh ra đời, con biết làm sao mà bảo bọc dưỡng nuôi. Con không dè cái hậu quả của vợ con nó gây ra đây nữa, nó làm xấu hổ cho nhiều người quá, cho nó, cho cô Hưởng, cho vợ chồng thầy Hiến và luôn cho má nữa. Làm từng bưng như vậy, rồi vợ con nó trở lên Saigon chỗ không có về nhà.

Đêm đó con muốn lay Má mà thú tội, rồi xin má tha thứ và tính giùm cho con. Biết má nằm ngoài ván, con dợm hai ba lần mà con không dám ra.

Con thôn thức đến khuya, con nghĩ lại con sợ vợ con quá. Nếu nó có chút tình yêu với con thì con có cần phải đi kiếm tình yêu nào khác, mà sanh rắc rối như vậy. Con phải mang tội lỗi là tại nó thúc đẩy con, chỗ không phải tự ý con có vợ bé vợ nhỏ. Vậy con tính đợi vợ con về con kể hết tội

lỗi của con cho nó hiểu, con nói trắng ra trước mặt má, rồi dẫu nó chịu hay không chịu, con cũng lạy má mà xin làm hôn thú bức nhì với cô Hưởng, rồi rước cô về với mình, trước con cứu chữa danh giá cho cô Hưởng, chừng cô sanh con, con nuôi dạy đứa nhỏ là máu thịt của con. Nếu vợ con nó không bằng lòng nó tính lẽ nào tự ý nó. Con là người Việt, con được hưởng luật đa thê. Vợ con không phép ngăn cản, bất quá nó ly dị.

Tính như vậy rồi con yên lòng, con giấu má, đợi vợ con về rồi sẽ hay.

Sáng bữa sau con qua nhà thầy giáo Hiễn, thì người nhà nói thầy đã đi vô trường dạy học, còn vợ thầy thì đi Saigon với cô Hưởng hồi khuya. Con đi luôn vô trường kiếm thầy Hiễn mà thăm. Thầy không phiền con, nhưng chưa hết giận vợ con. Thầy nắm tay con kéo lại đứng dựa cửa sổ, rồi nói nhỏ nhỏ mà thuật lại chuyện xô xát hôm qua, y như thầy đã viết trong thơ mà con biên ra phía trên kia. Thuật hết rồi thầy kết luận: "Từ hôm qua bên chợ này, ai cũng khinh bỉ vợ bạn thái thậm. Con dẫu nhà tử tế mà láu táu, hỗn hào như bọn

hàng tôm hàng cá, làm cho ai cũng ghét hết. Bởi vậy cả chợ áp lại binh cô Hưởng, làm bà mợ xò, rồi anh ba Theo, đánh xe ngựa, ảnh tiếp mà dạy cho một bài học khôn trước mặt thiên hạ, bà mợ xuống nước chạy te như gà mái mắc mưa, thiệt tẻ hết sức".

Con xin lỗi, tại con mà vợ chồng thầy phải mang tiếng chung. Thầy nói con không có lỗi gì hết, có phải con xúi vợ con làm như vậy đâu. Vợ chồng thầy không phiền, chỉ tội nghiệp cho má với con đều là người hiền đức, ai cũng thương yêu kính trọng, rủi rước một con ác phụ như vậy vào nhà, cho nó ăn mặc sang trọng, rồi nó thả lên Saigon làm xấu, làm hổ mà chưa đã, còn về đây diễn một lớp tuồng hào hứng, dựng bia danh trong xứ cho thiên hạ biết. Thầy cũng tội nghiệp cho phận cô Hưởng bởi rồi hết sức. Bị tình yêu lôi cuốn, lỡ có thai nghén, cô biết ở đây không được nữa. Hôm đầu tháng cô đã có gởi đơn xin đổi đi tỉnh khác, như không cho, thì cô từ chức. Nha học chánh chưa quyết định, kế xảy ra vụ này. Cô hổ thẹn với thiên hạ nên cô khóc dữ quá. Hồi hôm cô gởi thơ cho ông Đốc hay, cô phải bỏ xứ mà đi, dầu bị cách chức cô cũng chịu,

chớ cô không còn mặt mũi nào mà ở đây nữa. Ông Đốc thương phận cô nên ông cho phép cô nghỉ ít bữa đặng cô vận động đôi đi chỗ khác. Hồi khuya này cô về Saigon có vợ thầy Hiễn đưa cô đi. Cô chờ hết áo quần đồ đạc theo, chắc dầu thế nào cô cũng không trở lại Cần Giuộc nữa. Con lau nước mắt mà về.

Đến chiều con lấy một ngàn trong số bạc má giao cho con giữ để xuất phát đó, rồi con trở qua nhà thầy Hiễn coi vợ chồng thầy về hay chưa đặng con hỏi thăm. Cô về rồi, cô Hưởng lên ở nhà cô giáo Huyền trong chợ Quán.

Vợ thầy Hiễn nói Cô Hưởng buồn lắm, thà cô bị cách chức chớ cô không chịu trở xuống Cần Giuộc nữa. Cô cậy nói với Đường đừng đeo đuổi theo cô nữa, để cho cô ẩn núp cho an thần, đợi sanh đẻ rồi cô kiếm người mà cho đứa con, đặng cô đi cho xa mà vui lấp cái thân nhớ nhuốc.

Con nghe như vậy con khóc. Tan học thầy Hiễn về. Vợ chồng hỏi con bây giờ tính lẽ nào. Con mới nói, con đợi vợ con về coi nó nói làm sao. Con vái nó gây gổ với con, thì con hài hết tội lỗi của nó

cho má nghe, rồi con xin phép làm hôn thú bực nhì với Cô Hưởng. Con sẽ chu cấp cho mẹ con Cô Hưởng no ấm mãi đời. Nếu vợ con không bằng lòng, nó nài ly dị thì con dứt quách cho xong, đừng con rước Cô Hưởng về nhà mà ở. Vợ chồng thầy Hiến cho con tính như vậy là phải. Con mới đưa một ngàn đồng bạc cậy giao dùm cho Cô Hưởng ăn xài, chừng sanh đẻ con sẽ bao hết.

Cách ít bữa sau, vợ con ở trên Saigon về, nó xin lỗi với Má và con, nó vui vẻ lảng xảng nói lên Saigon rồi tối lại nó cảm, nên nóng lạnh rồi chị hai nó bắt ở trên cho bác sĩ tiêm thuốc, bữa nay mạnh nó mới về được.

Con biết đó là lời xảo trá, nhưng thấy Má tin quá, má ân cần biểu nó phải tiếp dưỡng; nó lại mơn trớn chịu chuộng con, nên con không biết liệu làm sao.

Con đường lừng lơ dự dự, thầy Hiến lại cho con hay có nghị định gởi xuống chấp thuận đơn từ chức của Cô Hưởng và vợ thầy giao một ngàn đồng bạc cho Cô Hưởng thì cô không chịu nhận, cô nói nếu cô lấy tiền của con té ra cô bán trình

tiết hay sao. Cô cậy nói dùm với con một lần chót, đừng có tiếp xúc với cô nữa mà gây họa thêm. Cô lại còn khuyên con chẳng nên để ý đến đứa con tội lỗi cô đang mang trong bụng, vì nó là quả báo của tội cô với con làm quấy, nó ra đặng gây khổ, chứ không phải ra để giúp vui mà mong muốn. Con phải cặn lời năn nỉ với vợ chồng thầy Hiến cứ gởi số tiền con gởi đó và ráng khuyên lớn cô Hưởng bớt buồn rầu để tiếp dưỡng thai bào, là sanh mạng của tạo hóa phú cho, vậy không nên khuấy phá mà thêm nặng tội. Con phải thề thốt dầu thế nào con cũng không quên được cô Hưởng, là một phụ nữ duy nhứt đã giúp cho con biết say sưa tình yêu chơn thành, nồng nhiệt trót mấy tháng trường, mà con cũng không bỏ được đứa con sắp ra đời, vì nó là máu thịt của con cấu tạo, dầu họa, dầu phúc con cũng sẵn lòng nhìn nhận.

Trước tình cảnh biến chuyển bất ngờ, vợ con đổi hẳn thái độ, nó không nói tới cô Hưởng, không nhắc chuyện xô xát bên chợ; còn cô Hưởng thì quyết dứt mối tình yêu của con, lại còn tính bỏ rơi đứa nhỏ là hậu quả, là dấu tích của tình yêu nồng nàn đó nữa, con mất hết phương hướng,

không tìm được ngã nào mà đi. Công cuộc con tính toán sắp đặt để xin phép má, mà hắt ác phụ vô hậu ra, và rước hiền phụ có con vào, mà vì tình cảnh xáo trộn, làm cho sự con toan tính đều hư hỏng hết, không thể thực hành được. Lúc ấy, con chẳng khác nào như người đi lạc trong rừng rậm mịt mù, không tìm được ngã mà ra. Con vu vơ trôi mấy tháng, kể được thơ kín của thầy Hiền cho hay cô Hưởng đã sanh rồi, sanh được một đứa con trai, mẹ con đều khỏe mạnh.

Đã mấy tháng rồi, vợ con không ló mòi ghen tuông chi hết. Mà dầu khó dầu dễ con cũng quyết đi thăm cô Hưởng, trước tỏ cho cô biết tình yêu của con không phai lạt, sau thấy mặt đứa con trai của con, là hy vọng tối cần, là mục đích duy nhứt của má trông mong thuở nay. Con qua nhà cậy vợ thầy Hiền dắt giùm con đi thăm cô Hưởng. Cô chịu và cô nói sáng bữa sau cô cũng đi thăm. Con hẹn giờ với cô rồi bữa sau con lấy một ngàn đồng bỏ vào túi, và con thưa với má con đi Saigon ở chơi ít bữa đăng kiểm sách mà mua rồi con qua chợ đi xe dò với vợ thầy Hiền.

Lên tới Chợ Quán vợ thầy Hiễn dắt con ghé nhà cô giáo Huyền hỏi thăm coi cô Hưởng nằm tại nhà bảo sanh nào, rồi mới đi lại đó. Con đưa trước số bạc con đem theo cho vợ thầy Hiễn mà cậy trao cho cô Hưởng. Cô Hưởng cấm không cho con vào phòng, cô nhứt định không chịu thấy mặt con và nghe con nói chuyện nữa.

Con phải ngồi ngoài phòng khách để một mình vợ thầy Hiễn vô thăm. Cách một hồi thiệt lâu, vợ thầy Hiễn mới ra nói cô an ủi hết sức mà cô Hưởng không chịu lấy tiền, cô nhét đại trong gói mà để đó. Con xin cho con thấy mặt đứa nhỏ một chút, rồi con đi khai sanh mà nhìn nhận đó là con. Cách một hồi nữa, vợ thầy Hiễn bỗng em nhỏ ra, có cô mụ đi theo.

Hai người đều nói thiệt em nhỏ giống con. Cô mụ lại nói sanh bữa nay được 6 ngày rồi, hôm qua cô đã vô Tòa thị sảnh Chợ Lớn mà khai sanh cho em rồi nữa. Vì vợ chồng không có hôn thú nên phải khai theo họ mẹ là họ Võ đặt tên là Càn, không có cha. Con bồi rồi thêm nữa.

Ra khỏi nhà bảo sanh rồi, con cảm ơn vợ thầy Hiến, con tẻ ra Saigon ghé thăm người quen, chỗ con ở học hồi trước. Con bày tỏ việc của con. Người đó nói muốn nhìn con không có khó gì, cứ giao cho trạng sư họ làm cho, con chíp trong bụng, đi mua vài quyển sách, thăm anh vợ và chị vợ mỗi nhà một chút rồi về; thăm tính ít ngày sẽ trở lên lo việc nhìn con và nếu có thể được thì lãnh con đem về nuôi dạy. Cách chừng một tháng con đi Saigon nữa. Con đã biết chỗ rồi nên con đi một mình và đem tiền theo đặng muốn trạng sư lo việc nhìn con. Con đến nhà cô giáo Huyền mà thăm mẹ con cô Hưởng thì cô Huyền nói cô Hưởng không có ở nhà cô nữa. Nằm trong nhà bảo sanh Chợ Quán 8 bữa rồi cô Hưởng bỗng con về. Cô ở được mười bữa rồi cô cáo biệt, nói đi kiếm bà con cây nuôi dùm em nhỏ đặng cô đi làm mà nuôi sống.

Con chắc thế nào con cũng kiếm được cô Hưởng, bởi vậy con không lo. Con ra văn phòng của một vị trạng sư mà cây làm giấy tờ cho con nhìn nhận là cha của một đứa con trai tại nhà bảo sanh Chợ Lớn ngày 5 tháng chạp dương lịch, mẹ là Võ Thị Hưởng, 22 tuổi, cựu giáo viên, vì cha mẹ

không có làm hôn thú, nên đứa nhỏ theo họ mẹ và đặt tên là Võ Văn Càn, không có biên họ cha.

Ông trạng sư biên các điều con nói, ông hỏi địa chỉ, tuổi và nghề nghiệp của con mà biên nữa. Ông biểu con đóng trước 500 đồng để trả sở phí giấy tờ; ông sẽ làm đơn rồi buổi chiều con quay lại ký tên. Ông sẽ thay mặt cho con xin sao lục khai sanh để đính theo đơn mà gửi. Con cứ về để ông lo cho, nếu có điều chi trắc trở cần phải có mặt con, thì ông sẽ gửi thư mời con lên. Con về nói chuyện lại cho vợ chồng thầy Hiến hay.

Tuần sau vợ thầy Hiến đi Saigon về nói cô có ghé thăm cô Huyền, và cô Huyền cũng nói y như lời đã nói với con. Qua tháng 3 năm sau, con mới được thư của ông Trạng sư cho hay công việc đã xong rồi hết. và ông biểu con đem lên đóng thêm 500 đồng nữa đăng lãnh giấy tờ. Con lên đóng tiền rồi, ông Trạng sư bèn giao cho con một tờ khai sanh tên Võ Văn Càn, không có cha, còn mẹ là Võ Thị Hưởng với một bản bốn sao án Tòa sửa khai sanh đó lại tên Nguyễn Văn Càn, cha là Nguyễn Văn Đường, mẹ là Võ Thị Hưởng. Con đính hai tờ

ấy theo thơ này để chứng minh cho má biết con có một đứa con trai tên là Nguyễn Văn Càn con của Võ Thị Hưởng đẻ.

Con rất tiếc, con có con trai mà thấy mặt nó có một lần hồi mới sanh, rồi từ ấy đến nay con với vợ chồng thấy Hiễn kiếm hết sức mà không biết nó ở đâu đang đem về mà nuôi.

Cách vài ba năm sau, thầy Hiễn cho con hay thầy nghe chắc cô Hưởng có chồng rồi cô theo chồng ra ở ngoài Huế, còn đứa con của cô thì người nói cô đem theo, kẻ nói cô cho người khác nuôi làm con, nhưng ai cũng nói mờ ớ như vậy, chớ không ai biết rõ ra Huế, cô Hưởng ở đâu, làm nghề chi, còn nói con cô cho người khác nuôi, mà người đó tên gì, ở đâu cũng không biết.

Thưa Má,

Trót mười mấy năm nay con sống giữa tình cảnh như vậy đó, có vợ mà như người không có vợ, có con mà cũng như người không có con; vợ, con đều có mà không, và không mà có. Thiệt trở trêu hết sức!

Đời con hư hỏng, con không tiếc gì. Con chỉ buồn cho bốn phận con làm trai mà con không trọn thảo với cha mẹ ông bà, con lại làm hại một cô thiếu nữ có học thức nhiều ít, có tương lai tươi cười, vì con yêu mà cô phải chịu nhục nhã, hư tương lai, rồi bỏ tất cả mà phiêu lưu nơi đất khách, mà con còn bỏ bỏ vợ một đứa con thơ của con cấu tạo, không hiểu nó còn hay mất, sống hay cực, không biết giờ này nó có được no ấm, vui cười như người ta, hay là nó vất vả, lang thang ở bên chuồng trâu hay nằm dưới mái chợ!

Ngó lên trên, ngó xuống dưới, ngó ra ngoài, ngó vô trong, ngó chỗ nào con cũng thấy con lầm lỗi, nên con buồn bức vô cùng. Sống mà như có lưỡi dao cắt ruột gan, hay có mũi dùi đâm đầu óc, sống như vậy năm này qua năm khác, phẩm chất con đã yếu sẵn, tự nhiên sức khỏe con phải hao mòn, trái tim con phải hồi hộp, rồi con bệnh, đó là lẽ thường chỗ có chi là lạ.

Vì con sợ Má buồn, nên con phải gượng gạo ăn uống cho Má vui, chỗ thiệt con biết con bệnh nhiều, trái tim con yếu lắm Má à. Con sợ con

không thể sống lâu, cho Má vui nhiều ngày nữa được. Con ghé mắt vào cảnh tương lai của nhà mình, con cảm thấy hễ con chết rồi, thì má khổ tâm nhọc trí nhiều lắm. Má đã già rồi, má còn sức khỏe với nghị lực đâu mà đảm đương để phá tan giặc sâu thẳm cho nổi! Con sợ Má cũng sẽ ngã như con vậy nữa! Mà Má ngã rồi, sự thờ phượng ông bà, Má gọi lại cho ai? Cửa nhà với tài sản của ông bà lưu lại, rồi Má dày công mở rộng ra thêm nữa, Má sẽ giao lại cho ai gìn giữ?

Con nghĩ tới tương lai thắm đặm này con tức quá! Con tức con tập tành nhu nhược, nhẫn nhịn, nên con thua thiên hạ. Con tức con thiếu dũng cảm, thiếu cương quyết, nên con không đi kịp với đời. Con tức con muốn làm quân tử giữa đám tiểu nham, nên bị tai hại. Con tức con đã theo hiếu đạo một cách mù quáng, dại khờ, con không biết xoay trở, nên con được hiếu nhỏ mà mất hiếu lớn. Con tức con cư xử lỗi thời, nên đời sống của con là chuỗi ngày thắm sâu, rồi chìm ngấm trong đen tối. Nếu Má may cho con một cái áo, con bận chật hẹp, coi không hợp mắt, thì con cởi mà quăng phứt nó đi, rồi may cái áo khác mà bận cho vừa, dầu Má có

phiền con, thì phiền trong ít ngày, rồi Má thấy con y phục vừa vặn dễ coi, tự nhiên Má sẽ vui lại, vui nhiều lắm, mà đời con cũng an vui, khỏi hư hỏng.

Con biết con không sống lâu được, bởi vậy hôm nay con có ý muốn tỏ hết nỗi lòng của con cho Má hiểu, rồi con xin Má tha lỗi cho con trở về âm cảnh, trí an ổn, lòng nhẹ nhàng. Ngặt nói ra, con chắc Má sẽ buồn hay má lo vì con, bởi vậy con không dám nói ngay với Má. Con phải cặm cùi ngồi viết mấy chương giấy này mà để lại cho Má, viết với tất cả thành kính của con.

Lúc con ngồi viết ở đây, trí con bình tĩnh, con không có ý phiền Má hay là giận ai hết. Con chỉ tiếc cho con cư xử lỗi thời, con giữ đạo hiếu mù quáng, con thiếu cương quyết nên con không làm vui lòng Má được. Con chỉ muốn Má sáng suốt mà nhận định đường lối để Má đi, sau khi con lừa Má mà theo cha xuống chín suối.

Má muốn hạ lớp tuồng bi hỷ kịch thế gian, Má muốn giữ sạch hồng trần để lo tìm đường về đức Phật hay lên cõi Tiên, hoặc Má vì nhơn nghĩa mà

lân la nơi cửa thánh má chọn đường lối nào tự ý Má.

Còn nếu Má vì tình nghĩa với cha con, Má không đành để tông môn của cha chấm dứt, thì có thằng Càn đó, nó là máu thịt của con, có giấy tờ minh chứng tính theo xấp giấy di bút của con đây. Có lẽ Trời Phật không nỡ phụ tấm lòng ngay thành kính của Má đối với người quá vãng, sẽ giúp cho Má mãn nguyện.

Trước khi lạy Má mà vĩnh biệt, con sức nhớ con còn một mối nợ trần nầy nữa. Đứa cháu ngoại gái của ông Hương nghị Thiệt ở Mồng Gà, nó tên Cát, con của Thị Thăm, nó cũng là di tích của con. Nếu Má thương con thì con cúi xin Má sang tình thương của Má qua chút nợ của con đó. Con vẫn biết nó là con gái không nối dòng được, bởi vậy con yêu cầu Má chu cấp cho nó no ấm vậy thôi, đừng dưới tuổi vàng con khỏi ân hận.

Đứa con bất hiếu Nguyễn Văn Đường của Má khóc lạy Má mà vĩnh biệt.

Ký tên Nguyễn Văn Đường.

Ông Đốc Thắng đọc dứt rồi ông xúc động cực điểm, thấy bà Xã Cầm ngồi khóc, ông đưa xấp thơ với giấy tờ cho bà rồi ông ra đứng trước cửa mà ngó ngoài đường.

Bà Đốc coi cho con nhỏ ở dọn cơm ở trên bàn, bà mời bà khách gấp bữa qua ăn cơm với bà. Bà Xã Cầm cảm ơn, bà nói bà ăn cơm rồi mới đi đây.

Vợ chồng Ông Đốc biểu con nhỏ ở rót nước trà mời khách uống, rồi ngồi lại ăn cơm.

Bà Đốc nói:

– Tôi nghe đọc thơ của cậu Đường tôi cảm động quá. Tội nghiệp cậu hết sức. Con nhà có tiền, mà bị con vợ không biết điều, nên đời của cậu không vui sướng chút nào hết. Bữa mợ nọ muốn hai người theo dạng làm nhục cô Hưởng đó, có tôi chứng kiến. Công chuyện thiệt y như lời cậu nói trong thơ. Con nhà mất dạy nên khờ quá. Tính làm nhục cho người ta còn bị thiên hạ ghét nên họ nhục mạ lại.

Bà Xã nói:

– Việc vỡ lẽ như vậy mà tôi có hay đâu. Nếu hồi đó tôi hay thì tôi thu xếp, có lẽ yên ổn được, đâu có khổ như vậy.

Ông Đốc nói:

– Việc nhà của chị, ai biết bụng chị thế nào nên dám chen vô mà nói. Lúc đó tôi đổi lên Cần Giuộc vừa mới được một năm, tôi chưa quen biết chị cho lắm. Cô Hưởng khóc nói cho tôi hay cô phải bỏ trường mà đi, bị cách chức thầy kệ. Tôi thấy vậy tôi thương, tôi lên cho phép cô nghỉ đăng cho cô đi vận động xin thôi, khỏi bị cách chức. Mà việc đã qua rồi nhắc lại không ích gì đâu. Bây giờ thơ di chúc của cậu Đường nói như vậy đó chị tính làm sao đây?

Bà Xã nói:

– Cần gì phải tính. Tôi hay tôi có tới hai đứa cháu nội. Trời khiến tôi thấy đứa con gái tôi thương, tôi đã đem về tôi nuôi mấy năm nay rồi. Bây giờ còn đứa cháu nội trai nữa, tôi phải kiếm, dầu mất công tốn của bao nhiêu tôi cũng quyết kiếm cho được.

Ông Đốc nói:

– Chị xử như vậy là phải hơn hết. Có tiền bạc để làm gì mà bỏ rơi con cháu. Chị làm như vậy cậu Đường ở dưới cửa tuyến chắc cậu vui lòng lắm, mà danh giá của chị càng lớn thêm.

– Con tôi nó nói nó có lỗi tại nó tập tánh nhu nhược, nó cứ xử lỗi thời nên nó mới bị hại. Tôi nghĩ lại lỗi tại tôi chớ đâu phải tại nó. Tôi mù quáng không biết dạy nó ăn ở hợp thời. Bây giờ tôi mới thấy tôi lỗi thời chớ không phải nó. Cậu Đốc có biết vợ chồng thầy Hiến bây giờ ở đâu hay không?

– Tôi nghe nói bây giờ ở bên Hớn Cồn (Hương Cảng, Hồng Kông) Cách mười năm nay, anh vợ thầy lập hàng xuất nhập cảng trên Saigon, biểu thầy xin thôi về giúp rồi cho hết hai vợ chồng thầy qua Hớn Cồn ở, học tiếng Ăng-lê (tiếng Anh - Anglais) và coi dùm cái chành, lập để rước hàng bên nầy qua và gởi hàng ở bên về. Vợ chồng ở luôn bên từ đó đến giờ.

– Còn cậu Đốc có nghe Cô Hưởng với con của cô ở đâu hay không?

– Không. À, tôi nhớ mãi mãi đường như sắp nhỏ tôi có nói có gặp cô Hưởng, mà đứa nào nói tôi quên rồi, để ít bữa tôi lên hỏi lại coi.

– Chùng nào cậu đi?

– Tôi về thăm nhà chơi năm ba bữa rồi tôi sẽ đi nữa.

– Được a. Cậu đốc lên hỏi thăm rồi ráng kiếm cô Hưởng hoặc thằng Càn giùm cho tôi. Cậu làm ơn mượn người ta đi kiếm, chịu tiền xe cho họ, tốn hao bao nhiêu tôi chịu hết. Cậu đừng ngại chỗ đó. Được một đứa cháu nội trai dầu mất mấy dĩa ruộng tôi cũng vui lòng.

– Giống gì mà tới mất ruộng lận!

– Vậy chớ sao cậu. Không có con, mà không kiếm được cháu nữa thì ruộng để cho ai ăn? Để chiều tôi đem một số tiền qua tôi gửi cho cậu dùng làm sở phí mà đi kiếm. Cậu mượn xe mà đi. Tìm được cậu bao xe lô chở về đây giùm cho tôi, cậu được phước đức lớn lắm.

86 | Hồ Biểu Chánh

– Đọc thơ của cậu Đường hồi nãy tôi quá cảm động. Tôi sẽ ráng kiếm cho được cô Hưởng mới ra thẳng Căn, kiếm đặng làm ơn cho chị, mà cũng làm ơn cho cô Hưởng nữa.

Bà Xả Cầm dứt hết giấy tờ vô bao thơ, rồi gói lại trong khăn, và từ giã vợ chồng ông Đốc Thắng mà về, hứa chiều bà sẽ trở qua nữa.

III. VÌ THƯƠNG NÊN PHẢI

Cô giáo Hưởng, một nạn nhân của ái tình, vì ăn năn, hối hận nên cô phải bỏ xứ mà phiêu lưu nơi đất khách, quyết vùi thân trong chốn rừng núi, để chôn lấp thanh danh nhờ nhuốc mà hàn gắn vết thương tâm. Vì không nỡ chịu mang tiếng giựt chồng, quấy rối gia đạo của người yêu, nên cô phải hy sinh xa người yêu 18 năm. Mà cũng vì không đành kéo đứa con thơ ngây chung sống trong cảnh đời phiêu lưu vô định nên phải cắt bỏ rời luôn máu thịt trót 17 năm.

Bụi thời gian đã phủ lấp nhiều lớp trên đồng dĩ vãng, là di tích của ái tình, lắm ngọt bùi, mà cũng lắm cay đắng. Tuy vậy mà có khi cô Hưởng trong đêm thanh vắng ngồi một mình với một ngọn đèn, cô chẳng những hồi tưởng việc năm xưa, nhớ người yêu, không biết bây giờ người có

an vui hiển đạt hay không, rồi cũng nhớ đứa con đại không biết bây giờ nó còn hay đã mất.

Đã bốn mươi tuổi, đã từng chịu phong trần nhiều năm, đã bỏ dẹp cái tâm hồn đa sầu đa cảm, mà xem cuộc đời như hí trường, như trò chơi, không có chi đáng buồn hay đáng vui nữa, vì cuộc đời là lượng sóng đẩy đưa lôi cuốn con người, chẳng khác nào ngọn gió mạnh hất bay lá cây khô mà bỏ rải rác chỗ cao chỗ thấp, không làm sao mà định trước được. Cô Hưởng chắc nợ đời cô đã trả đủ, tình yêu cô đã lợt phai, nên nhơn có tiền bạc, lại được rảnh rang cô mới trở về Saigon đặng lóng tai nghe thử chuyện xưa liếc mắt dòm qua lối cũ.

Ngày qua tháng lại chỉ có 17 năm trời, mà đã nhiều lần sao dời vật đổi, kẻ mất người còn, kẻ mất thì đau lòng ứa lụy đã đành, khổ nỗi người còn không biết ở đâu mà kiếm.

Cô Hưởng rảo bước trót mười bữa mà tìm người bà con, là cô giáo Hạnh, hồi trước ở Bà Chiểu, người cô gởi con rảnh tay mà đi xa. Cô hỏi thăm lần lần, mới hay cô giáo Hạnh cách mười

năm trước, cô thôi dạy học bán nhà về ở miệt Củ Chi, nhưng cô gả người con gái lớn, tên Thịnh, lấy chồng ở vùng cây Quáo. Lên miệt đó hỏi mấy bữa nữa, mới hay cô Thịnh đã mượn một căn phố lâu trong đường đâm qua hông đất Thánh Tây, ngoài đất Hộ, chồng đi làm việc. Cô mở tiệm may, treo bảng hiệu Tân Hưng. Cô Hưởng ra đó thiết gặp cô Thịnh, chị em mừng nhau, rồi dắt nhau lên lầu mà nói chuyện.

Cô Thịnh mới kể chuyện ở nhà cho cô Hưởng hay. Má cô là cô giáo Hạnh, nuôi em Càn đến 8 tuổi, em mạnh khỏe, học siêng nên khá lắm, trong nhà ai cũng yêu. Rủi má cô đau phổi. Bác sĩ khuyên kiếm chỗ cao ráo mát mẻ mà ở, đừng tĩnh dưỡng, chẳng nên dạy học nữa. Má cô gả cô lấy chồng, rồi xin từ chức, bán nhà ra Củ Chi mà ở. Vì em Càn ham học, lại có khiếu, thông minh, mà cô không nỡ đem về chốn thôn quê mà ở cho em chịu dốt. Cô Tư Phúc ở trên Tân Định, là em con nhà chú, có chồng làm việc mà không có con, cô xin lãnh em Càn mà nuôi làm con đặt cho em ăn học. Chẳng dè em Càn ở chừng một năm, rồi em bỏ đi mất không biết đâu mà kiếm.

Cô Hưởng mất con, cô ngơ ngẩn. Chánh lúc ấy là lúc chánh phủ đương lo chấn hưng luân lý, cương quyết cấm ngặt tứ đồ tường, để diệt trừ tục tối phong. Các nhà báo đều hưởng ứng, gây ra một phong trào mạnh mẽ bài trừ những thói xấu xa, như gái lăng lơ, trai nhảm nhí. Hội “Xây dựng đời sống mới” như đó mới tiếp sức mà cổ động bảo thủ trinh tiết của gái thiết tha, và chỉ trích hạnh kiểm hèn mạt của trai háo sắc, hễ trai gặp gái thì ghẹo chọc, dùng đủ lời ngon ngọt, đủ chước giả dối mà gây cảm tình, để gần nhau cho có con, rồi gái vì muốn cứu thanh danh, trai vì trốn trách nhiệm, đồng bỏ đứa nhỏ của mình, cấu tạo thành con nhà hoang, còn nhỏ thì vất vả lang bang ở xó chợ góc đường, chùng lớn lên thì nghênh ngang hung dữ, tạo ra một hạng côn đồ, đàn điểm mà cướp giật, làm cho xã hội mất vẻ đẹp, mất an ninh.

Những biểu ngữ in chữ lớn mà dán khắp vách tường, hoặc viết thành tấm bảng mà cắm tại ngã ba đường cái, để nhắc nhở gái lăng lơ phải biết giữ gìn trinh tiết, trai nhảm nhí phải lo sửa lại tánh tình cho đúng đắn.

Gặp phong trào như vậy Cô Hưởng cảm thấy cô lỗi tới hai lần — một là lúc thanh xuân cô không biết thận trọng, để cho tình yêu xô đẩy làm cho cô mất tiết mất trinh, hai là lỡ có con rồi cô không lo nuôi con mà bỏ cho nó mất đi, chắc nhập bọn với hạng trẻ hoang đàng, thù oán mẹ cha, khuấy rối xã hội. Cô tính kiếm chỗ ở cho yên rồi cô đi tìm con, phải tìm cho được mà đem nó ra khỏi vòng “vô gia đình” đặng nó nếm chút mùi thân yêu hạnh phúc.

Vợ chồng Cô Thịnh mới nói tiệm may Tân Hưng lèo hèo chỉ có vài cô thợ, tối thì họ về nhà hết nên tiệm rộng rãi. Vợ chồng bèn nhượng từng trên cho cô Hưởng ở, có sẵn đồ đạc đủ dùng.

Có chỗ ở yên rồi cô Hưởng mới đi kiếm con. Đi chừng một tháng cô gặp cô giáo Đào, là con gái của Ông Đốc học Thắng ở Cần Giuộc, hồi còn nhỏ cô Đào có học với cô. Cô Đào nhìn cô. Hai đảng mừng nhau, hỏi thăm gia đình, nhắc sơ chuyện cũ cô Hưởng mới hay cậu Đường là tình nhơn của cô ngày trước, đã chết rồi, chết mà không có con.

Đã yên một mối rồi, bây giờ cô chỉ lo tìm con mà thôi, cha nó đã mất, phải tìm cho được nó đăng báo bọc. Nhờ có cô Tư Phúc, ngày em Càn trốn mà đi, người ta có gặp em theo sắp nhỏ bán sách bán báo, cô Hưởng phăng lần lần mới gặp được Càn ở chùa nhơn Hòa, bên Chí Hòa mang đạo hiệu Huệ Minh. Mẹ con gặp nhau mà Càn lợt lạt không có cảm tình chi hết, muốn rước ra nhà đăng nói chuyện chơi, thì Càn từ khước không chịu đi.

Cô Hưởng về cô buồn nên nằm tiu hiu luôn mấy bữa, tuy được biết con tu hành tinh tấn, ẩm áo no cơm, khỏi hoang đàng cực khổ, song con không muốn gần mẹ, nên con lơ lãng không có tình nghĩa mẹ con, té ra có cũng như không, thế thì làm sao mà vui mừng cho được.

Cô đương đau khổ nỗi lòng, vì tìm được con mà con lơ lãng nó không muốn nhìn, rồi lại nhớ đến người gặp gỡ ngày xưa, vì quá thương, quá trọng người, nên phải hy sinh tình yêu, để cho người trọn thảo với mẹ, đăng gia đình êm ấm. Nào dè người yêu chết mất, lại không có con, mà

đứa con mình sanh ra cho người thì không được nhìn; té ra mình yêu người, thành mình ghét người, yêu mà hại thì thà đừng yêu cũng còn nhẹ tội.

Cô Hưởng nằm tư lự như vậy, thình lình cô Thịnh lên lầu cho cô hay có một ông xưng là Đốc học hưu trí ở dưới Cần Giuộc; ông ghé tiệm may hỏi thăm cô và muốn gặp cô. Cô Hưởng ngạc nhiên lật đặt ngồi dậy thay áo rồi theo cô Thịnh xuống tầng dưới tiếp khách. Cô vừa thấy Ông Đốc Thắng đương đứng tại cửa tiệm, thì cô vội vã bước riết ra vừa đi vừa nói:

– Em kính chào Ông Đốc, ông bà đều mạnh giỏi hết phải không?

– Cám ơn, mạnh giỏi.

– Em đã về mấy tháng rồi mà em không xuống thăm ông bà được, thiệt em có lỗi nhiều lắm. Xin ông tha lỗi cho em. Chắc cô giáo Đào có nói với ông nên ông mới biết em ở đây...

– Ủ, tôi nhờ con Đào nó nói nó có gặp cô. Cô nói cô ở đậu tiệm may lỗi nầy, tôi mới biết tôi lại

kiếm đặng thăm một chút. Cô đi mất 18 - 19 năm nay tôi hỏi thăm hoài, nhưng không ai biết cô ở đâu mà chỉ. Hôm qua tôi lên chơi, nghe con Đào nói nên sáng nay tôi mới đi kiếm đây.

– Hôm em về Saigon được ít ngày tình cờ em gặp cô Đào. Cô nhớ em cô nhìn. Em mới hay cô có chồng, vợ chồng đều làm giáo viên dạy trường Đa Kao. Em hỏi thăm ông bà thì cô nói ông bà đều mạnh, ông đã hưu trí rồi ở luôn dưới Cần Giuộc.

– Phải. Vợ chồng tôi cất nhà ở luôn cho rộng rãi mát mẻ. Cô đi đâu mà bật tin gần 20 năm nay vậy?

Cô Hưởng cười rồi ngoảnh quanh quất mà nói:

– Em mời ông Đốc chịu khó đi lên lầu uống nước. Ở dưới này không có chỗ ngồi, lại người ta vô ra hoài, nói chuyện không tiện.

Ông Đốc Thắng cố ý muốn nói chuyện riêng với cô Hưởng, nên nghe cô mời lên lầu thì ông đi theo cô liền, không dự dự chi hết.

Lên lầu rồi Cô Hưởng kéo ghế dựa bàn mà mời ông Đốc Thăng ngồi. Cô rót một tách nước trà, bưng lại mời ông uống. Cô ngồi cái ghế phía đầu bàn.

Ông Đốc ngó trong ngó ngoài rồi ông hỏi:

– Nghe nói cô có chồng, mà chồng làm việc gì ở đâu?

– Thưa em không có chồng.

– Ủa! Sao cô đi khỏi Cần Giuộc được chừng một năm, rồi vợ chồng thầy Hiến nói cô có chồng, và vợ chồng cô dắt nhau đi ra Huế làm việc?

– Thưa, đó là lời em nói dối với cô giáo Huyền trong chợ Quán, để cô đồn lại với vợ chồng thầy giáo Hiến cho người ta đừng kiếm tìm đeo đuổi theo em nữa.

– Cô báo hại quá! Cô làm cho cậu Đường tìm kiếm hết sức, tìm không được cậu buồn rầu đến mang bệnh. Còn đứa con trai của cô bây giờ nó ở đây với cô hay là ở đâu?

– Thừa không. Em sanh nó được vài mươi ngày, em thấy ở nhà cô giáo Huyền bất tiện, vì anh Đường biết chỗ ảnh lẻo đẹo tới hoài, sợ vợ ảnh hay, tới làm nhục em nữa. Em mới nói dối với cô giáo Huyền, em đi mượn người ta nuôi con đặng em kiếm việc làm mà nuôi sống. Em vô Bà Chiêu ở đậu một nhà người bà con. Được vài tháng, em cứng cáp, rồi em kiếm việc mà làm. Em làm ký lục cho một bà cự phú. Bà có vốn nhiều muốn làm ăn lớn, ngặt không biết tiếng Pháp, nên đi đứng khó một chút. Bà thương em, dùng em được một năm bà tin cậy em lắm. Bà biểu em đi với bà ra miệt ngoài kiếm đất đỏ, mà khẩn hoặc mua để lập vườn mà trồng trà, trồng cà phê, là hai thứ bấy giờ bán đắt lắm. Bà hứa cho em ăn lương tháng, lương xứng đáng mà giúp cho bà làm được việc, hễ có lợi thì bà chia cho em hưởng 10 phần 100 nữa, và bà Sáu Hầu là một người sương phụ, chưa tới 40 tuổi, có phố ở Saigon nhiều, lại có bạc gởi tại nhà băng đến mấy triệu.

Em làm ký lục cho bà gần một năm, em biết rõ tánh tình bà. Vì bà thất học nên bà khỏi bận

rộn về tôn giáo, về luân lý, khỏi lệt bết mắc lầy trong cái vũng thành kiến, nhờn nghĩa hay cái đồng phong hóa cũ kỹ như mình. Bà cứ nhắm thực tế mà đi, đi mau, đi mạnh những đi với trí cẩn thận với mắt sáng suốt. Nghe ai nói tới ái tình thì bà la lớn mà cãi liền. Bà nói loài người không ai biết ái tình là cái quái gì. Họ mượn hai tiếng ái tình nghe cho êm ái đặng dễ gạt gẫm, mà làm cho thỏa nhục dục hoặc cho ra bạc tiền mà thôi, chứ không có ái tình gì hết. Loài người chỉ đuổi theo một mục đích, là giả dối để lừa gạt mà bóc lột nhau, ám hại nhau, cướp công giựt của lẫn nhau. Bởi vậy bà dạy ở đời mình chỉ cậy sức mình, chứ đừng tin bụng ai hết.

– Bà là bà triệu phú, mà bà quan niệm cảnh đời kỳ quá hả?

– Thưa, kỳ thiệt. Tuy vậy em nhận thấy bà chơn thành, ngay thẳng, dám cứu người gặp cơn hoạn nạn, biết thương trong cảnh nghèo hèn. Bà dũng cảm, có quyết đoán mạnh mẽ, nhưng bà biết ơn người giúp công cho bà, bà cũng biết xúc động trước tai hại của người. Em đương đau khổ về tình yêu của em đối với anh Đường; em

đương kiếm thế vui thân nơi xứ xa cảnh lạ đang trốn tránh anh Đường, bởi vậy em nghe bà biểu em theo bà đang lên vùng đất đỏ mà lập vườn trà, vườn cà phê thì em chịu liền...

– Khoan. Xin cô ngừng cho tôi hỏi một chút rồi cô sẽ nói tiếp. Tại sao hồi đó cô với cậu Đường yêu nhau, gần gũi nhau đến có thai nghén rồi cô lại lánh mặt, không muốn gặp cậu nữa? Mà chừng cô sanh cho cậu được một đứa con trai rồi cô cũng còn tính trốn tránh cậu hoài? Hay cô có thai, cậu có tỏ ý ăn năn, cậu có lợt lạt với cô hay sao mà cô phiền nên cô quyết xa cậu?

– Thưa, không. Hay em có thai, anh Đường mừng lắm. Đối với em, tình yêu của anh càng thêm mặn nồng. Mà đối với anh, tình em yêu anh cũng không lay chuyển. Tại em yêu anh, mà anh cũng yêu em, hai đảng yêu nhau với một tấm lòng chơn thành, yêu vì đồng tình đồng khí, chớ không có ý gì khác. Tại cái yêu đó, nên em phải xa anh trước, cho anh trọn thảo với mẹ, được êm ấm trong gia đình, sau em vui tấm thân nhuốc nhủ trong chốn non cao rừng thẳm.

Xin ông Đốc xét lại mà coi, anh Đường là người ở với mẹ chí hiếu. Mẹ cầm trâu, cầm cau mà đi cưới vợ cho anh. Nếu em để cho anh vì yêu em, mà nếu em vào nhà anh; thì anh bất nghĩa với vợ, lại thêm bất hiếu với mẹ nữa. Yêu anh mà làm cho anh hóa ra người bất nghĩa bất hiếu, đó là ghét, chứ đâu phải yêu.

Em không thể làm như vậy được. Em nghĩ chỉ có rời xa thì là thượng sách. Vì em mồ côi cha mẹ, nhờ bà cô giúp em ăn học nên em lập thân. Bà cô mất rồi em không còn nơi nương dựa nữa. Em phải níu chun gạch giáo huấn để mà sống, bởi vậy khi em có thai, em làm đơn xin đổi qua xứ khác cho xa anh Đường. Em chưa kịp đi thì vợ anh làm rầy làm nhục nhã em quá, lại nhục lây cho vợ chồng thầy giáo Hiến nữa. À, này giờ em quên hỏi thăm vợ thầy giáo Hiến. Vợ chồng thầy mạnh giỏi, còn ở Cần Giuộc hay không ông Đốc?

– Không. Cô đi được ít năm rồi người anh vợ thầy lập hãng xuất nhập cảng trên Saigon biểu thầy xin thôi về giúp. Sau nghe nói vợ chồng thầy

đi hết qua Hớn Cỏn học tiếng Anh, rồi anh thấy lập hãng ngành bên đó để cho vợ chồng thầy coi. Từ đó đến giờ thầy ở luôn bên.

– Té ra thầy cũng bỏ ngành giáo huấn.

– Cô cắt nghĩa cho tôi ghe vì cô yêu cậu Đường nên cô phải xa cậu, cho cậu trọn nghĩa tròn hiếu. Sống đời nay mà cô cư xử cao thượng quá, thiệt tôi kính phục cô lắm. Nhưng tôi tiếc thái độ ấy làm cho cậu Đường đau khổ hết sức. Mà thôi, xin cô nói tiếp chuyện của cô đi rồi tôi sẽ nói chuyện của cậu Đường cho cô nghe.

– Em chịu đi với bà Sáu Hẫu, mà đứa con của em mới giáp thôi nôi, tại em chưa biết công việc của em sẽ ra thế nào, nếu đem nó theo lòng thòng bất tiện, bởi vậy em cho luôn nó cho cô giáo Hạnh ở trong Bà Chiểu nuôi làm con, đặt cô dạy dỗ nó cho nên người tử tế.

– Xin cô nói phút coi nó còn sống hay không; tôi muốn biết gấp cái điểm đó.

– Thưa, còn sống, mà nó...

– Thôi đủ rồi... Cô nói tiếp đi.

– Em đi với bà Sáu Hẫu ra Huế ở mấy tháng, vận động mua được một sớ đất đỏ, rộng được một ngàn mẫu, ở dựa chũn núi gần thị trấn Kontum. Em cùng bà lên đó quy dân cất nhà ở khai thác. Dân làm thì ít mà công việc làm thì nhiều, em với bà phải cực nhọc trót 15 năm mới gây thành một sớ trà và một sớ cà phê tốt đẹp lắm. Trong 5 năm sau này mới có huê lợi vô, mỗi năm mỗi vô thêm nhiều. Nhờ vùi thân trong chốn rừng núi, sống chung với thổ nhơn, làm cực nhọc cũng như người ta, em mới quên được dĩ vãng đau khổ của em. Năm nay thành công mỹ mãn rồi, em khỏe khoắn, em mới nói với bà Sáu Hẫu mà về Saigon nghỉ một thời gian. Bà cho em đi, nhưng bà dặn em ra mau mau đăng coi sớ thể cho bà, rồi bà cũng phải về nghỉ. Về tới đây, thì cô giáo Hạnh đã chết mất, đứa con của em không biết xiêu lạc ở đâu. May em gặp được cô Thịnh, chủ tiệm may này, vốn là con gái lớn của cô giáo Hạnh, em mới hay con của em khi được tám chín tuổi, cô Hạnh mới giao nó lại cho cô Tư Phúc nuôi làm con, rồi nó trốn đi mất kiếm không được.

– Trời đất ơi! Cậu Đường mong mỗi có con để nối dòng. Sao hồi ra đi, cô không giao cháu lại cho cậu nuôi, cô lại cho người khác? Lúc đó cậu cậy vợ chồng thầy giáo Hiến kiếm cô hết sức mà không gặp. Chớ chi cô giao con cho cậu Đường thì xong quá, đâu có xiêu lạc được.

– Thưa ông Đốc, em sợ giao nó cho anh Đường thì nó phải chết mất đi. Ông nghĩ mà coi, vợ anh Đường là một ác phụ nham hiểm. Chồng của chị mà chị không biết thương, con của chồng chị thì chị thương sao được. Giao nó cho anh Đường chắc nó chết mau, chết vì tay mẹ ghẻ. Thà em giao nó cho người khác nuôi dùm, chừng nó khôn lớn rồi, nếu anh Đường không có con trai thì em sẽ chỉ cho ảnh biết, đừng nếu ảnh muốn nhìn thì nhìn, còn nếu có con trai khác thì thôi.

– Cô tính xa quá... mà cô sợ như vậy nghĩ cũng phải... mà cô nói con cô còn sống mà bây giờ nó ở đâu?

– Em kiếm trót mấy tháng, em gặp cô giáo Đào em hay anh Đường chết mà không con, em càng kiếm lung hơn nữa. Mấy bữa trước đây em

mới gặp được, nó làm thầy chùa, tu trong chùa Nhơn Hòa bên Chí Hòa. Mẹ con gặp nhau mà nó lơ láo không muốn nhìn em là mẹ. Em xin rước nó về nhà đặng em nói nguồn gốc của nó cho nó biết thì nó không chịu đi. Em tủi phận em quá. Sanh con mà bỏ rơi, không ra công nuôi dạy, thì nó lơ lãng không có tình nghĩa chút nào. Nếu nó không chịu biết cha thì thôi, chớ em là mẹ nó, em banh da xẻ thịt mà đẻ nó, ít nữa nó có chút tình mới phải chớ. Em tính nếu nó không chịu nhìn bên nội, thì em đem nó ra Kontum ở với em. Nó cứ nói nó đã chọn đường tu rồi, nó không muốn biết tới chuyện thế gian nữa.

Cô Hưởng nói tới đó rồi cô khóc.

Ông Đốc Thắng không nở cười khi cô khóc, song trong bụng ông mừng thầm, mừng cô Hưởng biết thủ tiết với người yêu chắc hiệp ý với bà Xã Cẩm lắm, mà cũng mừng con trai của cậu Đường còn sống, trí đương tu tập đạo đức gần một bên Saigon đây, chắc bà Xã Cẩm sẽ vui sướng mà gom về đủ hai đứa cháu nội với hai con dâu hiền chung một nhà, đặng hưởng hạnh

phúc ít năm, lãnh phần thưởng dĩ nhiên của Trời Phật dành để cho người biết cư xử hiền lành, biết tận tụy với gia đình, chống chết mà cũng giữ một mực lo bồi bổ cho tông môn bên chống cũng như chống còn sống.

Để cho cô Hưởng khóc một chút đặng giải bớt phiền não rồi ông mới kiếm lời mà an ủi. Ông khuyên cô chẳng nên thối chí. Ông nói cô biết hy sinh tình yêu, cùng các sự vui sướng mà vui thân trong cực khổ mười mấy năm, cho người yêu được trọn thảo với mẹ già, cho con đại có một đời sống vững chắc, đức hy sinh cao cả đường ấy sớm hay muộn cũng sẽ được đền đáp, không mất đâu mà buồn. Rồi đó ông mới thuật lại cho cô nghe sự cậu Đường tìm không được mẹ con cô, thì cậu buồn rầu mà sanh bệnh, bệnh trái tim. Nhưng vì thương mẹ già, nên cậu ráng dần lòng mà tiếp dưỡng, đặng duy trì sự sống cho mẹ vui. Cách bốn năm trước, cậu mới chết, chết mà không có con. Cô Oanh là vợ cậu, có lẽ vì gia tài cầm chừa cô ở lại với mẹ chồng được lối một năm. Chừng bà Xã Cầm hay con gái của người tá

điền sanh được một đứa con gái đã được 12 tuổi rồi, con nhỏ giống hệt cậu Đường, bà mới xuống Mồng Gà mà xem, rồi cậy mẹ con cô Thâm lên ở giúp bà, mẹ coi sóc việc nhà, con hầu dùm trâu nước, chớ không có nói nhìn con cháu gì hết.

Thế là cô Oanh tưởng bà nhìn cháu nội gái đặt sau để gia tài cho nó hưởng. Cô giận cô bỏ mà trở về bên cha mẹ bên Rạch Kiến, rồi cách ít tháng sau nghe cô đã có chồng khác trên Saigon. Ba năm nay, mẹ con cô Thâm ở trong nhà hủ hỉ với bà Xã Cầm, nhưng hai bên không ai nói tới chuyện nhìn bà cháu gì hết.

Mới đây có dịp mở gói bằng khoán ruộng đất, tình cờ bà Xã gặp một xấp giấy của cậu Đường viết, mà để lại di ngôn lại cho mẹ. Bữa trước bà Xã đem qua mượn tôi đọc cho bà nghe, mới hay lời của cậu Đường troi với mẹ.

Ông Đốc tóm tắt lời di ngôn đó cho cô Hưởng biết nỗi khổ tâm của cậu Đường. Ông cũng nói cậu Đường có dính tờ khai sanh của Càn với bốn án Tòa nhìn nhận cha con, sửa đổi họ Võ của

Càn trong khai sanh, ra họ Nguyễn nên Càn là Nguyễn Văn Càn, cha là Nguyễn Văn Đường, mẹ là Võ Thị Hưởng rành rẽ.

Hôm qua, bà Xã đem bạc tiền đưa cho ông Đốc, và cậy ông mượn người đi tìm giùm mẹ con cô Hưởng mà rước về cho bà. Vì được biết Càn còn sống ở tu trong chùa, thì ông mừng lắm. Ông xin cô để cho ông mượn xe rước cô xuống Cần Giuộc cho mẹ chồng với nàng dâu biết nhau, và cho cô đọc xấp di ngôn của cậu Đường, đặng cô thấy rõ lòng dạ của cậu đối với mẹ con cô.

IV. MÊ TRẦN TỤC

Cô Hưởng cảm động cực điểm. Cô suy nghĩ một hồi rồi cô nói không thể đi được, vì cô đi té ra cô muốn tranh gia tài với mẹ con cô Thậm hay sao. Cô cứ chối từ. Ông Đốc Thắng cứ nài nỉ hết sức không được, túng thế ông mới cậy cô đưa ông qua chùa, đặt ông giáp mặt với Càn là lập thế rước Càn đi. Cô Hưởng chịu.

Ông Đốc Thắng mới hẹn với cô đúng 3 giờ chiều ông sẽ ngồi xe lại rước cô đi Chí Hòa, rồi ông cáo từ mà về. Nói chuyện với cô Hưởng một buổi sớm mơi, ông Đốc Thắng cảm thấy cô là người biết nâng cao tiết hạnh, biết cư xử đúng đắn, chứ không phải như đàn bà thường. Sẵn có một ngàn đồng bạc của bà Xã Cầm trao để làm lộ phí, ông muốn tỏ lòng ông yêu, quý, trọng cô,

trước dự cô đăng rước cô về Cần Giuộc cho cô giáp mặt với bà Xã Cầm, sau cậy cô giúp nói với Càn, theo cô mà về cho bà Xã nhìn cháu. Tưởng phải đi đâu xa xôi tốn hao bao nhiêu, chẳng dè mới bước ra, may gặp mẹ, rồi lại biết con ở gần nữa, thế thì khỏi lặn lội kiếm tìm nên phải tiện tận.

Buổi chiều ông mượn một chiếc xe lô-ca-xông rồi đúng 3 giờ, là giờ hẹn, ông ngồi xe lại đậu trước cửa tiệm may Tân Hưng. Cô Hưởng cũng không quên lời hẹn, đúng 3 giờ cô thay áo quần sửa soạn xong rồi. Thấy xe lại tới, cô lật đật xuống lầu mà ra xe đăng đi với ông Đốc. Ông Đốc mở cửa xe bước ra chào cô, mời cô lên xe, ông ngồi một bên và biểu cô nói cho sếp-phơ (tài xế) biết đi đâu đăng ảnh chạy. Cô Hưởng biểu qua chùa Nhơn Hòa bên Chí Hòa. Anh sếp-phơ nói anh biết, vì anh có đưa khách qua chùa thường. Xe phát chạy, thì ông Đốc nói với cô Hưởng:

– Qua đó kiếm thế nói mà rước Càn xuống Cần Giuộc, cho bà nội với cháu nội gặp nhau. Hễ tôi nói, thì xin cô nói tiếp dùm, rồi cô cũng đi

luôn cho vui. Tôi rước được hai mẹ con cô về đủ thì bà Xã mừng lắm.

Cô Hưởng chúm chím cười nói:

– Em xin rước nó ra nhà em ở gần đây, mà nó còn không chịu ra, thầy rước đi xa em sợ khó nói.

Ông Đốc nói:

– Ấy! Mà tôi có thể nói được. Mẹ trẻ tuổi mà lại ở gần, mẹ có nhớ thì qua chùa mà thăm được. Còn bà nội già lại ở xa, bà nội đi thăm sao được. Tôi giao với cô hề tôi nói Càn chịu đi, thì cô phải đi với con nghe hôn.

– Em thưa thiệt với ông Đốc, em vẫn biết em đi là phải đi một công hai ba chuyện, đi đặng thăm bà Đốc luôn thể. Ngặt vì em ngại quá nên em không muốn đi.

– Tôi biết cô sợ thiên hạ không hiểu bụng cô, họ sắp cô theo hạng với cô Oanh, vì gia tài nên lết tới. Tôi sẽ chứng minh cho, cô là người biết trọng tình nghĩa chứ không kể ruộng kể tiền. Mà bà Xã Cầm đưa bạc cho tôi mà cậy đi kiếm

đặng rước cô, chớ phải tự nhiên cô đến hay sao mà ngại tiếng thị phi. Huống chi dân Cần Giuộc là dân biết điều, biết phân biệt kẻ phải với người quấy, đến anh đánh xe ngựa ngày trước anh cũng dám binh người hiền lành cô thế mà hạng người giàu có hoành hành, việc đó cô mục kích rõ ràng, có lẽ cô còn nhớ chứ.

– Thưa, em làm sao mà quên cho được. Em ngại nhứt là trở về chốn cũ em nhớ người xưa mà người không còn, chỉ thấy cái bàn thờ tiu hiu em đau lòng chịu không nổi.

Cô Hưởng khóc. Ông Đốc nói:

– Cả hai người đều mang nặng một khối tình chung mà lại không được sum hiệp! Ông tư bà nguyệt thiệt là trở trêu quá!

Thiệt anh sắp-phơ biết chùa Nhơn Hòa, tới chợ Chí Hòa thì anh quanh tay mà chạy luôn vô đậu trước cửa chùa. Ông Đốc mở cửa xe cho cô Hưởng xuống. Cô mở bóp muốn trả tiền xe. Ông Đốc không cho, ông biểu sắp-phơ ở chờ để có sẵn xe mà về, không biết chừng về luôn Cần

Giuộc. Cô Hưởng cười, cô cười vì thấy ông lãnh cái nhiệm vụ đi tìm dâu tìm cháu nội cho bà Xã Cầm, ông nuôi một đức tin thành công mạnh mẽ quá.

Cô Hưởng biết chỗ ông Yết Ma trụ trì ở rồi, vì cô đã có vô hỏi thăm con hỏi trước, bởi vậy cô dắt ông Đốc Thăng đi thẳng vô tịnh trai mà xin phép thăm Càn.

Ông Yết Ma cũng biết cô, nên thấy cô bước vô ông hỏi phải cô muốn thăm huynh Huệ Minh hay không. Cô nói vì có người bà con bên nội của Càn muốn biết cháu, nên cô xin phép thăm Càn một chút.

Thấy sư Huệ Tiên đi ngang ngoài sân. Ông Yết Ma kêu mà dạy rước khách đưa qua giảng đường, rồi vô trong kêu huynh Huệ Minh qua đó đặt mẹ con nói chuyện cho thông thả. Cô Hưởng với ông Đốc chào ông Yết Ma, mà đi theo sư Huệ Tiên qua nhà khách.

Sư kéo ghế mời khách ngồi tại bàn giữa, kêu một ni cô biểu chế một bình trà đãi khách, rồi sư

trở qua phía sau tịnh trai kêu huynh Huệ Minh đương ngồi chếp kinh.

Ông Đốc Thắng ngồi ngó kiểng vật, bàn ghế, khen cách chưng dọn tốt đẹp, lại có thứ tự, ngó mấy bức tranh thập điện treo hai bên tường ông khen vẽ khéo, màu tươi. Huynh Huệ Minh là Nguyễn Văn Càn, con của cô Hưởng và cậu Đường, ở phía trong đi ra. Ông Đốc ngó trân trân.

Càn lại tới, mới xá mẹ và xá ông Đốc, tưởng ông này là cha nên đứng ngó.

Cô Hưởng vừa kéo một cái ghế ra vừa nói:

– Con ngồi, ngồi một bên má đây dặng má nói chuyện nhà một chút. Ông đây là ông Đốc học, hồi trước làm hiệu trưởng trường Cần Giuộc bây giờ đã hưu trí rồi. Hôm trước má muốn rước con ra ngoài nhà dặng má bày tỏ nguồn gốc của con cho con biết, cha mẹ ông bà là ai ở đâu, tại sao sanh con mà bỏ con xiêu lạc. Con không chịu đi với má. Hôm nay má phải trở vô chùa cho con hay, là bà nội con ở dưới Cần Giuộc, vì già cả

đi không được, nên cậy ông Đốc đây lên kiểm má và kiểm con. Bà nội con muốn rước con xuống dưới đặng bà cháu biết nhau rồi bà nói việc nhà cho con hiểu.

Càn chau mày ngồi suy nghĩ.

Ông Đốc ngó cô Hưởng và nói nhỏ nhỏ:

– Giống quá! Thấy thì biết liền.

Càn mới hỏi:

– Còn cha của con là ai ở đâu?

Cô Hưởng nói:

– Cha con chết rồi, chết 4 năm rồi.

Ông Đốc Thăng mới tiếp mà nói:

– Câu chuyện ba với má cháu gặp nhau, rồi sanh cháu là một chuyện dài lắm, lại thắc mắc lắm nữa. Ấy là một thiên tình sử éo le, phải nhiều thì giờ mới nói hết được. Cháu phải đi xuống Cần Giuộc, cho bà nội cháu với má cháu kể chuyện lại cho cháu hiểu, đưa tờ di chúc của ba cháu với

khai sanh của cháu cho cháu coi. Sẵn có xe hơi đậu ngoài trước. Đây xuống đó có vài chục cây số, xe hơi chạy nửa giờ thì tới. Xuống đó cháu ở chơi, chừng nào cháu muốn về thì xe đưa về.

Càn lắc đầu mà nói:

– Cháu không thể đi như vậy được.

– Sao vậy? Tu rồi bỏ hết ông bà cha mẹ hay sao?

– Thưa, không phải vậy. Cháu không thể đi được là gì thuở nay cháu không biết ông bà cha mẹ là ai hết. Bây giờ tình cờ gặp mẹ, gặp bà nội, cháu có biết chuyện chi đâu mà hỏi, bởi vậy gặp không ích gì. Gặp hay là không gặp cũng vậy.

– Cháu nói hơi cháu phiền mẹ với bà nội. Có má cháu ngồi đây, cháu chẳng nên nói như vậy má cháu buồn.

Cô Hưởng tủi phận nên chảy nước mắt.

Ông Đốc nói tiếp:

– Má cháu là một người đàn bà đúng đắn, cao

thượng đời nay không dễ kiếm một người như vậy đâu cháu. Ba với má cháu vì hoàn cảnh trắc trở, nên phải xa nhau mà cũng không được gần cháu. Chuyện ba với má cháu là một thiên tình sử bi ai, sâu thẳm đến nỗi ba cháu chịu không nổi, phải mang bệnh mà chết, còn má cháu phải vùi thân trong cực khổ ở chốn rừng rậm non cao. Cháu biết được thiên tình sử đó rồi, thì cháu sẽ kính yêu vong linh của ba cháu và quý trọng đức tính của má cháu. Bà nội cháu cũng là một bà hiền đức thuở nay, đất Cần Giuộc ai cũng biết danh, ai cũng kính phục.

Thuở nay bà không dè có cháu, bà mới thấy tờ di chúc của ba cháu, bà mới hiểu mà cậy qua đi tìm đây. Vậy cháu phải đi với qua xuống Cần Giuộc, cho má cháu với bà nội cháu nói rõ câu chuyện cho cháu nghe, đừng cháu hết phiền cha mẹ ông bà nữa.

– Thưa, cháu đi không được. Từ khi cháu biết đi biết nói, thì cháu không thấy cha mẹ chi hết, chỉ có một bà nuôi dạy cháu cho đến tám chín tuổi. Bà đó bệnh mới giao cháu cho một cô khác

nuôi. Cô nầy coi cháu như một đứa đầy tớ, không có tình chi hết. Chán buồn cháu bỏ cháu đi. Cháu vẫy đoàn với đám nhà con hoang. Trót năm năm trường, cháu ăn bên lề đường, cháu ngủ dưới mái chợ, không nhà cửa, không mẹ cha. Sau vô chùa đây, cháu nghe kinh, cháu mộ phật, cháu mới cạo đầu xin ở mà tu. Cháu có lời nguyện hiến thân cho nhà Phật, không biết việc ngoài thế gian nữa. Cháu tu tập trót 4 năm nay, cháu hết mê trần tục. Vậy cháu không cần biết nguồn gốc làm chi cho bận lòng. Cháu đã biết có một bà mẹ ở Saigon, với một bà nội ở Cần Giuộc, biết bao nhiêu đó cũng đủ, không nên biết thêm nữa. Cháu tu cháu phải để cho trí tịnh tâm an, tiếp tục với thế gian rồi đầu óc lộn xộn, tu làm sao cho đắc đạo được.

– Qua tỏ thiệt với cháu, kiếng họ Nguyễn của ba cháu khi ba cháu chết rồi thì tuyệt tộc. Bà nội cháu hay có cháu thì bà mừng lắm. Bà mong cây cháu nối dòng đặng phụng tự tổ tiên.

– Thấy chùa mà nối dòng gì được.

– Thì cháu về ở trong nhà mà tu đặng cúng quấy ông bà luôn thể.

– Cháu đã có lời nguyện hiến thân cho cửa Phật. Cháu không được phép bỏ lời nguyện.

– Cháu không chịu về ở nhà, rồi gia tài sự sản của bà nội cháu ai ăn? Nhiều lắm cháu à. Có nhà cửa tử tế, có 60 mẫu ruộng thượng hạng, mỗi năm huê lợi không dưới ba ngàn thùng lúa, chớ phải ít sao. Cháu bỏ cho thiên hạ ăn uống quá.

– Cháu không ăn thì người khác ăn cũng vậy, chớ có bỏ đâu mà uống, hay là bà nội cháu coi ai thiếu hụt lúa mà nuôi sống, thì kêu họ mà cho. Làm như vậy bà nội cháu sẽ được lành cũng như tu.

Ông Đốc Thăng bí lối hết cãi được nữa. Cô Hưởng mới tiếp với ông mà nói:

– Thôi thì con về ở nhà thờ ông bà, nếu bà nội con có giao gia tài cho con, thì con liệu phải cúng quảy ông bà mỗi năm tốn hao bao nhiêu con để dành mà cúng; còn dư bao nhiêu con liệu mà phân phát cho nhà nghèo.

– Thưa, không được. Có phải tiền hay lúa của con làm ra đâu mà con được phép sử dụng. Nếu

con làm như vậy, té ra con ăn cắp tiền lúa của người mà mua phước riêng cho con hay sao? Đó là cách dùng gian dối cầu phước.

Cô Hưởng bí lối luôn nữa.

Ông Đốc Thắng ngó cô Hưởng và lắc đầu mà nói:

– Thôi, để tôi về tôi nói lại cho chị Xã nghe coi chị liệu lẽ nào rồi tôi sẽ trở lên. Còn cháu Càn, qua khuyên cháu nên suy nghĩ lại cho kỹ. Một bên thì tu niệm đặt cầu phước cho cháu, còn một bên là yêu mến gia đình phụng tự tổ khảo, trọn đạo hiếu nghĩa, nổi nghiệp tông môn. Cháu Càn phân coi bên nào nặng bên nào nhẹ. Theo ý qua thì hy sinh hạnh phúc của mình để làm cho tông môn tồn tại, được vậy mới thiệt là cao thượng. Cháu xét cho kỹ cái điểm đó.

Càn nói:

– Ông Đốc về, cháu xin ông tỏ lại với bà nội cháu rằng, cháu hay cháu có bà nội thì cháu hoan hỷ lắm. Ngặt cháu đã xuất gia đầu Phật, cháu hết mê trần tục, cháu quyết dứt nợ đời, nên cháu

không gần bà nội cháu được. Vậy cháu kính lời cầu nguyện trời Phật ban phước cho bà nội cháu sống đủ trăm tuổi.

Ông Đốc với cô Hưởng đứng dậy đi qua tịnh trai, cáo từ với ông Yết Ma mà ra. Cản đưa hai người ra tới xe. Ông Đốc nói về vài bữa rồi ông sẽ trở lên. Cô Hưởng từ biệt con và lên xe đi về với ông Đốc.

Xe vừa chạy thì ông Đốc nói:

– Thiệt nó giống cha nó quá. Sanh con mà mình không gần gũi với nó, không ra công nuôi dạy, thì nó lợt lạt như vậy đó. Bây giờ phải làm sao mà đem nó về cho chị Xả được! Tôi muốn cô đi luôn với tôi xuống Cần Giuộc, đặng cô thăm chị Xả cho chị vui và đêm nay mình bàn tính với chị coi phải làm sao mà dụ nó trở về với gia đình.

Cô Hưởng nói:

– Em đã tỏ cho ông hết, em gặp bà Xả nhắc lại chuyện cũ như khêu đồng tro tàn, em buồn lại chớ không ích gì. Em kính gửi lời cầu chúc cho bà khỏe mạnh, sống lâu, tưởng bấy nhiêu đó

cũng đủ. Em với anh Đường cần hiệp mà sanh đứa con tội lỗi đó, nó có thể đắc dụng cho nhà họ Nguyễn, thì bà lập thế mà đem nó về với gia đình, chớ phận em đã bỏ rơi nó, em không thể nói cho nó xiêu lòng được.

Xe đưa cô Hưởng về tiệm may. Ông Đốc nói sáng mai ông trở về Cần Giuộc; ông khuyên cô kiểm coi lý nào nói cho Càn bỏ tu, mà về với bà nội được thì tính dùm rồi ít bữa ông sẽ trở lên.

V. TRẺ GIÀ HỘI NGỘ

Buổi sớm mai, bà Xã Cẩm lục đục trong nhà với con Cát, ông Ba Tào đường lau bàn ghế, cô Thập đi chợ mua thịt mua cá chưa về, mà ông Đốc Thắng ở trên Saigon ổng đã về tới, đương xăng xém đi vô sân.

Bà Xã ngó thấy, bà bước ra cửa mà chờ. Chùng ông vô gần tới thêm bà vui vẻ nói:

– Cậu Đốc về sớm dữ! Vậy mà tôi tính cho cậu đi ít nào cũng mười bữa cậu mới về.

– Kiếm được rồi nên về cho chị hay liền.

– Được rồi? Được hết hai mẹ con hay là được đứa nào?

– Được đủ hai mẹ con. Gặp mẹ nó trước, rồi mẹ nó dắt đi cho gặp nó.

– Ở riêng hay sao?

– Ở riêng. Mẹ con cách biệt nhau từ hồi thằng Càn mới giáp thôi nôi. Mẹ nó gửi nó cho họ nuôi, đi ra ngoài Huế rồi ra xứ mọi mà ở, mới trở về Saigon mấy tháng nay. Người lãnh nuôi thằng Càn chết. Thằng nhỏ mới tám chín tuổi không ai chăm nom, nó đi hoang rồi bắt tin. Mẹ nó đi kiếm dữ quá, mới kiếm được ít bữa, kể tôi lên tôi gặp hôm qua đó, gặp mẹ sớm mới rồi buổi chiều gặp con.

– May quá, mời cậu vô, vô uống nước rồi thuật chuyện cho tôi nghe coi.

Bà Xã Cẩm kêu con Cát chế một bình trà nóng đem ra. Bà mừng nên lảng xảng hỏi ông Đốc lót lòng rồi chưa, đừng bà sai bày trể qua chợ mua đồ về dọn cho ông ăn. Ông nói hồi sáng đầu ông có mua đồ cho ông lót lòng, rồi ông mới ra xe mà về. Bà thấy cô Thập đi chợ bưng rổ về, bà kêu và dặn coi con trể nấu cơm sớm, rồi dọn cho

ông Đốc ăn đặng ở bên này nói chuyện trưa rồi sẽ về.

Thấy ông Đốc uống nước rồi bà mời kéo ghế ngồi ngay mặt ông mà hỏi:

– Cậu gặp đủ hai mẹ con, sao cậu không mượn xe mà rước hết về dưới này dùm cho tôi?

– Tôi nói hết sức mà mẹ cũng như con không ai chịu đi hết, tại như vậy nên tôi trở về một mình mà cho chị hay đây chớ.

– Sao mà không chịu đi?

– Cô Hưởng là một người đàn bà cao thượng lắm chị ơi. Thiệt tôi không dè sớm mơi hôm qua tôi gặp, tôi nói chuyện, tôi biết được tâm hồn của cô Hưởng, tôi cảm động cực điểm, tôi kính trọng cô hết sức. Người đàn bà như vậy ít có lắm chị ơi.

– Có chồng khác hay không?

– Đâu mà có. Tôi nói bà nghe, cô lánh mặt cậu Đường rồi lên vùng Cao Nguyên, vui thân trong rừng núi ở với Mọi từ đó tới giờ. Tôi trách

cô sao nỡ dứt tình yêu của cậu Đường mà đi, còn để con sao không giao cho cậu Đường, cô làm cậu Đường thất tình, thất chí phải mang bệnh mà chết. Cô khóc mà cắt nghĩa cho tôi hiểu rằng cô với Đường vì đồng tâm đồng chí mà yêu nhau. Đường có vợ, mà mẹ cầm trâu cau mà cưới. Nếu ở đây mà có con thì Đường lân la tới hoài rồi gia đạo của Đường sẽ xào xáo, Đường bỏ vợ thì bất nghĩa, trái ý mẹ thì bất hiếu. Tại vậy nên thà cô đè nén ái tình, hy sinh sung sướng để cho Đường trọn hiếu trọn nghĩa.

– Tội nghiệp quá!

– Còn cô giao con cho Đường không được, là vì vợ Đường là một ác phụ, không biết thương chồng, thì làm sao mà thương con riêng của chồng cho được. Giao đứa nhỏ cho Đường, sợ nó phải chết vì tay cô Oanh. Nghĩ như vậy nên cô mới cậy người khác nuôi dùm, chừng nó khôn lớn rồi, như Đường không có con trai mà muốn có người phụng tự, thì cô sẽ chỉ cho Đường biết, nó đã đủ trí mà giữ mình hết lo ai ám hại được.

– Có nghĩa mà cũng có trí nữa. Cậu Đốc khen phải quá. Tôi cũng khen. Thứ dậu chua lét mà tôi phải kiêng mâm trâu chén rượu đến yêu cầu mà rước; còn dậu ngọt ngào như vậy mà tôi không dè, tôi bỏ nó ngoài xó hè, rồi bây giờ tôi cậy cậu Đốc kiểm mà kêu nó, chắc nó phiền nên nó không chịu đi chớ gì.

– Không phải vậy. Cô có dám phiền chị dậu. Cô ngại là vì Đường chết rồi, mà cô có con trai, cô sợ người ta nói cô muốn chia gia tài cho con nên cô lết tới. Mà cô còn viện cái lý này càng cảm động hơn nữa, là cô xuống nhà chị, thì chị đem chuyện cũ ra mà nói, cô nhớ tới Đường, cô thấy bàn thờ của Đường, cô thêm đau lòng xót dạ chớ không ích gì. Vậy cô cậy tôi trao lời cô kính trọng chị, và cô cầu chúc chị mạnh giỏi vậy thôi.

– Đáng quá! Tôi ăn năn hối ngộ vô cùng. Tại thằng Đường cứ sợ tôi buồn, nó giấu tôi hết, nên mới ra nông nổi này. Thiệt bậy quá. Tôi rất cảm ơn cậu Đốc, rước không được, cậu trở về mà cho tôi hay liền. Cô đó tôi phải bồn thân lên mà mời cô mới đáng. Tôi phải đi. Tôi sắp đặt việc nhà,

rồi sáng mai cậu Đốc dắt giùm tôi đi. Còn thằng cháu nội tôi, nó nói làm sao mà nó không chịu xuống.

– Ô! Cậu đó còn trặc trở hơn nữa! Cô Hưởng dắt tôi vô chùa đặng gặp cậu. Tôi tỏ nguồn cội của cậu cho cậu biết, rồi tôi xin rước cậu về đây, cho bà cháu biết mặt nhìn nhau. Tôi muốn xe hơi đem đậu sẵn trước cửa chùa cho cậu đi. Tôi hứa chừng nào cậu muốn về, cũng sẽ có xe hơi đưa cậu về. Cậu lắc đầu mà nói cậu đã xuất gia đầu Phật, cậu không muốn biết chuyện thế gian nữa.

– Trời đất ơi! Nó tu hay sao?

– Chớ sao. Làm thầy chùa, cạo đầu trọc lóc. Mẹ vô thăm mà cậu lơ láo, coi bộ không có tình mẹ con. Nghe nói bà nội, cậu càng lạt lẽo hơn nữa. Tôi khuyên cậu về ở dưới chị đặng phụng sự ông bà. Cậu nói thầy chùa biết tu niệm chớ không kể nối dòng. Tôi nói tới gia tài thì cậu nói hết mê trần tục, cậu đã dứt nợ đời rồi. Cậu khuyên chị nếu không biết để gia tài cho ai ăn, thì phân phát cho kẻ thiếu hụt, chị làm lành chị sẽ được phước báo.

– Rồi quá! Tôi phải đi mới được. Sáng mai cậu Đốc đưa giùm tôi đi. Mà cháu nội tôi tu ở trong chùa nào, ở đâu?

– Ở tu tại chùa Nhơn Hòa trên Chí Hòa. Cô Hưởng nói theo lời ông Yết Ma, thì cậu Càn tu chính chắn lại thông kinh kệ lắm. Cậu là hy vọng của Phật giới.

– Tôi nhớ hôm trước người ta đồn chùa Nhơn Hòa có một ni cô tu đắc đạo nên thành bồ tát. Phải chùa nầy hay không?

– À! Chị nói tôi mới nhớ tới. Phải rồi! Chắc chùa nầy. Cảnh chùa đẹp lắm mà. Trong ngoài sắp đặt sạch sẽ, đàng hoàng, nguy nga, rục rờ. Vô đó mắc lo thuyết phục cậu Càn, nên tôi quên. Tôi có kế làm cho cậu phải xiêu lòng bỏ tu để về dưới chị mà phụng tự ông bà rồi. Để mai lên trên rồi tôi sắp đặt với cô Hưởng.

– Cậu Càn bây giờ được bao lớn cậu?

– Mười tám tuổi, mà mạnh mẽ cứng cỏi lắm. Tánh ý ôn hòa, mặt mày sáng rõ, cha chả giống cậu Đường quá.

– Giống lắm sao?

– Giống lắm. Thấy thì biết con của cậu Đường liền. Để chị lên đó chị coi. Rước Càn không chịu đi, khi ra về tôi có nói cậu đứng trước hai ngã đường; một bên tu niệm để cầu phước cho riêng mình cậu, còn một bên thì phục vụ cho gia đình, phụng tự tổ tiên, duy trì cho cả tông môn. Tôi khuyên cậu hãy suy nghĩ rồi ít bữa tôi trở lên sẽ nói chuyện với nhau lại.

– Thiệt tôi mang ơn cậu Đốc lớn lắm. Cậu ráng giúp tôi đem mẹ con Càn về, tôi nuôi được thì ơn cậu đến chết tôi cũng không quên.

Rồi đó bà Xã mới xin ông Đốc thuật tử mả lại cho bà nghe, tại sao ông biết chỗ cô Hưởng ở mà kiếm, trót mười mấy năm cô đi làm việc ở đâu, nói lại cho kỹ một lần nữa, tại sao yêu Đường, mà cô có con rồi phải trốn tránh, không dám gần người yêu nữa, còn con thì cậy người ta nuôi giùm không dám giao cho Đường, chừng qua chùa gặp Càn thì thái độ Càn thế nào, Càn nói những lời gì thuật y lại cho bà nghe, không sót một mảy may.

Cơm chín rồi, cô Thắm dọn một mâm, cậu ông Ba Tào bưng lên cho bà Xã với ông Đốc ăn mà nói tiếp chuyện nữa.

Đến trưa ông Đốc Thắng mới về bên nhà mà nghỉ, hẹn với bà Xã sáng bữa sau ông chờ bà qua, rồi hiệp nhau lên xe đò mà đi Saigon.

Bà Xã Cẩm nằm nghỉ trưa, bà nhớ những lời của Đường viết để lại bày tỏ tâm sự với bà, rồi nhớ tới câu chuyện của cô Hưởng mà ông Đốc Thắng mới thuật lại cho bà nghe hồi nãy, thì bà xúc động vô cùng. Chưa thấy mặt cô Hưởng mà bà đã đem lòng thương yêu cô rồi, thương người mang nặng tình yêu mà không quên hiếu nghĩa, thương dám hy sinh các vui sướng của mình đặt để cho người yêu được êm ấm gia đình, được tròn hiếu đạo với mẹ, mà còn thương biết lo xa cho người yêu, quyết đem tình yêu vùi lấp trong chốn núi rừng, không thể bỗng con nhỏ theo được, mà biết giấu con để dành, phòng khi cha nó không có con trai khác, thì chỉ cho cha nó biết mà đem về cho khỏi tuyệt tộc.

Nhớ đức hy sinh, nhớ lòng hiếu nghĩa, nhớ trí minh mẫn của cô Hưởng, mà cái họa của nhà bà được chuyển thành cái phước, bà mất đứa con trai mà còn đứa cháu nội để nối dòng, bà mất đứa con dâu thất giáo, thì được đứa con dâu đầy đủ hiếu nghĩa tiết trinh.

Bà suy tới nghĩ lui, bà cảm, bà mừng rồi bà chẳng khỏi hối hận. Bà ăn năn về cách bà dạy con lỗi thời. Bà ung đúc cho con cái tâm hồn hiếu kính mà nhu nhược, dư thảo thuận ở trên, mà thiếu cương quyết ở dưới, bởi vậy con bà đến chết mà chưa tìm ra lối hạnh phúc gia đình. Con bà nó tỏ lòng uất ức rồi nó chết là phải lắm. Nó nhắm mắt theo ông theo bà, mà nó phải mang túi uất ức theo xuống cửu tuyền, là tại nó thiếu cương quyết, tại nó bị đạo thảo thuận mù quáng ngăn trở, không cho nó cởi cái áo chật hẹp của mẹ nó sắm mà quăng đi, rồi nó may cái áo khác mà bện cho vừa, nên đời nó mới hư hỏng. Mà vì mang nặng chữ hiếu nó không dám trách mẹ, chớ kỳ thiệt tội lỗi đều tại bà gây ra, tại bà dùng cách giáo dục mù quáng, cũ kỹ mà ung đúc tâm hồn cho con mới ra có sự như vậy.

Bà Xã hồi ngộ, rồi bà ngó cái bàn bà dọn bên chái nhà để tưởng niệm vong linh của cậu Đường. Bà bước lại đó lấy tấm hình chụp chơn dung của con, chụp hồi 17 tuổi còn học trên Saigon, bà cầm lại ván ngói mà nhìn, bà thương nhớ con nên rơi nước mắt. Bà tính phải đem tấm hình theo đặt lên Saigon bà nhìn coi Càn giống hay không. Bà mở cái khung lấy tấm hình ra, rồi mở tủ để hình chung với giấy tờ của cậu Đường để lại đặt đem hết đi.

Bà kêu cô Thập biểu lấy cho bà một cái giỏ mây nhỏ. Bà đem ra một bộ đồ mát để mặc ban đêm mà ngủ, với một cái áo dài cẩm nhung đen, và một quần lãnh mới đặt đem hờ theo cho có sẵn mà thay đổi. Bà biểu cô Thập xếp hết áo quần đó, rồi lấy giấy gói chung lại mà để vô giỏ cho bà.

Bà được may mắn, bà vui lòng, bà muốn trong nhà ai cũng chung vui với bà, nên như dịp mẹ con cô Thập xăn bắn một bên bà, lo sửa soạn hành lý cho bà đi, bà mới nói cho cô Thập hay ngày trước Đường tư tình với một cô giáo có sanh một đứa con trai. Thuở nay bà không hay.

Bà mới nghe nói đây, nên bà cậy cậu Đốc Thắng đi kiểm. Ông gặp được rồi. Mẹ con cô giáo đó đều ở trên Saigon. Vậy bà phải lên nói mà đem về, đặng cháu nội trai, năm nay đã 17 tuổi rồi, nó tập cho biết công việc ruộng vườn, sau đó nó nối nghiệp mà phụng tự ông bà cha mẹ. Bà phú các việc trong nhà cho mẹ con con Thạm coi, dặn đừng có đi đâu xa và giao một trăm đồng bạc để ở nhà, sai người nhà đi chợ mua cá thịt mà ăn. Bà nói bà đi ít bữa, hể tính xong công việc thì bà về liền, chớ không biết đi mấy bữa mà nói trước được.

Thuở nay bà Xả Cầm chưa có khi nào bỏ nhà đi đâu đến đôi ba ngày, dầu hồi còn con dâu cũng vậy, bởi vậy hôm nay sửa soạn đi Saigon ít bữa mà rước cháu nội, phần thì mừng phần thì lo, bà rộn trí nên tối lại tính ngủ sớm mà bà ngủ không được. Bà lục đục đốt nhang cắm trên ba bàn thờ, vái ông bà, vái chồng giúp bà, nói cho cháu nội chịu về ở với bà, đặng có người phụng tự tổ tiên, rồi bà đi lại đặng chái nhà quét dọn bàn thờ của Đường sạch sẽ và cũng đốt nhang vái vong hồn của Đường, có thương mẹ thì sui khiến vợ con

thuận từng về ở với mẹ, đặng gia đình sum hiệp, trên dưới thuận hòa, vui vẻ một nhà lửa hương ấm áp.

Đến khuya cô Thâm kêu chị bếp dậy sớm nhúm lửa nấu cơm, còn cô nấu nước, sửa soạn cho bà Xã ăn uống rồi bà đi Saigon.

Bà Xã cũng thức dậy gỡ đầu, rửa mặt, thay bận áo quần mới rồi mở tủ sắt lấy một ngàn đồng bạc bỏ túi đem theo, và lấy trọn cái bao thơ của Đường để lại đó mà đem theo nữa. Bà khóa tủ kỹ lưỡng, để chìa khóa vào túi rồi cầm cái bao thơ ra ván ngồi dựa bên đèn mà soạn lại. Thấy còn đủ xấp giấy di ngôn của Đường viết với tờ khai sanh của Càn, và bốn sao án Tòa, lại cũng có tấm hình chụp của Đường bà mới để vô đó hôm qua nữa. Bà mới lấy một cái khăn mà gói lại rồi để vô giỏ dựa bên gói áo quần.

Bà uống nửa tách nước trà nóng cho ấm bụng. Chừng trời rạng đông, con Cát bưng mâm cơm lên, bà mới lại ăn một chén đặng đi xa cho khỏi đói.

Ăn uống xong rồi thì trời đã sáng. Bà dặn dò cô Thâm một lần nữa rồi biểu con Cát xách giỏ đưa bà qua chợ, bà hiệp với ông Đốc Thắng lại bến xe đò mà đi.

Xe lên tới Sai gòn đã quá 8 giờ. Ông Đốc kêu hai chiếc xích lô đăng lên Đất Hộ. Ông biết giờ này con trai con gái với rể ông đều mắc đi dạy học hết, không có ai ở nhà, duy có con dâu của ông là vợ thầy giáo Khoa, rảnh rang mà thôi, ông mới đem bà Xã lại đó cho bà nghỉ một lát rồi sẽ đi thăm cô Hưởng.

Vợ thầy Khoa mừng cha chồng, mừng bà Xã, lăng xăng lo nấu nước, chế trà, sai chị bếp đi chợ mua đồ ăn thêm đăng trưa đãi khách. Uống một chén nước trà, rồi bà Xã có ý muốn giáp mặt với cô Hưởng liền. Ông Đốc kêu hai chiếc xích lô. Bà Xã mở cái giỏ lấy cái gói giấy tờ của Đường đem theo cho Hưởng xem. Vợ thầy Khoa nói đi chơi rồi trưa trở về ăn cơm với vợ chồng cô. Ông Đốc ừ rồi lên xe đi với bà Xã.

Cô Thịnh là chủ tiệm may, đã biết ông Đốc Thắng rồi, nên thấy ông vô tiệm thì chắc ông đến

thăm cô Hưởng. Cô liền nói có cô Hưởng ở nhà, nên mời khách đi thẳng lên lầu. Hồi trước cô Hưởng xuống Cần Giuộc dạy học gần hai năm, tuy cô không có dịp gặp và nói chuyện với bà Xã, song chừng kết tình với Đường rồi, thì khi nào bà Xã Cầm có qua chợ, thì vợ thầy Hiến chỉ nên cô biết mặt bà. Bởi vậy sớm mơi đó cô đương ngồi đọc báo, tình cờ thấy ông Đốc lên thang lầu, lại có bà Xã theo sau thì cô lật đặt buồng tờ báo đứng dậy mà chào khách.

Ông Đốc chỉ bà Xã mà nói với cô Hưởng:

– Bà đây là thân mẫu của cậu Đường.

Cô Hưởng liền chấp tay cúi đầu xá bà Xã. Bà xúc động nên bước tới nắm cánh tay cô vừa khóc vừa nói:

– Tội nghiệp quá! Con hết lòng thương yêu thằng Đường, mà con lại biết quý trọng gia đình của nó nữa. Bây giờ má mới biết được con đây. Mà thằng Đường có còn đâu, đặt vợ chồng sum hiệp!

Cô Hưởng cũng xúc động quá nên cô đứng trơ trơ, tuôn nước mắt đầm đề chớ không nói được một tiếng.

Ông Đốc lấy tờ nhựt báo cầm trong tay và nói:

– Tôi mời cô xuống thăm bà Xã, cô không chịu đi nên tôi phải dắt bà lên thăm cô đó.

Cô Hưởng nghe mấy lời ấy, cô sợ bà Xã tưởng cô tự cao tự trọng, bởi vậy cô chữa lỗi:

– Thưa bà, ông Đốc biểu con đi với ông xuống đặng gặp mặt bà, mà tỏ hết tâm sự hồi trước cho bà nghe. Con không đi là vì Cần Giuộc là chỗ con bị một vết thương tâm đau đớn hết sức. Xuống đó rồi nhắc chuyện cũ lại, và thấy bàn thờ anh Đường con càng thêm đau đớn nhiều hơn nữa. Con xin bà hiểu dùm tánh ý của con, chớ không phải con tự cao để cho bà phải lậm cùm lên đây.

Bà Xã nói:

– Ông Đốc nói chơi. Má hiểu hết. Ông Đốc về hôm qua, ông có thuật đủ mọi việc cho má nghe

rồi. Con với thằng Đường thành thiết yêu nhau mà phải chịu đau khổ, phải rời rã thảm thiết đó là lỗi tại nơi má. Má ăn năn hối ngộ lung lắm. Con ngồi đặng má nói chuyện cho con nghe.

Ông Đốc nhắc một cái ghế để gần cửa sổ ngồi đọc nhật báo, có ý làm lơ cho mẹ chồng và nàng dâu thông thả mà phân trần tâm sự với nhau.

Cô Hưởng thấy bà Xã không đợi mời thỉnh, bà ngồi dựa cái bàn, đương mở cái khăn gói bà ôm theo đó ra, thì cô đi vô phía trong tính lấy tách với bình trà đem ra. Bà liền kêu mà nói:

– Lại đây con, lại ngồi một bên má đây, đặng má cho con coi cái này.

Cô Hưởng nói:

– Để con bưng trà cho bà uống.

Bà Xã nói lớn:

– Thôi, thôi má mới uống nước đàng nhà thầy giáo. Má với ông Đốc không khát đâu mà lo. Lại ngồi đây mà.

Bà lại nắm tay kéo cô trở lại cái bàn, vừa đi vừa nói:

– Con đừng có kêu má bằng bà nữa chứ. Đã hiểu biết nhau rồi thì là mẹ con. Con cứ kêu bằng má cho má vui một chút con. Mấy năm nay, Đường chết rồi, thì má sống như một cây khô héo đứng trơ trọi giữa trời nắng. May nhờ rễ châm sâu xuống đất mát nên chưa chết. Con làm ơn tưới nước giùm, con sẽ được phước nhiều.

Bà ép cô ngồi cái ghế một bên bà. Bà vừa mở cái gói vừa nói:

– Để má cho con xem cái này. Con có làm cô giáo con biết đọc chữ, chứ má không biết. Bữa hôm, ông Đốc có qua có đọc cho má nghe rồi. Nhưng má muốn con đọc cho má nghe một lần nữa. Đây là đồ của Đường để lại, má mới gặp được mấy bữa rày đây. Con lấy mấy tờ nó viết ra mà đọc lớn cho má nghe với.

Bà đưa hết cái bao thơ cho cô Hưởng.

Cô mở ra, cô run tay, tái mặt, song gượng gạo lựa để qua một bên tấm hình của Đường, khai

sanh của Càn và bốn sao án Tòa. Cô lấy xấp giấy của Đường viết mà đọc. Bà Xã lắng thính chăm chú nghe. Ông Đốc cũng lóng tai nghe, không đọc báo nữa.

Cô Hưởng đọc tới cái đoạn Đường kể chuyện chàng kết tình với cô, thì cô tức tuổi ngập ngừng hoài, đến hồi cô có thai, bị vợ Đường sỉ nhục, thì cô khóc, cô phải ngừng mấy lần mà lau nước mắt. Đọc đến đoạn chót, là đoạn Đường hối hận về tánh nhu nhược nên lỗi thời, chàng tức giận mù quáng nên đi lạc đường, say mê tiểu tiết nên hư hỏng đại sự, thiệt thòi không biết tự cường, nên bỏ vuột hạnh phúc mà mang lấy tai họa, thì cô tội nghiệp cho chàng hết sức. Cô lại càng thấy rõ tâm hồn của chàng là tâm hồn chí hiếu, cứ trách mình chớ không dám phiền mẹ, mà cũng không giận vợ nhà, vì xem vợ như cái áo may không vừa, mà luân lý buộc phải ráng mà bận chớ không được bỏ, xem vợ như cái cối xay, ngắt nó không xay ra gạo, lại xay ra tai hại. Còn về hai đứa con chàng gọi là máu thịt của chàng bỏ rơi, chàng chỉ cho mẹ biết vậy thôi, chớ không dám ép mẹ phải nhìn, cứ để cho mẹ thông thả mà liệu

định, cái đó làm cho cô không vừa lòng. Bởi vậy đọc dứt rồi cô mới nói:

– Anh Đường phải chịu đau khổ mười mấy năm, rồi anh mới thấy anh sai đường. Con cũng vậy, trong lúc ấy con cần rằng mà chịu đau khổ như anh. Gần chết, anh mới nhìn nhận anh cư xử lỗi thời, nên anh không trọn thảo với mẹ, và bỏ mất đứa con. Anh trách anh nhu nhược, anh làm cho con nghĩ lại, con thấy hồi đó con đại quá, con nhu nhược hơn anh nữa. Nếu con sáng suốt, biết tự cường, quyết chiến đấu mà tranh hạnh phúc chung, con yêu anh thì con phải hủy phá cái xấu, mà xây dựng cái tốt cho anh, con biết làm như vậy thì thân con đâu có phiêu lưu cực khổ, đứa con của anh đâu có lạc loài, anh đâu có đau khổ đến tuyệt mạng. Con nghĩ lại tại con nhu nhược quá, nên mới gây ra tai họa như vậy chớ không phải tại anh.

Bà Xã nói:

– Đường nói lỗi tại nó. Bây giờ con dành lỗi về con nữa. Không, không, con với Đường không có lỗi gì hết. Lỗi tại má đây mà thôi. Má mù quáng

không biết kén chọn dâu hiền, má nuôi dâu dũ trong nhà mà không biết trừng trị; tại má dạy dỗ con má cứ ung đúc óc nó thảo thuận với mẹ, mà không rèn tập cho nó có tánh tự cường để đối phó với thiện hạ. Tại như vậy nên mới sanh tai họa. Hối ngộ thì đã trễ rồi. Thôi, tạm dẹp chuyện đã qua một bên đi, đừng lo việc sắp tới. Về dưới nhà rồi, má sẽ nói chuyện cũ cho con nghe. Bây giờ tính làm sao đừng mà rước cho được cháu nội của má về, để sau nó tiếp má phụng tự ông bà. Ông Đốc nói nó tu nên nó không chịu về. Con là mẹ nó, con ráng nói dùm cho nó nghĩ tới cha, biết thương bà nội, đừng sum hiệp một nhà cho má vui ít năm rồi chừng má nhắm mắt theo ông theo bà má khỏi ân hận.

Cô Hưởng nói:

– Thừa má, vì con có công sanh mà không có công dưỡng, bởi vậy nó không có tình nghĩa gì với con hết. Hôm trước con tìm gặp nó, con mừng mà nó lơ lửng quá. Hôm kia con đưa ông Đốc vô chùa đừng gặp nó, thì đối với con, nó cũng còn lơ là, có ông Đốc ngó thấy. Nó mê tu

niệm quá nên không biết chuyện thế gian nữa, bởi vậy con xin phép rước nó về nhà đặng con nói nguồn gốc của nó cho nó biết, nó không chịu đi. Mà hôm kia ông Đốc với con mượn xe vô đậu hủn tại chùa, đặng rước nó xuống cho má biết cháu, thì nó cũng từ chối nữa. Nó say đạo, không kể đời, nên khó nói quá.

Bà Xã nói:

– Không sao. Con dắt má vô chùa đặng má nói với nó. Má đưa đồ của cha nó để lại đó cho nó coi, chắc nó động lòng rồi thôi lui trở về với gia đình.

Cô Hưởng nói:

– Để má nói thử coi như không được thì con cậy thế khác. Hôm qua cô Thịnh, chủ tiệm đây, nhắc con mới nhớ trong chùa Nhơn Hòa chỗ Càn tu có một ni cô tên Nga, tu đắc đạo mới được thành Phật, nên tín đồ đến chiêm bái nườm nượp. Vậy con tính mình nói mà Càn không chịu về, thì xin phép ông Yết Ma cho con với má bái vị

Bồ tát mới thành Phật đó mà yêu cầu can thiệp dùm. Phật độ chúng sanh có lẽ nào không độ má.

Ông Đốc Thắng nghe nói tới chỗ đó ông bước lại gần mà nói, hôm qua về dưới bà Xã cũng nhắc chuyện ni cô đắc đạo đó ông mới nhớ. Vậy ông hiệp ý mà làm theo lời cô Hưởng nói đó. Ông Đốc hỏi tính chừng nào đi vô chùa.

Bà Xã nóng gắp cháu nội, nên bà muốn đi liền. Ông Đốc nói đã quá 11 giờ rồi, phải lo cơm nước đợi xế hả đi. Cô Hưởng mời ông Đốc và bà Xã ở đây ăn cơm với cô, có nhà hàng ở gần, để mượn người nhà đi mua về dọn ăn.

Ông Đốc từ chối, ông nói với bà Xã đã có hứa lỡ với dâu ông trưa về ăn cơm, nên không ở lại được. Cô Hưởng liền mời buổi chiều vô chùa rồi về ghé nhà hàng ăn cơm. Ông Đốc với bà Xã nhận lời. Cô Hưởng tỏ ý muốn mời luôn vợ chồng cô giáo Đào với vợ chồng thầy giáo Khoa, thì ông Đốc không cho, ông nói để ba bà con ăn đặng bàn tính mà sắp đặt việc nhà dùm cho bà Xã, không nên mời sắp con của ông đông quá nói chuyện không được.

Cô Hưởng mới mời bà Xã tối ở nhà cô mà nghỉ, chỗ rộng, vì cô ở một mình trên lầu, có một cái giường với một bộ ván nhỏ. Cô sẽ nhường cái giường cho bà Xã nghỉ, cô sẽ giảng mừng bên ngoài ván mà ngủ được. Bà Xã muốn ở đặng nói chuyện với cô nên bà chịu. Ông Đốc cũng muốn mẹ chồng với nàng dâu gần nhau cho quen nên ông xuôi thuận luôn.

Ông Đốc mời bà Xã về đặng ăn cơm kéo dâu con ông trông.

Cô Hưởng xin bà Xã để hết giấy tờ của Đường cho cô mượn đặng cô đọc lại nữa.

Bà Xã nói:

– Ủ, con giữ gìn, rồi xế đem vô chùa cho Càn coi.

Cô Hưởng đưa khách xuống lầu, kêu xe cho khách đi rồi cô mới trở vô.

VI. BÊN ĐẠO BÊN ĐỜI

Ông Đốc Thắng với bà Xã Cẩm trở về nhà thầy giáo Khoa thì thầy đi dạy học đã về rồi, mà cô giáo Đào hay có cha lên với bà Xã cô cũng lại đó chờ mà mừng cha và thăm bà Xã.

Cô Đào hỏi bà Xã phải lên đặt rước cháu nội hay không. Bà Xã đương mừng gặp được con dâu thảo thuận nên bà vui vẻ đáp:

– Phải, tôi nhờ cậu Đốc tìm được giùm cả hai mẹ con nó, nên tôi lên đem con nó về mà giao gia tài sự nghiệp cho mẹ con nó cai quản, mà phụng tự ông bà thế cho tôi nghỉ. Già rồi tôi cần phải dưỡng nhàn ít năm chớ lo hoài hay sao. Mẹ nó coi thế xuôi thuận rồi. Còn thằng cháu nó mê tu

niệm, nên dục đặc, để xế cậu Đốc đưa tôi với mẹ nó vô chùa đặng tôi năn nỉ nó về. Nó có lòng mộ đạo thì ở nhà tu cũng được, cần gì phải ở trong chùa.

Cô Đào mừng cho bà đã tìm được cháu nội rồi cô từ mà về, để cha với bà Xã ăn cơm.

Cũng như bữa hỏm, gần hai giờ con trai ông đi dạy học rồi ông Đốc Thăng rửa mặt thay đồ. Ông kêu dậu mà nói cô Hưởng mời ông với bà Xã chiều nay ăn cơm với cô, nên ở nhà đừng chờ cơm. Ông dặn rồi ông biểu bà Xã ở nhà, chờ ông đi kêu xe lô về rước bà đi.

Đặng tiệm may, buổi trưa nay cô Hưởng cũng không nghỉ ngơi, cô nằm đọc đi đọc lại mấy chương di ngôn của Đường, cầm tấm hình chụp của Đường mà nhìn, lấy tờ khai sanh của Càn nhìn, càng đọc cô càng yêu Đường, vì chữ thảo thuận nên hư hỏng cảnh đời có thể vui sướng tốt tươi, rồi cô càng giận cô đại dột, nên xui xị chịu thua, hạnh phúc mới sụp đổ. Nếu cô quyết chí tấn thục, cô tranh đấu mà xây dựng hạnh phúc giùm cho Đường thì Đường khỏi chết, bà Xã khỏi

buồn, cô khỏi cực khổ mà con của cô cũng khỏi thất giáo thất dưỡng.

Cô Hưởng buồn tủi hồi hận, đến hai giờ cô mới ngồi dậy để hết giấy tờ với tấm hình vô bao thơ, lấy cái khăn gói lại như bà Xã gói hồi sớm mơi, rồi đi rửa mặt thay đồ sửa soạn, đặng đi qua chùa Nhơn Hòa. Gần ba giờ cô mới lấy cái gói đi xuống từng dưới ngồi chờ mà chờ. Vừa thấy xe ngừng thì cô lật đặt ôm gói bước ra đặng lên xe đi liền với bà Xã và ông Đốc. Xe qua tới chùa, ông Đốc cũng biểu sắp phơ ở chờ, rồi ông dắt hết vô tịnh trai mà chào ông Yết Ma. Ông nói bữa hôm kia ông với thân mẫu của Càn vô thăm Càn, năn nỉ xin Càn về ở nhà với bà nội mà tu, đặng phụng tự ông bà luôn thể. Càn cứ nói đã xuất gia đầu Phật, không muốn biết tới việc đời nữa, nên không chịu về. Bữa nay bà nội của Càn phải lên đây cho giáp mặt mà yêu cầu Càn về, nên xin phép ông cho gặp Càn, đặng bà nói chuyện nhà cho cháu nghe.

Ông Yết Ma Tưởng nói:

– Được, được.

Ông đi lại mở cửa phía sau kêu huynh Huệ Minh, mà nói có bà nội vô kiểm thăm, vậy hãy ra tiếp mừng bà nội. Bà Xã Cầm đứng ngó mắt chừng chỗ cửa đó. Một chú đạo trai trẻ mạnh dạn, bước vô cửa. Ông Đốc Thắng liền hỏi:

– Chị Xã coi có giống cậu Đường hồi tuổi đó hay không?

Bà Xã a lại đưa hai tay nắm chặt lấy huynh Huệ Minh, bệu bạo nói một dây:

– Thiệt giống hệt cha nó! Bà nội đây con! Con giống cha con quá, nhưng cha con hồi nhỏ hay bệnh nên ốm hơn con.

Bà day lại nói với cô Hưởng:

– Con mở gói lấy hình của cha nó đưa cho nó coi một chút con.

Bà nói tiếp với Càn:

– Cha con sanh con, mà nó đại quá, nó giầu, nó không cho nội hay. Tại vậy nên thuở nay nội không hay gì hết. Cha con chết rồi con à. Chết đã

4 năm rồi, nó có khai sanh cho con rành rẽ. Trước khi chết, nó có viết thơ trối với nội, có ghim giấy tờ theo đủ hết. Vì nội biết chữ nho, chớ không biết chữ Việt, lại cha con gói thơ theo đồng bằng khoán đất, nên nội không dè, nội cứ cất trong tủ sắt mấy năm nay. May có cậu Đốc đây qua chơi, cậu nói chuyện, nội nhờ cậu đọc, nội mới hay có con, nên nội mượn đi kiểm giùm con cho nội. Vậy về con, về ở dưới nội và má con đăng phụng tự ông bà. Cha con chết rồi, bây giờ kiếng họ Nguyễn không còn ai hết. Con phải về ở với nội, đăng phụng tự ông bà, quản suất sự nghiệp mà cúng quảy tổ tiên chớ. Con mộ đạo Phật thì về dưới nhà, nội đặt bàn thờ Phật cho con tụng niệm, con muốn dọn thờ Phật chỗ nào cũng được hết. Nhà mình ba căn hai chái, rộng minh mông, thiếu gì chỗ mà lo. Sau, con muốn cất chùa, nội cũng cất cho. Đất mình tới sáu bảy chục mẫu, con muốn cất chùa chỗ nào cũng được hết. Thuở nay nội theo đạo nho, nội không hiểu đạo Phật. Nay nội tìm được con trong chùa, chắc Phật thấy nội ăn ở nhơn nghĩa hiền lành, Phật thương nên Phật xuôi khiến nội gặp con đây. Về nhà rồi, con

muốn nội ăn chay niệm Phật với con, nội cũng chịu nữa. Con muốn thế nào nội cũng làm cho con vui lòng. Nội hứa chắc với con như vậy.

Ông Yết Ma đứng nghe bà Xả tha thiết yêu cầu cháu nội về tu tại gia, đặng phụng tự ông bà, nối nghiệp tông môn, thì ông động lòng.

Cô Hưởng bước tới đưa tấm hình của Đường cho bà. Bà chụp lấy trao cho Càn mà nói:

– Hình của cha con chụp hồi 17 tuổi đây. Con coi phải giống con hay không hử? Còn giấy tờ kia nữa, khai sanh, tờ di ngôn, có đủ hết, để rồi con coi.

Ông Yết Ma bèn kêu mà nói với:

– Huynh Huệ Minh, huynh mời bà cụ với ông bà đây qua nhà khách, đặng uống nước và ngồi nói chuyện cho thông thả. Bà cụ lớn tuổi không nên để đứng lâu, qua biểu chế trà mà đãi khách giải khát. Mời bà cụ theo huynh Huệ Minh qua nhà khách, ngồi nói chuyện tiện hơn.

Mấy người đều chào ông Yết Ma rồi đi theo Càn. Ông Yết Ma đưa khách ra cửa, vừa đi vừa nói:

– Tội nghiệp già cả rồi mà không có con cháu. Bà cụ tìm được cháu nội bà quýnh lên.

Qua tới nhà khách, huynh Huệ Minh mời bà nội, mẹ ngồi một bên tại bàn giữa và mời ông Đốc ngồi một bên. Huynh vô trong xin cho một bình trà dâng đãi khách. Bà Xả cản mà nói:

– Không cần trà nước gì hết. Con lại đây, lại ngồi một bên nội dâng nội nói cho con nghe.

Bà níu tay Càn ép ngồi kế bên bà, dâng bà ngồi giữa dâu và cháu nội. Bà hớn hở vui cười và cười nói không ngớt. Ông Đốc Thắng nói:

– Cháu thấy bà nội mừng cháu hay không? Hồi nãy bà làm ông Yết Ma cũng cảm động. Vậy cháu phải về ở dưới bà nội mà tu. Cháu muốn sắp đặt nhà cửa cách nào bà nội cũng chịu hết.

Cô Hưởng nói:

– Cha mẹ con yêu nhau, nhưng vì tình nghĩa, vì hiếu đạo, vì danh dự, vì hoàn cảnh mà phải xa nhau, rồi má cũng vui thân trong chốn rừng núi, sống cực khổ với Mọi trót 17 năm trường, còn cha con cũng phải chịu đau lòng, đến mang bệnh mà chết. Vì thương con, lo tương lai cho con, nên má phải giấu con mà đi. Cha con cũng vì thương con, nên tìm kiếm con hết sức mà không ra. Còn bà nội con không hay gì hết. Tại như vậy, nên thuở nay con không biết mẹ cha với bà nội, chớ có phải cha mẹ ghét mà bỏ con hay sao mà con phiền. Con về rồi, con đọc mấy chương di chúc của cha con để lại đây, và má sẽ thuật lại việc riêng của má nữa cho con nghe, con mới biết thương cha mẹ và bà nội. Hôm má mới gặp con, má muốn rước con ra ngoài, để má kể rõ nguồn gốc của con cho con hiểu con không chịu. Bữa nay có bà nội con đó, con chẳng nên dục đặc nữa.

Bà Xã tiếp nói:

– Ủ, con về nhà con đọc hết lời trối của cha con, rồi con mới hiểu mà thương cha mẹ ông bà.

Cần bình tĩnh nói:

– Con đã quy y thọ pháp mà tu lỡ rồi. Con đã có lời nguyện hiến thân cho Phật, con về nhà làm sao được. Con biết con có mẹ, có bà nội, biết như vậy thì thôi, chớ về nhà làm chi?

Bà Xã liền cãi:

– Sao con hỏi kỳ vậy? Về đặng phụng tự ông bà, về đặng gia đình sum hiệp; về đặng vui với má và nội con. Nội già rồi không còn sống mấy năm nữa, con à. Con phải giúp cho nội vui ít năm rồi nội chết chớ.

– Con chỉ biết tu niệm, chớ có biết việc thế gian gì nữa đâu mà giúp vui.

– Con muốn tu niệm thì về nhà tu niệm cũng được, cần gì phải ở trong chùa. Phật linh nghiệm thì ở đâu cũng có Phật hết, chớ nào phải Phật chỉ ở trong chùa đâu con, Phật ở tại tâm mình đây. Hễ mình thành tâm tưởng niệm thì Phật tế độ, con không nghe người ta thường hát câu nầy hay sao? “Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ hơn là đi tu. Nếu con bỏ ông bà cha mẹ, con

không thêm kể, thì con tu làm sao cho đắc đạo được. Con về nhà, nội sẽ dọn chỗ sạch sẽ cho con tu và thờ Phật. Nếu con muốn thì nội cũng tu với con. Nếu trong vùng Cần Giuộc mà có nhiều người mộ đạo như con, thì nội sẽ cất chùa cho con đứng làm chủ chùa, con rước ít ông đạo về ở chùa, con quy tụ tín đồ, con làm cái đó con mới có công với Phật nhiều hơn nữa. Con vừa tu mà cầu phước báo, vừa giữ trọn thảo với cha mẹ ông bà, con làm như vậy thì một bên là đời, một bên là đạo, con khỏi lỗi với bên nào hết.

Càn ngồi suy nghĩ một chút rồi ngồi nói:

– Bà nội nói như vậy thôi để cho con suy nghĩ lại rồi con sẽ trả lời.

Bà Xã thấy Càn muốn xiêu lòng rồi bà mừng và nói:

– Được, con suy nghĩ đi. Chờ mấy bữa nội cũng chờ mà rước con. Mai mốt nội vô đây nữa.

Bà hỏi Càn biết đọc chữ viết hay không. Càn nói biết. Bà mới lấy gói giấy tờ của Đường để lại với tấm hình của Đường, mà giao hết cho Càn.

Bà biểu đọc cho kỹ xấp di ngôn của Đường thì hiểu rõ mọi việc. Bà dặn phải giữ cho kỹ chẳng nên bỏ lạc mất.

Cô Hưởng hỏi Càn vậy chớ người ta nói trong chùa có ni cô, tu đắc đạo nên thành Bồ tát, mà vị phật sống đó ở đâu, sao cô không thấy. Càn nói cô Diệu Nga ở am riêng, cất phía trong. Càn ôm gói giấy tờ mời hết ba người bước ra ngoài, rồi chỉ dẫy am ở phía trong mà nói, cô Diệu Nga ở trong đó mà tu niệm, có hai tiểu ni cô phục sự. Ban đêm đàn bà ở tu, hoặc ở làm công quả đều vô đó mà ngủ. Cô Hưởng hỏi mình vô xin phép mà nói chuyện được hôn. Càn nói mỗi ngày cô Diệu Nga có định giờ tiếp khách, sớm mời một giờ, buổi chiều một giờ. Ngoài mấy giờ đó cô mắc tu niệm. Như bây giờ đã quá giờ cô tiếp khách rồi, cô đương nhập định nên vô không được.

Bà Xã đứng ngó hai hàng cây trồng hai bên đường, từ ngoài cửa ngõ chạy vô tới trong am, rồi bà nhìn sở rẫy nằm dài hai bên con đường ấy, chỗ nào cũng tươi cười, xinh đẹp, thì bà khen hết sức.

Ông Đốc biểu Càn dắt bà nội đi xem chùa cho bà biết. Càn mới mời khách vào chánh điện, xem cách sắp đặt thờ phượng trang nghiêm, dắt qua phòng hồi trước cho trẻ mồ côi ngủ, bây giờ để cho mấy đạo hữu ở mà học kinh, đưa trở lại nhà khách xem mấy bức tranh Thập Điện.

Thấy mặt trời chiều đã gần lặn, mấy bà làm công quả trong chùa đương dọn cơm, ông Đốc Thắng mới khuyên bà Xã với cô Hưởng qua tù tạ ông Yết Ma mà về rồi mai một sẽ qua nữa.

Càn đưa ba người ra tịnh trai, Càn đứng ngoài cửa để cho khách vô từ giả ông Yết Ma. Ông Yết Ma hỏi bà Xã vậy chớ huynh Huệ Minh chịu về ở dưới bà hay không. Bà nói Càn còn du dự, xin để suy nghĩ một hai bữa rồi sẽ trả lời.

Cô Hưởng cậy ông Yết Ma nói dùm cho Càn về ở với bà nội, mà tu niệm đặng phụng tự ông bà luôn thể cho bà nội yên lòng.

Ông Yết Ma cười mà nói:

– Tôi là người tu, là con của nhà Phật. Tôi trụ trì trong chùa, nếu tôi cần người đến để xin

tu, hay là tôi xúi người đương tu bỏ chùa mà ra, thì tôi có tội với Phật. Còn nếu người ta muốn về nhà mà tôi không cho, tôi ép buộc phải ở lại trong chùa của tôi hoài, thì tôi phạm tội với pháp luật, tội làm mất tự do của con người. Vậy huynh Huệ Minh muốn ở tu luôn không cần biết tới gia đình, hay là huynh cảm đức sanh thành, cảm nghĩa tông tộc, huynh phải về mà trả thảo cho mẹ với bà nội và phụng tự tổ tiên, huynh muốn theo đường lối nào tự ý huynh, tôi không phép xúi giục hay cản cấm. Vậy cô với bà cụ cứ nói ngay với huynh.

– Cháu nghe nói trong chùa này có một ni cô thuở nay chăm lo, cứu nhơn độ thế nên đã thành Phật. Không biết cháu yêu cầu cô cứu khổ cho bà già cháu, cô nói cho Càn về nuôi bà nội và phụng tự ông bà được hay không?

– Cô Diệu Nga ở tu trong am phía trong kia kìa. Thuở nay cô lo chuyện cứu nhơn độ thế, lo giải khổ cho người đời. Cô yêu cầu ngay với cô Diệu Nga thử coi.

– Cháu lạ, cô không biết. Cháu sợ cô không nhận lời.

– Cô cứ đem bà cụ vô đó tỏ hết việc nhà cho cô nghe rồi cậy cô tính dùm cho như cô có ngại thì ra cậy bà chủ chùa tiến dẫn dùm cho. Hôm trước cô có gặp bà chủ chùa tại đây rồi. Cô biết bà mà.

– Thừa cháu biết bà. Nhưng không biết nhà bà ở đâu.

– Cô ra lộ lớn quanh phía tay mặt mà đi lên. Đi lối vài trăm thước cô thấy dựa bên đường, phía tay trái có một cái nhà lầu. Khỏi nhà lầu đó thì có một cái biệt thự trệt, trước sân trồng cây sum sê. Biệt thự đó là nhà của vợ chồng ông xếp Bính, chủ chùa này.

– Cháu rất cảm ơn ông. Bây giờ đã gần tối rồi, để sáng mai cháu sẽ qua cậy bà chủ chùa.

Ba người từ giã ông Yết Ma mà ra. Càn đứng ngoài tiếp đưa khách ra xe.

Bà Xả dan díu nắm cánh tay cháu mà nói:

– Con phải đọc tờ di ngôn của cha con cho kỹ nghe hôn. Cha con là một đứa chí hiếu. Tại cái hiếu mù quáng đó mà hư hỏng rả rời hết. Con về ở với nội. Nội sẽ dạy con đạo hiếu khác. Nội không để hư hỏng nữa đâu. Con đọc di ngôn, con thấy cha con không có quả quyết xin nội phải kiểm con, mà con phiền. Nó không biểu kiểm là nó khôn lắm. Nó kiểm không ra, nội làm sao kiểm cho được mà biểu. Lại nó hiếu, thuở nay nội mong ước có một việc là có một cháu nội trai đăng nối dòng cho họ Nguyễn. Nó nói rõ cho nội biết tự nhiên nội kiểm cần gì mà biểu. Nhờ nội ăn ở hiền lành, thủ tiết với chồng trọn đạo nên Phật độ, mới kiểm được con đây. Con suy nghĩ chỗ đó, mà về ở nhà tu với nội cho khỏi trái ý Trời Phật. Thôi con vô để nội về, rồi sáng mai nội qua.

Bà Xả lên xe với cô Hưởng và ông Đốc mà đi, sắc mặt hân hoan, tay vịn vai cô Hưởng mà nói:

– Bộ nó chịu rồi. Má chắc nó sẽ về với má. Hể rước được nó về tới nhà, thì má sẽ làm thịt một con heo mà tạ ơn đất trời ông bà, rồi đãi cậu Đốc

mợ Đốc mà tỏ lòng tri ân đáp nghĩa. Má cũng mời hết xóm giềng, già trẻ đến chung vui với má một bữa, vui thấy má tìm được cháu nội trai để nối dòng cho bên chồng, mà cũng được luôn con dâu hiền biết kính má, biết yêu chồng, kính yêu một cách cao thượng, chứ không phải như đồ thất giáo, bạc bẽo, lơ lửng báo hại cho chồng đau khổ buồn rầu mà chết, rồi te rẹt lấy chồng khác.

Cô Hưởng kêu mà dặn anh sắp phơ về Đất Hộ ghé nhà hàng “Con gà vàng” đặt cô ăn cơm.

Về ngừng trước nhà hàng, thì trời đã chạng vạng tối, ngoài đường cũng như trong tiệm đèn điện đốt sáng trưng, sắp phơ mở cửa cho khách bước ra. Cô Hưởng mở bóp lấy tiền mà trả tiền xe. Ông Đốc Thắng không cho, ông nói bà Xã có giao cho ông giữ một số tiền để đi xe, nên cô không được phép dành mà trả. Bà Xã cũng tiếp mà cản, bởi vậy cô Hưởng phải chịu thua, đứng một bên bà Xã, coi cho ông Đốc đếm tiền mà trả cho anh sắp phơ.

Lúc đó, có ba người ở trong nhà hàng đi ra, một cô uốn tóc quần mặc quần trắng, áo màu

xanh bông đỏ đi giữa, còn hai thầy mặc quần màu xám, áo sơ mi trắng, cụt tay đi kèm hai bên. Cô uống tóc quần ngó bà Xã và cô Hưởng trăn trăn, lại tới chiếc xe hơi phía trước, hai thầy đã lên xe rồi máy mà cô cũng còn đang vịn xe mà ngó. Chừng ông Đốc trả tiền xe xong, ông theo cô Hưởng với bà Xã vô nhà hàng ngồi rồi, cô tóc quần mới chịu lên xe mà đi.

Vì cô Hưởng mời ăn cơm nên cô ân cần lo đãi khách. Cô hỏi ông Đốc khai vị rượu gì thì ông biểu anh bồi cho ông la-ve. Cô biết bà Xã không quen uống rượu, nên cô biểu đem cho hai ly nước cam. Cô giao cho ông Đốc một tờ thực đơn đăng ông chọn lựa món ăn cho vừa miệng. Còn bà Xã thì cô cầm thực đơn kể từng món và cắt nghĩa cho bà nghe coi bà thích thú nào. Bà Xã cười mà nói:

– Thuở nay má có đi nhà hàng ăn cơm Tây lần nào đâu, nên biết gì mà lựa. Con ăn món nào thì má ăn món nấy với con. Mà thiệt má mừng quá nên bữa nay dầu không ăn gì hết má cũng không biết đói.

Cô Hưởng đợi ông Đốc uống hơn nửa ly lave, và mời ép bà xã uống mấy hớp nước cam cho mát, rồi cô mới kêu bồi biểu bưng đồ ăn. Cô ngồi một bên bà Xã ân cần mời thỉnh, chỉ cách cho bà cầm dao, cầm nĩa, cắt thịt; sốt tiêu, sốt muối cho bà, chăm nom từng chút, làm cho bà được thấy tình nàng dâu với mẹ chồng kính yêu khẩn khít, già rồi bà mới được thưởng thức, bởi vậy bà xúc động rồi bà hối hận vô cùng. Cô Hưởng không muốn để cho bà nhớ chuyện cũ rồi bà buồn, bởi vậy cô kiếm chuyện vui mà nói. Cô hỏi bà ăn cơm rồi bà muốn đi xem hát bóng, hoặc hát cải lương hoặc hát bội hay không. Bà nói ăn cơm rồi bà sẽ về nhà nằm nói chuyện đời với cô, tỏ hết việc nhà cho cô biết, thì bà vui hơn là coi hát thập bội.

Ăn uống xong rồi cô Hưởng bước lại chỗ người ngồi thâu tiền mà trả. Ông Đốc cũng muốn dành trả nữa thì cô không cho, cô nói cô mời thì để cho cô trả.

Bà Xã nói bây giờ phải lại nhà thầy giáo Khoa, cho bà lấy cái giỏ, đựng đem lại nhà cô Hưởng mới có đồ mát thay mà ngủ. Cô Hưởng mới kêu

ba chiếc xích lô đang ba người đi với nhau. Lại tới nhà thầy giáo Khoa, thì có đủ vợ chồng cô giáo Đào ở đó chờ mà mừng cha với bà Xã, và hỏi coi cháu nội bà Xã chịu về ở Cần Giuộc hay không.

Ông Đốc trả tiền xe của ông, còn cô Hưởng biểu hai chiếc xe ở chờ đợi đi nữa.

Cô Đào gặp cô Hưởng mừng hỏi lắng xằng. Bà Xã nói Càn xin để nó suy nghĩ một bữa rồi nó sẽ trả lời. Mà bộ nó muốn chịu rồi. Lại mấy bà con tính ngày mai qua cây bà chủ chùa tiến dẫn dùm với ni cô đắc đạo, đừng yêu cầu cô nói giúp chắc Càn phải chịu.

Cô Đào nói với ông Đốc:

– Hồi mới tới cô Oanh đi xe hơi lại thăm con. Cô nói thấy ba với bà Xã và một cô nữa đi xe lô lại nhà hàng dưới Đất Hộ mà ăn cơm. Cô hỏi vậy chớ bà Xã có việc chi mà đi với ba lên trên này với một cô không lạ, nhưng cô quen, không biết đã có gặp ở đâu rồi. Con thuật chuyện ba hừ trỉ rảnh rang rồi bà Xã cậy ba đi kiếm dùm cô thầy

cũ của con đây, với người con trai của cô là con trai của cậu Đường hồi trước. Ba gặp cô thấy con, rồi qua chùa Nhơn Hòa gặp luôn người con của cô đương tu ở đó nữa, bởi vậy ba về cho bà Xã hay đặng bà lên rước mẹ con cô thấy về mà quản suất sự nghiệp đặng phụng tự ông bà. Ba có gặp cô Oanh hay không mà cô nói như vậy?

Ông Đốc nói:

– Ba thấy cô chớ. Hồi mới xuống xe, cô ở trong nhà hàng đi ra với hai thầy mặc đồ tây. Nhưng cô không thềm lại chào bà Xã, ba ghét người vô lễ nên ba làm lơ.

Bà Xã hỏi:

– Cậu thấy con Oanh sao cậu không cho tôi hay?

– Cho chị hay chị thêm giận chớ ích gì.

– Phải đó chú. Nếu nó lại nó chào thì nó chọc cho tôi giận chớ có ích gì đâu.

Cô Hưởng hỏi phải cô uốn tóc quăn đó hay

không. Ông Đốc nói phải. Cô Hưởng nói hèn chi cô đó ngó mấy bà con mình dữ quá.

Bà Xã lấy cái giỏ sửa soạn đi. Cô Hưởng xin để cho cô xách. Bà Xã cậy ông Đốc sáng mai làm ơn kêu xe đem lại rước dùm mẹ con bà đi một bữa nữa. Ông Đốc hẹn lối 9 giờ ông sẽ lại. Bà Xã với cô Hưởng mới từ giã mấy cha con ông Đốc Thắng mà đi. Bà Xã nói để ở lại nghỉ, đừng nói cho cô Hưởng nghe và hiểu, vì sao mà Đường phải đau khổ đến sanh bệnh mà chết.

Ông Đốc với cô giáo Đào đưa hai mẹ con ra tới cửa. Chừng xe đi rồi Cô Đào nói với cha:

– Tội nghiệp bà Xã quá. Nhà giàu có, tận tụy với bên chồng, ăn ở hiền lành, ai cũng kính mến, mà bà lại mang họa. Nay tìm được dâu hiền với cháu nội, coi bộ bà vui dữ. Ba làm ơn cho bà đây, ba được phước nhiều.

– Bà khoái lắm. Bà nói hể rước được cháu nội về bà làm thịt một con heo mà đãi ba má.

– Cô Hưởng chắc chịu xuống Cần Giuộc rồi. Mẹ con coi bộ đầm ấm lắm.

– Biết được nhau rồi hai đảng đều vui hết. Cô Hưởng đúng hẳn thiệt chớ không phải bậy bạ như cô Oanh vậy đâu. Người xứng đáng lắm. Bà Xã làm phải nên gặp phải, rời khỏi dâu dũ, tìm được dâu hiền.

VII. ĐỜI ĐẠO ĐI ĐÔI

Trong lúc bên Đất Hộ cô Hưởng vui về rước bà Xã về nhà đặt thổ lộ tình yêu chơn chánh của mình cho bà nghe, thì bên Chí Hòa, huynh Huệ Minh hồi chiều ăn cơm rồi, huynh ngồi đọc mấy chương giấy di ngôn của cha, nhìn tấm hình, xem khai sanh, huynh xúc động nên bối rối, vì đứng trước hai ngã đường, một ngã tụng niệm đặng ung đúc đạo tâm, còn một ngã thảo thuận đặng duy trì tông tộc, không biết phải đi theo đường lối nào.

Huynh thơ thần dưới hàng cây mà suy nghĩ, đợi công phu tối huynh làm xong phận sự Phật tử rồi, huynh cầm hết các giấy tờ đi vô am đặng hỏi ý cô Diệu Nga.

Cô Diệu Nga nghe tiếng trống công phu ngoài chùa, cô qua trước bàn thờ Phật mà tưởng niệm này giờ, cô mới trở về phòng khách ngồi uống nước thì huynh Huệ Minh vô tới. Huệ Minh thi lễ rồi nói:

– Em xin cô cho phép em làm rộn cô một lát. Em mới có một việc thắc mắc quá, em tính không ra, nên em vô đây tính bày tỏ với cô, rồi yêu cầu lòng sáng suốt và chơn chánh của cô chỉ dùm đường ngay lối phải cho em biết mà đi đừng khỏi lầm lạc.

Cô Diệu Nga chấp tay nói, “Mô phật” rồi chỉ cái ghế trước mặt mà biểu Huệ Minh ngồi đặng nói chuyện cho cô nghe. Huệ Minh nói:

– Thưa cô, hồi em còn thơ ngây em được người ta nuôi dạy, chớ không có cha mẹ ông bà nào hết. Khi em được tám chín tuổi, em buồn, em theo mấy bạn trẻ của em mà đi bán báo bán sách. Em tưởng em là con mồ côi như nhiều đứa nhỏ khác, không có cha mẹ bà con nào hết.

Ban ngày em vất vả, ban đêm em theo chúng bạn vô chùa Nhơn Hòa mà ngủ.

Chùng bà với cô xuống đây giúp sức trùng tu chùa lại đàng hoàng, em mới quy y thọ giới để ung đúc đạo tâm và ước nguyện hiến thân cho nhà phật, đừng lo việc cứu nhơn độ thế.

Nào dè hôm trước, có một cô vô chùa tìm em, nhìn em là con, vì hữu sự nên mẹ con phải phân ly nhau trót 17 năm. Cô xin rước em ra nhà ở dưới Saigon đăng bày tỏ nguồn gốc của em cho em hiểu. Em nghĩ em tu đã được 4 năm rồi, em hết ham mùi đời, hết muốn việc thế gian nữa, bởi vậy em từ chối, không muốn biết nguồn gốc làm chi, xin để cho em an trí, tịnh tâm đăng em tu niệm cho mau tinh tấn. Ngày hôm kia, mẹ em trở qua chùa có dắt theo một ông nữa. Ông này nói với em rằng cha em chết đã 4 năm rồi, không có anh em, cũng không có con nối dòng. Bà nội em ở dưới Cần Giuộc già cả lại giàu có, nhưng không có con cháu nào hết, hay em ở tu trong chùa, nên cậy ông lên nói mà rước em về đăng quản xuất sự nghiệp và phụng tự tổ tiên.

Em cũng cáo từ em không chịu đi, xin để cho em ở luôn trong chùa mà tu niệm cầu đạo, vì em không muốn nhập thế tục nữa, bữa chiều nay mẹ em với ông đó cùng bà nội em đi xe hơi vô chùa nữa. Bà nội em vừa thấy em thì bà nín mà khóc. Bà đưa hình của cha em chụp hồi còn trẻ cho em xem, đưa khai sanh của em với tờ di ngôn của cha em, cho em đọc. Bà thiết tha yêu cầu em về ở nhà mà tu, đừng cúng quảy ông bà luôn thể. Bà hứa nếu em chịu về ở với bà, em muốn thế nào bà cũng làm cho em vui lòng hết thấy, miễn là em phụng tự tổ tiên, kế nghiệp cho dòng họ đừng khỏi tuyệt tộc.

Nếu em mộ đạo thì bà dọn bàn thờ Phật trong nhà cho em tưởng niệm. Nếu em muốn bà tu với em, thì bà cũng tu. Nếu em muốn cất chùa, để ung đúc đạo tâm cho chúng sanh, thì bà sẽ cất chùa cho, đặt em làm chủ chùa, rước đạo hữu về ở tu mà cảm hóa người trong làng trong xóm. Bà nài nỉ quá làm cho em động lòng, nên em xin để cho em suy nghĩ rồi em sẽ quyết định. Bà mới để mấy chương di ngôn với tấm hình của cha em

đây. Em xin cô đọc thì hiểu hết gia đạo của cha em và bà nội em.

Huệ Minh trao hết giấy tờ trong bao thơ cho cô Diệu Nga xem.

Cô Diệu Nga dỡ xấp giấy của Đường viết mà trối, cô ngồi xem kỹ lại, im lìm. Huệ Minh ngồi chờ cho cô đọc và liếc mắt nhìn coi cô cảm xúc hay không, thì thấy sắc mặt cô vẫn bình tĩnh như thường, đọc tới dứt mà không lộ vẻ động dung chút nào hết. Cô lần lượt xem qua tờ khai sanh, bốn sao án Tòa. Chừng nhìn tấm hình chụp cô mới ngược mặt nhìn Huệ Minh mà nói:

– Huynh giống người trong hình này quá.

Huệ Minh vội vã đáp:

– Em chắc người trong hình và viết mấy chương giấy di ngôn đó là cha của em, bởi vậy em không nghi ngờ chi hết. Mà bà nội với bà mẹ kiểm dạng nhìn em là con cháu cũng phải nữa chứ, giả dối gạt em làm chi. Em muốn biết em sanh ra trong trường hợp nào có lẽ như vậy. Lại

cha em để lời trời cho bà nội em, thì dính theo đủ giấy tờ chứng nhận em là con cho bà nội em biết vậy thôi, chứ không nài nỉ bà kiểm đăng nối dòng kế nghiệp và phụng tự tổ tiên. Thế thì em có nên bỏ chùa về ở với bà nội em hay không?

– Huynh được ra đời là nhờ có mẹ cha cấu tạo nên mới thành hình, bởi vậy bất luận sanh với trường hợp nào, cha mẹ là cha mẹ, huynh không phép quên ơn nghĩa đó được. Đọc lời trời này rồi, huynh không nhận thấy tâm hồn của ông thân sanh huynh hay sao? Từ nhỏ mồ côi cha, ông sống với bà mẹ, ông hấp thụ giáo dục theo gia đình mẫu Nho giáo, nên ông thành một người chí hiếu không dám làm một việc gì cho mẹ buồn. Vì bà mẹ nuôi dạy con, bà hướng về một mục đích duy nhất là mong con mau lớn đăng cưới vợ cho con, để nó sanh cháu mà duy trì tông tộc, phụng tự ông bà, nối nghiệp của ông cha lưu hạ. Vì mục đích đó mà bà lo vợ cho con quá sớm. Con chưa biết tình yêu là cái gì, con cứ phú cho mẹ định liệu. Thiệt bà mẹ cũng chọn nhà chức sắc, có tiếng hiền lành tử tế mà làm sui, rủi gặp con dâu không tốt, không hiểu đạo làm

dâu, làm vợ, bởi vậy hạnh phúc bà quyết định xây dựng cho con mới hóa ra tai hại. Ông thân sanh của huynh buồn rầu chán nản, nhưng vì chữ hiếu ràng buộc, ông không dám phá gia thất của mẹ định cho ông. Ông phải cắn răng ráng bận cái áo chật hẹp của mẹ sắm, ráng chịu cái cối xay nằm chằng ràng đặng có làm ra gạo, theo lời ông thân đó huynh nhớ hôn?

– Em nhớ. Em hiểu vì ông bức tức, nên ông phải kiếm tình yêu chỗ khác mà thổ lộ nỗi lòng, tại vậy nên em mới sanh ra mà bà nội em không hay biết.

– Sanh huynh ra rồi ông thân của huynh không có ý bỏ rơi huynh. Khai sanh và án Tòa đây là bằng cứ chứng minh ông giữ vẹn đạo làm cha. Còn bà mẹ vì danh dự – mà vì có lẽ sợ gia đình của người yêu xáo xáo mà thất hiếu với mẹ nữa – bởi vậy bà phải lánh mặt và giấu huynh. Trót mười mấy năm ông thân của huynh tìm huynh hết sức mà tìm không được nên ông buồn rầu đến sanh bệnh. Sợ chết mà mẹ không hay, nên ông viết tờ trời mà để lại cho mẹ. Ông không

xin mẹ tìm kiếm huynh, làm như vậy ông đã trọn chữ hiếu với mẹ, vì ông không dám ép buộc bà mẹ nhìn nhận đứa con tự ông cầu tạo ngoài ý muốn của mẹ, mà ông cũng trọn đạo làm trai trong tông môn, khỏi mang tội bất hiếu để tuyệt tộc. Mà tôi cũng lại khen ông khôn ngoan, kín đáo nữa. Ông dư biết bà mẹ mong ước có một điều là ông sanh con đặng nối dòng. Vậy ông chỉ đứa con của ông thì tự nhiên bà mẹ kiếm, cần gì ông phải biểu.

– Trong tờ di ngôn cha em nói có thêm một đứa con gái nữa. Vậy thì đem đứa con gái đó về nuôi cũng được cần gì phải nài ép em về.

– Con gái mà phụng tự tổ tiên và nối dòng gì được. Tại như vậy nên ông không khai sanh, ông nói phớt qua, ông xin châu cấp đặng nó no ấm vậy thôi.

– Bây giờ em xin hỏi gắt cô, vậy chớ em phải đi đường lối nào? Em phải ở luôn trong chùa này mà tu niệm cho đắc đạo, hay là em phải vì tông tộc mà trở về ở với bà nội đặng tu tại gia?

Cô Diệu Nga trầm ngâm suy nghĩ một chút rồi cô chậm rãi nói:

– Đã mấy ngàn năm rồi tổ tiên ta xây dựng văn hóa trên nền tảng Tam giáo: Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Nòng cốt văn hóa ấy rất vững chắc nên dân tộc Việt Nam ta tấn bộ mạnh mẽ luôn luôn. Thiệt nhiều lúc gặp gió to sóng lớn chiếc thuyền Việt Nam phải chìm ngấm trong thời gian, may nhờ văn hóa đặc biệt của ta ung đúc tinh thần dân tộc ta rất mạnh mẽ, rất cao, nên chìm một lúc rồi chiếc thuyền Việt Nam cũng nổi lên lại, dân tộc Việt Nam cũng vỗ ngực ngó thiên hạ mà nói: Ta cũng như ai, ta không thua ai, ta không sợ ai hết. Ai giúp gìn giữ cõi bờ của ta là bạn, ai toan chiếm đất nước của ta là thù. Với bạn ta từng biết hòa nhã, thân yêu để tương trợ, mà với thù ta cũng từng dám đổ máu phơi xương mà chống cự. Sỡ dĩ dân tộc ta có hào khí tốt đẹp, mạnh mẽ, cứng cỏi như vậy, là nhờ văn hóa của ta xây dựng với nòng cốt là Tam giáo đó. Nho giáo thì giúp cho ta cư xử với nhơn nghĩa đạo đức. Đạo giáo thì giúp chỗ ẩn núp cho người khỏi nản tâm chí, còn Phật giáo

thì giúp cho ta hưng vượng tinh thần, dám bền gan chịu khổ để cứu người, biết nghĩ đến hạnh phúc tương lai, nên dám hy sinh vui sướng hiện tại. Ấy vậy Nho giáo với Phật giáo là hai đồng trụ, hai cột cái của nhà Việt Nam. Người mình phải nương Nho giáo mà tấn bộ với đời, tiếp xúc với người, trên đường thực tế, mà cũng phải nương Phật giáo đặng bồi bổ tinh thần cho có đủ kiên nhẫn, từ bi mà tiến tới vinh quang và đối phó với tai họa. Hiện giờ huynh đi tới khoảng đường phân ra hai ngã, huynh dự dự không biết phải đi ngã nào. Theo ý tôi, hai ngã đều cần thiết hết. Vậy hãy dung hòa mà noi theo cả hai ngã mới có lợi ích cho huynh, mà cũng lợi ích luôn cho đời nữa.

– Theo trí em hiểu thì phụng tự tổ tiên và nổi nghiệp cho tông môn, điều đó thuộc về Nho giáo. Còn ở chùa mà tu niệm để tập phật tánh phật tâm, đó thuộc về Phật giáo. Hai quan niệm khác nhau, làm sao dung hòa mà đi đôi cho được?

– Được chứ, Phật tại tâm của mình, chứ nào phải ở chùa mới có phật, còn ở nhà không có hay sao. Nếu huynh có cơ cảm thì tu tại gia huynh

cũng có thể đắc đạo vậy, mà huynh lại thêm tròn chữ hiếu với ông bà.

– Muốn tròn chữ hiếu thì phải cưới vợ sanh con đặng nối dòng. Tu mà có vợ con lòng thông thì đắc đạo sao được.

– Ngũ giới cấm: “tà dâm”, nghĩa là núp lén mà kết tình với vợ của người khác, hoặc dụ dỗ làm cho con gái người mất trinh mất tiết, chớ có cấm cưới vợ chính thức đâu. Vì hiểu ngũ giới theo trí ý đó nên kinh pháp mới dạy hai cách tu: tu tại gia và tu xuất gia chớ. Thuở xưa vua Tráng Niệm làm vua, có vợ có con đủ hết. Ngài với hai hoàng tử đều thành tâm tu niệm, ngài cũng đắc đạo thành phật, còn hai hoàng tử thành Bồ tát là Quan thế âm Bồ Tát với Đại thế chí Bồ Tát đó. Phái tiểu thừa hiểu ngũ giới theo trí ý rộng rãi, bởi vậy ngũ giới cấm “sát sanh” mà họ ăn thịt ăn cá như người thường. Họ nói cấm sát sanh là cấm không cho mình giết chết loài có sự sống, chớ không phải cấm ăn thịt cá do người khác giết mà nấu chín rồi. Tại như vậy nên, người Thổ tu theo tiểu thừa, sớm mơi mấy ông lục mới mang

bình bát đi cùng trong sóc mà khát thực. Tín đồ cúng thực phẩm thứ gì cũng để hết vô bình mà mang về chùa, rồi đứng ngo dọn ra ăn với nhau.

– Bà nội em có nói nếu về ở nhà, mà em muốn tiếp tục tu niệm thì bà sẽ dọn chỗ đặt bàn thờ phật cho em tu. Nếu em muốn thì bà cũng tu niệm với em. Như sau trong xóm trong làng có nhiều người mộ đạo tưởng Phật, thì bà cất chùa để cho em làm chủ chùa, em rước ít đạo hữu về ở trụ trì, rồi hiệp nhau ung đúc đạo tâm cho thiện nam tín nữ trong vùng Cần Giuộc.

– Được vậy thì càng hay hơn nữa, sao huynh còn dự dự? Huynh có hỏi ý kiến của ông Yết Ma hoặc của ông bà chủ chùa hay chưa?

– Em không có dọ ý của ba người đó. Vì trước khi đưa bà nội em vào nhìn em, má em có thăm em hai lần, và nói chuyện với em trước mặt ông Yết Ma và ông bà chủ chùa. Em thấy ý ba người đều muốn cho em về, nhứt là ông Yết Ma có nói với nội em rằng về hay ở tự ý em, chớ ông không ép buộc phải ở hay là xúi đi về được. Vì vậy nên em mới vô đây mà hỏi ý kiến của cô. Em biết

chắc hẳn hỏi ba người ấy thì ai cũng xúi em về ở với bà nội em, nên em không muốn hỏi.

– Có lẽ huynh cũng có nghe người ta nói: “Phật trong nhà không thờ, lại thờ Thích ca ngoài đường”.

Người ta nói có ý khinh bỉ những kẻ dối thế, ở trong nhà không biết thờ cha kính mẹ, mà lại làm mặt đạo đức, đi chùa cúng phật, đốt nhang vái lạy lăng xăng.

Nếu huynh không kể bà nội già cả, không trọng bà mẹ mang nặng đẻ đau, không tưởng niệm ông bà tổ tiên nào hết, huynh là bất hiếu, dẫu huynh tu sợ e phật cũng khó tin lòng thành thiệt của huynh được mà chứng kiến. Ngoại tôi với tôi vì nuôi tâm chí cứu nhen độ thế nên xuống đây cất am ở mà tu. Tôi phục các quan niệm về đạo với đời của ông Yết Ma và ông chủ chùa lắm. Hai ông nghĩ đời tấn hóa, thì đạo cũng phải biến chuyển mà theo cho ăn nhịp với đời, phải như vậy cuộc tấn hóa mới mạnh mẽ về hình thức và tốt đẹp về tinh thần.

Đạo với đời phải sát cánh đi đôi cùng nhau mới có hiệu quả, chớ đạo phưởng phất ở trên cao, đời với không tới, rồi đạo đi theo đạo, đời đi theo đời, lơ mờ, đời hỗn độn, có đạo cũng như không. Tu niệm với am chùa không ích cho ai hết.

Đạo phải tiếp xúc chặt chẽ với đời, đừng đạo cảm hóa mà dui dắt đời, còn đời nương náu lần theo đạo, phải như vậy đạo mới đắc nghi, đời mới hòa nhã.

Với ý trí theo quan niệm đó, mấy năm nay chùa am Nhơn Hòa mới hiệp tác với hội: “Xây dựng đời sống mới” để cứu nhơn độ thế, hội cứu về mặt thực tế, chùa cứu về mặt tinh thần, làm như vậy đời với đạo đều được kết quả mỹ mãn cả hai. Huynh có cơ cảm với phật, huynh lục đục ở trong chùa mà tu niệm, tự nhiên huynh được công quả mà công quả đó chỉ có một mình huynh hưởng, chớ đời không được nhờ mà ông bà cha mẹ của huynh cũng không được nhờ chút nào hết.

Sao cho bằng huynh nghe lời bà nội về ở nhà mà tu, trước hết bà mẹ với bà nội được vui lòng,

ông bà được phụng tự và có người nối dòng, sau nữa huynh giúp ung đúc đạo tâm cho các thiện nam tín nữ sống chung quanh huynh, huynh giúp gieo rắc mùi đạo cho đời, làm cho đời hết ham xa hoa, khỏi bị trụy lạc, tu như vậy mới có công quả lớn chớ. Vậy huynh hãy suy nghĩ lại.

Huynh Huệ Minh cười mà nói:

– Em hiểu rồi, em rất cảm ơn cô chỉ dẫn đường sáng suốt cho em biết mà đi.

Huynh lấy giấy tờ đốt hết vào bao thơ rồi từ giã cô Diệu Nga mà trở về chùa.

VIII. CÒN NHỚ GIA TÀI

Ai cũng biết cô Oanh, con gái của Hội Đồng Mai ở Rạch Kiến, là dâu của bà Xã Cẩm, vợ của cậu Đường. Nhưng biết cô là nhờ người ta nói mà thôi, chớ chưa thấy hình dáng, mặt mày thế nào.

Biết cô về nhà chồng hồi 19 tuổi, cô được mẹ chồng cưng, mà cô lại không hợp tâm chí với chồng, ưa đi lên Sai Gòn ta bà, làm cho chồng buồn rầu, chán nản.

Biết cô ghen, làm vỡ lở cả chợ Cần Giuộc ai cũng ghét, biết cô ở bên nhà chồng, được một năm chồng chết chùng thấy mẹ chồng rước cháu ngoại của người tá điền về mà nuôi, lại nuôi thêm mẹ đứa nhỏ nữa, thì cô giận nên cô bỏ trở về

ở với cha mẹ, rồi trong vài tháng cô lấy chồng khác ở trên Sài Gòn, cái giá không đợi mãn tang chồng, không thèm trình cho bà mẹ chồng trước hay, mà từ đó đến nay, đã hơn ba năm rồi, cô cũng chẳng hề bước chân tới nhà mà thăm bà mẹ chồng cũ.

Vậy tưởng cũng nên trình cho anh chị em có dịp đọc truyện này, biết sơ nhan sắc của cô Oanh, và biết thêm coi người chồng thứ nhì của cô là ai và mấy năm nay cô làm việc chi.

Năm bà Xã Cẩm nhờ ông mai tiến dẫn mẹ con bà qua Rạch Kiến mà xem tướng mạo cô Oanh, thì cô là một thiếu nữ mới lớn lên, thuộc con nhà có ăn, áo quần và nhan sắc cũng như muôn ngàn gái thuộc hạng trung lưu như cô, không thua ai, mà cũng không hơn ai. Cô có hơn gái ở đồng, là vì có anh chị ở Sài Gòn, cô có lên ở đi học vài năm nên biết đọc biết viết, cô có xem chớp bóng và xem hát cải lương nhiều lần, lại có được ra Long Hải chơi cho biết biển một lần, nhờ vậy mà cô dạn dĩ, lanh lợi, rồi cô cho cô là gái tân

tiến, gái trí thức, gái thời đại, mặc dầu cô không hiểu ý nghĩa về mấy danh từ ấy.

Chùng chồng chết, cô giận mẹ chồng già rồi mà không chịu giao quyền cho cô cai quản sự nghiệp, lại rước mẹ con đứa nhỏ giống hệt chồng cô về nhà mà nuôi, cô mới bỏ áo quần mà về ở với cha mẹ, rồi cô cặp với người chồng khác, không cần hôn thơ hôn thú chi hết. Người chồng sau này là ông Thông, lối bốn mươi tuổi, cũng một chạn với cô.

Ông Thông này bành khảnh, vui vẻ, nhậm lẹ, ưa hoạt động, lại cũng thích nhậu nhẹt. Trước khi đụng cô Oanh, ông ở một căn phố phía sau chợ Tân Định; người ta thấy ông ở một mình chớ không có vợ con, chỉ có một người đàn ông ở nấu ăn và giữ nhà. Vì ông có một cái xe hơi cũ, ông lái mà đi hoài, nhiều bữa ông không về ăn cơm, nhứt là buổi chiều ở nhà khỏi lo nấu cơm, vì thường thường ông ăn nhậu tới khuya rồi ông mới về. Nếu bữa nào ông về sớm thì ông sai mua bánh mì, cháo mà ăn vậy thôi.

Nếu hỏi ông làm nghề gì thì thiệt không biết sao mà nói cho đúng. Ông không phải công chức, mà cũng không phải tư chức; không phải thương gia, mà cũng không phải kỹ nghệ gia. Mà không được phép nói ông là người vô nghiệp nghề, bởi vì ông có công việc làm hằng ngày có khi làm thêm tới ban đêm nữa, làm đủ thứ việc, ai cậy việc nào ông làm việc ấy, bất luận việc gì, dất mỗi cho Trạng sư, qua Thương khẩu lãnh hàng nhập cảng dùm cho mấy hãng Hoa kiều, chạy chọt kiếm mua mấy thứ hàng khan mà bán lén lại cho người cần dùng, ai muốn thứ nào thì cho ông biết, ông sẽ chạy cho, giá mắc một chút, mà thế nào ông cũng mua được, vì ông giao thiệp rộng lại được lòng tín nhiệm của nhiều tiệm nhiều sở, chỗ nào ông cũng có bạn thân, bởi vậy, việc khó mà giao cho ông lo chạy chọt thì khó hóa ra dễ. Ông làm việc như vậy mà ông sống dư dả, no ấm, trong mình có bạc ngàn luôn luôn, nhiều khi có tới bạc muôn nữa.

Mấy năm nay làm bạn với Cô Oanh, tánh tình của ông hợp ý với cô Oanh lắm, vợ chồng đồng chí hướng, vì vậy mỗi ngày ông đi, cô xin theo mà

giúp tay cho ông; thiệt cô giúp thường được việc lắm, nên người ta tin cậy, rồi khi ông mắc chạy lỗ việc này, thì ông biểu cô chạy việc khác thế cho ông. Rủi làm sao mà ăn với nhau mới có mấy tháng rồi cô lại có thai. Chừng ngày gần sanh cô phải nằm nhà mà nghỉ trót một tháng. Sanh con gái cô phải kiếm mướn người ở mà nuôi cho bú sữa bò đặng cô rảnh tay mà đi làm việc phụ với chồng.

Có con rồi ông Thông thuần nết không dắt vợ vào tửu điểm trà đình nữa. Mặc dù ông cũng mặc áo sơ mi cụt tay lái xe hơi mà đi, có cô uốn tóc quăn, mặc áo màu, ngồi một bên luôn luôn, nhiều bữa phải nhậu nhẹt với anh em đặng bàn tính công việc, nhưng gần tới bữa ăn thì vợ chồng về nhà ăn cơm rồi giỡn chơi với đứa con gái, nó lớn lần lần đã biết nói biết đi rồi.

Cũng vì lo chạy việc dùm cho một người bạn, nên chiều bữa đó vợ chồng cô Oanh đi Gò Vấp về, khát nước mới ghé nhà hàng “Con gà vàng” ở Đất Hộ mà uống la-ve với người bạn.

Chùng ra xe mà đi, cô Oanh thấy ông Đốc Thắng và bà Xã Cầm, cô đứng mà ngó tròn tròn, không hiểu có việc chi mà bà Xã thường không chịu rời Cần Giuộc, mà bữa nay bà lên tới Sài Gòn, lại đi với ông Đốc Thắng và cô nào đó. Cô Oanh phát nghi, cô biết cô giáo Đào, và mấy năm gặp nhau thường nên cô biết chỗ cô Đào ở. Cô chắc ông Đốc Thắng với bà Xã lên ở đó, bởi vậy thấy mấy người vô nhà hàng, cô lên xe biểu ông Thông chạy lại nhà cô giáo Đào cho cô hỏi thăm một chút chuyện.

Nhờ cô giáo Đào thiết tình cô không dấu chi hết, mà nghĩ có hại gì sợ mà phải giấu, bởi vậy cô Oanh mới hay hồi trước, Đường kết tình với cô giáo Hưởng, có sanh được một đứa con trai. Bà Xã cậy ông Đốc đi tìm mẹ con cô Hưởng giùm cho bà. Tìm được rồi nên bà lên nói mà rước mẹ con cô Hưởng về ở với bà mà quản suất sự nghiệp và phụng tự ông bà. Cô chắc người đứng với bà Xã hồi nãy là cô Hưởng. Cô hỏi còn người con trai của Đường ở đâu sao không thấy. Cô Đào mới nói còn tu ở bên chùa Nhơn Hòa chắc ăn

chay không thể ăn nhà hàng được, nên không thấy.

Về ăn cơm tối với ông Thông. Cô Oanh mới nói gia đạo của bà Xã Cẩm cho ông biết, rồi thuật việc cô Đào nói hồi nãy nữa. Cô quyết định sáng bữa sau cô phải đi xuống Cần Giuộc mà tranh gia tài của chồng trước, có hôn thú đang hoàng, chớ mẹ con cô Hưởng với mẹ con cô Thâm là đồ trôi sông lạc chợ không có bằng cứ gì, mà tranh gia tài của bà Xã được. Nếu bà Xã cự nự thì cô kiện mà đòi chia phân nửa. Còn nếu bà Xã muốn êm thì ít nữa cũng phải cho cô lối ba chục ngàn cô mới chịu hòa.

Áp phe này thuộc trong khuôn khổ hoạt động của ông Thông, bởi vậy nghe nói rồi thì ông đốc vợ đi. Ông nói việc đó đáng làm, dầu tốn công đòi ba tháng cũng không nệ, chẳng luận thất công đi ít bữa. Nhưng ông dặn phải cẩn thận phải dùng chiến lược tiên lễ nhĩ hậu binh. Mấy bà già quê mùa ưa mình lấy lễ nghĩa mà bơm ngọt, chừng nào họ không biết nghe rồi mình sẽ khai chiến, sẽ hăm dọa.

Vợ chồng đồng tâm hiệp ý, bởi vậy sáng bữa sau cô Oanh đi Cần Giuộc thăm mẹ chồng cũ, chắc hồi hôm sẵn có xe lô nên ăn cơm rồi bà đã về liền. Cô mặc quần lãnh đen, áo cẩm nhung cũng đen, chớ không bận áo màu, sợ mẹ chồng nói mình còn ham lòe loẹt.

Xe đồ xuống tới đầu bờ vô nhà bà Xã Cầm, thì cô Oanh kêu sếp phơ biểu ngừng cho cô xuống.

Cô ôm bóp đi vô, ngó cảnh cũ cô bỏ mà đi đã hơn ba năm rồi, cô có hơi nao nao trong lòng chút đỉnh, nhưng không buồn mà cũng không thẹn. Lúa hai bên bờ đã chạy lá gai, trong mười bữa nữa sẽ gặt được. Cây sưa đũa trồng dài theo hàng rào đến mùa gió chướng trở bông trắng coi rất đẹp, mà đẹp thiệt thà theo cảnh thú thôn quê.

Cô Oanh bước vô sân. Một con chó vàng với một con chó vện ở trong nhà tuôn chạy ra đón cô mà sủa om sòm, làm cho cô sợ nó cắn, nên cô đứng khựng lại, không dám đi nữa.

Ông Ba Tào đương dầy cỏ, dọn sân, đặt chường gặt có chỗ sẵn mà chất lúa bó. Ông đứng dậy la chó và đuổi nó đi, cho khách vô.

Cô Oanh ngó ông vừa cười vừa hỏi:

– Ông Ba, ông mạnh giỏi hả?

– Mạnh giỏi... Ủa? Mợ hai mà tôi tưởng ai ở đâu lạ chứ.

– Ủ, lâu quá rồi chó nó lạ, nên nó sửa dữ quá. Có bà ở nhà hay không ông Ba?

– Không có. Bà đi Sài gon, đi hồi sáng hôm qua bà chưa về.

– Bà bỏ nhà cho ai coi mà đi lâu như vậy được?

– Có hai mẹ con cô Thạm coi. Cô Thạm là con của ông hương nghị Thiệt ở dưới Mồng Gà, có lẽ mợ biết mà. Tôi nhớ năm bà rước hai mẹ con về giúp coi trong coi ngoài cho bà, thì mợ hai còn ở bên này mà.

– Phải. Bữa rước về đó có tôi. Qua bữa sau tôi mới về bến.

– Mợ hai vô nhà uống nước. Có cô Thập ở trông. Cô Oanh xăng xóm đi ngay vô thêm mà bước lên hàng tư.

Nãy giờ cô Thập nghe cô Oanh nói chuyện với ông Ba Tào, thì cô biết là vợ lớn của cậu Đường hồi trước, bởi vậy cô bước ra cửa đón chào:

– Em chào mợ hai. Lâu quá mợ hai mới qua thăm bà, mà lại rủi không có bà ở nhà. Mời mợ hai vô uống nước.

Cô Oanh ngó cô Thập trân trân rồi nói:

– Tôi qua có việc riêng một chút. Sẵn dịp tôi ghé thăm má tôi. Má tôi mạnh hả? Có nói đi chừng nào về hay không?

Cô Thập nói:

– Bà nói đi công chuyện ít bữa, chừng nào xong thì bà về chớ không định trước chắc bữa nào.

Cô Oanh vô nhà, cô đi lại chái dòm bàn thờ chồng, rồi thủng thẳng đi hết mấy căn mà coi. Cô Thập kêu con biểu chế một bình trà dâng mợ hai uống.

Cô Oanh đi thẳng xuống nhà dưới và vô bếp. Cô thấy chị bếp nấu ăn lạ, mà người ngồi bữa củ ngoài sân sau cũng lạ nữa. Cô mới trở lên nhà trên, lại ván mà ngồi.

Cô Thập thấy con Cát xách bình trà ở nhà sau đi ra, cô rước mà rót một tách, rồi biểu con bưng lại mời khách uống.

Cô Oanh ngó Cát và hỏi cô Thập:

– Phải con nhỏ của cô đây hay không?

– Thưa, phải.

– Năm nay nó được mấy tuổi?

– Mười lăm tuổi.

– Gương mặt nó giống anh Đường quá. Ngó thấy thì biết con của anh liền. Má tôi có nhìn nó là cháu nội hay không?

– Thưa, không.

– Ủa! Không nhìn cháu, sao lại đem về nuôi mà chi? Cô lại đây, lại ngồi gần đặng tôi hỏi thăm một chút.

Cô Thạm kéo ghế ngồi trước mặt cô Oanh.

Cô Oanh hỏi tiếp:

– Vậy chớ má tôi không biết nó giống anh Đường hay sao?

– Thưa, không hiểu. Em về ở mấy năm nay, em không nghe bà nói gì hết.

– Mà phải nó là con của anh Đường hay không?

– Con cậu chớ con ai.

– Cô cũng không nói cho má tôi biết hay sao? Không nói thì sao lại chịu về ở đây?

– Năm trước bà xuống thăm ruộng, bà than với cha em không có người coi sóc việc trong nhà. Bà cậy cho mẹ con em lên giúp bà, em coi

việc trong nhà, còn con Cát thì hầu trâu nước. Cha em là tá điền. Bà chủ điền cậy thì từ chối sao được. Bởi vậy mẹ con em phải ở từ đó đến giờ. Bà không biểu về thì đâu dám về. Bà không nói tới việc con cháu thì em đâu dám nhắc tới làm gì.

– Mỗi năm má tôi có cho tiền bạc gì hay không?

– Bà muốn may áo quần cho mẹ con em bận tử tế. Mỗi năm bà bớt vài chục thùng lúa cho cha em. Bà mua bông tai cho mẹ con em đeo. Năm ngoái, tới tết bà cho con nhỏ em một đôi vàng chạm. Em tưởng vậy thì đã nhiều lắm rồi. Có phải bà muốn ở đợ đâu mà đòi tiền công.

– Tội nghiệp! Thiệt thà quá! Để cho chủ điền lừa công mà cũng không dám phiền. Này, để tôi hỏi việc này coi có phải vậy hay không nghe hôn. Tôi nghe người ta nói, trước anh Đường trai gái với cô giáo Hưởng có sanh được một đứa con trai, mà ảnh giấu nên bà già không hay. Mới đây bà già nghe nói bà cậy ông Đốc học Thắng đi tìm giùm mẹ con cô Hưởng cho bà. Tìm được ở trên Saigon rồi, nên bà già lên rước hai mẹ con về

đặng bà già giao sự nghiệp cho hai mẹ con quản xuất mà phụng tự ông bà. Bà già đi Saigon là vì có việc đó, phải hôn? Cô nói thiệt cho tôi nghe chơi coi họ đồn như vậy mà có hay không?

– Hôm qua, trước khi đi, bà căn dặn em coi nhà cho bà đi ít bữa, đi kiếm cháu nội mà rước về đặng ngày sau nó cúng quảy ông bà. Bà nói vậy thì hay vậy, em không dám hỏi cho kỹ.

– Chuyện đó tôi biết rõ hết. Má tôi kiếm được cô Hưởng với thằng con của cổ đương ở tu trên chùa Nhơn Hòa rồi. Thiệt má tôi tính rước mẹ con cô Hưởng về đây mà nuôi, đặng giao hết ruộng đất cho mẹ con cô Hưởng, coi trâu gop lúa để cúng quảy ông bà. Tôi tưởng đã về rồi nên tôi mới xuống đây.

– Chưa về.

– Nếu bữa nay không về thì mai cũng về. Kiếm được rồi còn ở trên làm chi. Tôi nhứt định tôi tranh cản, không chịu để má tôi giao gia tài cho mẹ con cô Hưởng ăn. Tuy tôi ở với anh Đường không có con, nhưng vợ chồng có hôn thú rành

re. Có giao gia tài thì giao cho tôi, chứ giao cho quân bá láp, thuở nay không có ai biết hết, giao như vậy sao được. Cô ăn ở với anh Đường cô cũng có con vậy. Con của cô giống anh Đường ai thấy cũng biết hết. Lại mẹ con cô về ở trong nhà đã ba bốn năm nay rồi. Cô cũng phải tranh cãi như tôi, đừng để cho họ ăn uống.

– Phận em thiết tha, em có hiểu gì đâu mà dám tranh giành mợ. Bà làm sao tự ý bà. Em không dám nói.

– Sợ gì? Quyền lợi của cô mà cô nói xui lơ vậy sao được. Có con cô phải lo tương lai cho con cô chứ. Cô hiệp với tôi mà tranh gia tài này rồi chị em mình chia với nhau mà hưởng.

– Mợ hai làm sao được mợ làm. Phận em quê dốt em có biết luật lệ gì đâu mà dám tranh gia tài.

– Cô không biết thì có tôi biết. Tôi bày biểu cho, cô đừng sợ. Nếu mà tôi làm ngang để hết sự nghiệp cho mẹ con cô Hưởng ăn, thì mình muốn Trạng sư làm đơn mà kiện tới tòa.

– Cha chả, mợ hai bày cho em thừa kiện thì mịch lòng bà lắm. Cái đó chắc em không dám rồi.

– Ở đời phải tranh đấu mới sống được. Cô thiệt thà thì tôi chỉ biểu giùm cho. Có tôi cầm đầu thì cô còn lo gì nữa. Phải tranh cãi gia tài này đặng tôi với cô chia nhau mà hưởng mới phải. Bây giờ má tôi chưa về, thì chắc có việc gì trục trặc sao đây, nên còn ở trên. Vậy để tôi về tôi hỏi lại, chừng nào má tôi về thì tôi sẽ xuống nữa.

– Mợ hai ở cho tôi dọn cơm ăn rồi hãy về, chắc cơm cũng gần chín rồi.

– Thôi cảm ơn. Hồi sớm mai ăn đồ no rồi tôi mới đi đây. Tôi chưa đói. Cô nhớ nghe hôn. Hễ tôi xuống, tôi mở chuyện gia tài ra mà nói đặng tranh cãi, thì cô tiếp vô. Hai chị em mình hiệp nhau mà tranh mới mạnh.

Cô Thạm cười. Cô Oanh từ giã ôm bóp mà đi.

Cô Thạm lơ lửng không biết có nên nghe lời cô Oanh hay không. Ăn cơm rồi cô muốn đi về

Mồng Gà mà hỏi cha. Ngặt cô sợ ra đi rồi bà Xã về, bà không thấy cô, bà trách sao bà có dặn mà cô dám bỏ nhà mà đi.

May xế có ông Hương nghị Thiết đi chợ mua đồ, luôn dịp ông qua thăm bà chủ điền, và thăm con cháu của ông. Cô Thập mừng cha, cô nói cho cha hay bà chủ điền đi Saigon đặt rước dâu với đứa cháu nội trai mới tìm được. Cô cũng nói việc cô Oanh xuống tranh gia tài, và xúi cô Thập cũng phải tranh như cô, hai chị em hiệp nhau mà dành rồi chia nhau mà hưởng, chớ đừng nhịn thua chịu hẹp để cho mẹ con cô Hưởng ăn hết uổng lắm.

Ông Hương nghị Thiết ngồi nghe con tỉ mỉ thuật đủ mọi điều rồi ông mới nói:

– Mợ hai muốn làm giống gì tự ý mợ. Con đừng có đại nghe lời mợ xúi, con nói bậy bạ mà méch lòng bà chủ điền. Bà hiền lành hơn đức, bà dãi mình tử tế quá còn gì nữa. Con nghĩ mà coi, cậu Hai có vợ nhà, nhưng vì cậu yêu con, nên cậu xáp với con, lỡ sanh con Cát, vì tánh mợ Hai khó, sợ đem mẹ con con về ở chung sanh rầy rà

trong nhà, nên cậu để ở dưới nầy cho êm. Nhưng hơn mười năm, cậu chu cấp cho mẹ con con ẵm no, lành lẽ luôn luôn, chớ có bỏ bê gì đâu.

Rủi cậu mất đi, không hiểu cậu có trời trăn gì với bà già cậu hay không. Nhưng cách ít tháng bà xuống chơi, tuy bà không hỏi gốc tích con Cát, bà không nói bà nhìn nó là cháu nội, song bà rước hết mẹ con con về bà nuôi, cho ăn một mâm, cho ngủ như con cháu trong nhà, mua bông tai cho con đeo, cho mặc đồ hàng lụa luôn luôn, lại sắm vàng cho con Cát nữa. Mấy năm nay, mẹ con con sung sướng như chủ nhà, muốn thứ gì cũng có hết. Còn về phần cha thì bà bớt lúa ruộng đỡ cho cha lung lắm. Bà ở với mình tử tế như vậy, mình nỡ nào mở miệng mà nói gì được con. Bà chủ điền biết điều lắm. Con với con Cát cứ trung thành tận lực mà phục sự cho bà, thì bà không quên công ơn đâu mà lo. Còn đừng có nghe lời mợ hai. Mợ nói mai mợ xuống nữa hay sao?

Cô Thận nói:

– Dạ, hồi sớm mơi mợ về, mợ nói mai mợ trở xuống cho gặp bà đăng mợ tranh gia tài. Mà

về trên mộ hỏi coi như ngày nay bà về thì buổi chiều mộ trở xuống.

– Nếu vậy thì cha ở chơi, nếu chiều nay mộ có trở xuống, thì cha cắt nghĩa phải quấy cho mộ nghe. Như mộ không xuống thì chiều tối cha về, sáng mai cha trở lên mà đón mộ nữa. Lúa chưa chín nên lúc này ở nhà thì nằm co, chớ không có công việc gì mà làm. Mộ nói chuyện gia tài với bà chủ điền phải có cha đó, đừng nếu mộ có kèm con vô thì cha cãi với mộ, chớ để con nói bậy hoặc con làm thình, bà chủ điền tưởng con a ý với mộ, bà giận luôn tới con thì hại lắm.

Ông Hương nghị Thiệt ở chơi tới chiều mà không có bà Xã về, lại cũng không thấy cô Oanh xuống. Cô Thạm dọn cơm cho ông ăn rồi ông về, nói sáng mai ông lên nữa.

IX. PHÂN GIẢI CAO THẤP

Trong lúc cô Oanh hăm hở đi xuống nhà bà mẹ chồng cũ, quyết tranh gia tài với cô Hưởng, là tình địch năm xưa, đã bị cô sỉ mạ giữa chợ Cần Giuộc, nên xấu hổ phải bỏ xứ trốn đi mất, té ra cô không gặp bà Xã Cẩm hay là mẹ con cô Hưởng, mà lại gặp cô Thập, cũng là một tình địch khác, nhưng tình địch thiệt thà hèn hạ, không dám ăn thua, bởi vậy cô dụ dỗ hiệp hòa kết phe, đặng thêm sức mà đánh bại phe nghịch, mặc dầu có bà Xã cẩm cản nên mạnh mẽ.

Lúc ấy trên Đất Hộ, ông Đốc Thăng kêu xe lô đi lại tiệm may Tân Hưng mà rước bà Xã với cô Hưởng đi Chí Hòa. Bà Xã với cô Hưởng chưa biết nhau nên mới gặp nhau tự nhiên ái ngại, phải dè dặt. Gần nhau được một ngày rồi, lòng

thành thiệt của mẹ chồng với tình dan díu của nàng dâu gây ra mối thiện cảm buột chặt cả đôi bên.

Trót một đêm, hai mẹ con ngồi đối diện mà bày tỏ nỗi lòng cùng nhau, bà Xã thì kể nỗi đau khổ của Đường từ khi cưới vợ đem về, mới ăn ở với nhau được ít tháng, đau khổ kéo dài hơn mười lăm năm, mà vì chữ hiếu, con sợ bà buồn, con không dám nói ra, bởi vậy bà không hay gì hết.

Đến chừng nghe đọc lời trời của con để lại, thì bà ăn năn hối hận vô cùng. Bà nhận tội bà ung đúc tâm hồn cho con lỗi thời, bà giáo dục cho con noi theo hiếu đạo một cách mù quáng. Bởi vậy hạnh phúc của con đã lấp ló ngoài sân mà bà không hay, đóng mở cửa tiếp rước, để cho hạnh phúc đi vuột, còn đau khổ cứ lẫn quẩn ở trong nhà, cắt ruột xoi tim đến con bà phải chết.

Bà Xã kể chuyện mà bà tức tưởi bà khóc làm cho cô Hưởng xúc động cô cũng khóc theo.

Còn cô Hưởng, cô kể chuyện của cô vì cô

cảm nỗi khổ tâm Đường, mà cô yêu Đường, chớ không phải cô tính giựt chồng của cô Oanh. Chùng lữ có thai nghén rồi cô ăn năn hết sức. Cô phải đè nén tình yêu mà xa lánh Đường, đừng chữ hiếu của Đường được vẹn toàn, gia đạo của Đường được êm ấm. Phải gởi bước phiêu lưu, để vui lấp trong chốn non cao rừng rậm tình yêu tuyệt vọng với tấm thân hũ hèn, cô không thể đem đứa con còn bú theo được, vậy cô phải ký thác cho người bà con nuôi dùm. Vì cô biết vợ của Đường không phải là hiền phụ, rất dỗi không biết thương chồng thì có lý nào mà thương con riêng của chồng, tại vậy nên cô không dám giao cho ai, sợ Đường đem con về nhà thành ra như gởi trứng cho ác. Năm nay, cô mới trở về Saigon được thì người lãnh nuôi con đã chết mất, đứa con thơ xiêu lạc không biết đi đâu. Cô dò hỏi kiếm tìm trót mấy tháng, may Phật Trời giúp nên cô mới gặp được con trong chùa, lo tu niệm an thần, khỏi hoang đàng vất vả. Nhưng gặp con mà con lơ lửng, không có tình nghĩa mẹ con, làm cho cô tức tưởi vô cùng, tức vì cô không biết tranh đấu để giúp xây hạnh phúc cho Đường, tủi vì

sanh con mà không nuôi dạy được con, nên con không có tình nghĩa mẹ con. Cô Hưởng ăn năn cô khóc, bà Xã cũng khóc nữa.

Mẹ con trò chuyện đến khuya, cô Hưởng mới giữ mừng cho mẹ chồng ngủ. Bà Xã không chịu để cô Hưởng ngủ riêng, bà ép buộc cô phải ngủ chung một giường với bà, rồi mẹ con còn rù rì nói chuyện hoài, nói cho đến khuya mòn mỏi quá mới chịu nín mà ngủ.

Đến sáng, cô Hưởng lo mua đồ dọn ăn lót lòng, rồi mẹ con mới thay áo quần chờ ông Đốc Thăng lại mà đi với nhau. Nhờ ông Yết Ma có chỉ giùm nhà bà chủ chùa, nên cô Hưởng nói lại cho anh sếp phơ lên tới chợ Chí Hòa, anh chạy luôn qua khỏi cái nhà lầu bên tay trái, tới cái biệt thự kế đó anh ngừng.

Thấy có người đi ngang qua xe, cô Hưởng hỏi phải nhà này là nhà của ông Xếp Bình, chủ chùa Nhơn Hòa hay không. Người ta nói phải. Ông Đốc Thăng liền mở cửa xe bước ra với hai bà, rồi cùng nhau đi vô cửa rào.

Cô Bạch chủ chùa, đã có gặp cô Hưởng tại chùa, bữa Hưởng vô kiểm con tên Càn lần đầu, hai cô có nói chuyện với nhau nên biết nhau rồi. Cô Bạch thấy cô Hưởng bước vô thì cô chào mừng.

Cô Hưởng giới thiệu bà Xã với ông Đốc. Cô Bạch liền mời khách ngồi.

Cô Hưởng mới kể sơ cho bà chủ chùa nghe chuyện bà Xã góa chồng hồi 26 tuổi, có một đứa con trai Đường mới 3 tuổi, bà thủ tiết nuôi con, đặng ngày sau nó kế nghiệp cho cha và phụng tự ông bà. Chừng con lớn, bà lo vợ cho con đặng mau có cháu nội. Rủi cô dâu không chứa đẻ, mà lại tánh tình không tốt, cứ làm buồn cho chồng. Vì chữ hiếu ràng buộc, con bà không dám cho bà hay, nhưng thất vọng chán nản, mới gây cảm tình với cô Hưởng.

Đường với Hưởng mới núp lén gần nhau, sanh được một đứa con trai, là huynh Huệ Minh đương tu trong chùa, Hưởng vì danh giá nên cậy người ta nuôi con dùm, đặng cô bỏ xứ mà đi xa, còn Đường vì chữ hiếu, nên không dám cho mẹ

hay việc mình tư tình có con, cứ dọ kiếm đứa con ấy trót 15 năm mà tìm không ra.

Cách 4 năm nay, Đường chết có viết thư để lại cho mẹ mà trối việc này, nhưng đến bây giờ bà Xã mới gặp được thư mà đi tìm Hưởng. Nhờ Hưởng chỉ dẫn, nên bà mới vô chùa mà nhìn cháu nội huynh Huệ Minh, và năn nỉ xin cháu về ở với bà mà tu niệm đặng cai quản sự nghiệp, và thờ phụng ông bà thế cho bà đã già rồi.

Huỳnh Huệ Minh cứ nói hiến thân cho nhà Phật, không biết việc thế gian nữa nên không chịu về. Vì vậy nên bà Xã với cô Hưởng đến đây, cậy bà chủ nhà làm ơn tiến dẫn dùm với cô Diệu Nga, đặng hai mẹ con yêu cầu cô Diệu Nga, người ta đồn cô là Bồ tát giáng sanh để cứu nhơn độ thế, yêu cầu cô nói dùm cho Huệ Minh chịu về ở nhà mà tu, cho trọn lời nguyện ước với Phật, mà cũng khỏi bất hiếu với ông bà cha mẹ.

Cô Bạch sẵn lòng chịu đi nói dùm. Cô mới bận áo ra xe đi với khách vô am Nhơn Hòa.

Chính giờ này là giờ cô Diệu Nga tiếp khách,

mà lại may bữa nay không có người khách nào hết. Cô Diệu Nga mặc áo hàng màu đà, đội mũ ni màu đen, đương ngồi tại phòng khách mà xem kinh A Di Đà của bốn đạo mới mượn in mà hiến cho thiện nam tính nữ.

Cô Bạch vô trước cho hay có khách xa muốn xin yết kiến, đặng bày tỏ việc nhà. Cô Diệu Nga xin mời dùm vô.

Cô Bạch ra mời. Khách bước vô. Cô Diệu Nga ngồi chấp tay cúi đầu chào khách.

Bà Xã cũng như cô Hưởng thấy cô Diệu Nga gương mặt từ bi sáng rõ, tướng mạo như Bồ tát hạ trần, thì kính nể hết sức, nên chấp tay mà bái. Ông Đốc Thắng cũng làm như vậy. Cô Bạch mời khách ngồi. Ông Đốc Thắng kéo ghế ra dựa vách tường mà ngồi riêng, để cho mấy bà ngồi tại bàn mà nói chuyện.

Cô Bạch khởi nói trước:

– Bà cụ là bà nội của Huệ Minh, còn cô đây là mẹ của huynh. Mẹ huynh sanh rồi mẹ con xiêu lạc, cha huynh tìm không ra. Cha huynh mới chết

210 | Hồ Biểu Chánh

mấy năm nay. Bà cụ sống một mình không có con cháu gì hết. Bà mẹ tìm hết sức mới gặp được huynh ở đây, mừng xin huynh về thì huynh lơ lửng nói đã tu niệm yên rồi, huynh không muốn biết việc trần tục nữa.

Bà nội phải năn nỉ yêu cầu huynh, dầu muốn tu đặng ung đúc đạo tâm, thì về ở nhà mà tu, đặng cai quản sự nghiệp và thờ phụng tổ tiên ông bà luôn thể, chớ bà cụ đã già rồi, không còn sống bao lâu nữa mà lo việc đó, huynh cứ dụ dụ việc đó không chịu về, nên bà cụ và cô đây muốn yêu cầu cô, là người lo cứu nhơn độ thế, cô làm phước nói dùm với huynh Huệ Minh về tu tại gia, đặng vẹn lời ước nguyện với Phật, mà cũng khỏi mang chữ “bất hiếu” cho bà cụ hết buồn, lúc gần đất xa trời này.

Bà Xã khóc mà năn nỉ, yêu cầu cô Diệu Nga can thiệp giùm cho bà cháu sum hiệp một nhà và gia đình bà khỏi tuyệt tộc.

Cô Diệu Nga chấp tay nói:

– Mô Phật! Té ra cô đây là thân mẫu, còn bà

cụ là nội tổ của huynh Huệ Minh. Việc này bản đạo đã biết rồi. Hồi hôm huynh Huệ Minh có vô am mà viếng bản đạo, tỏ nguồn gốc của huynh cho bản đạo nghe, rồi có trình mấy chương di bút của ông thân sanh nữa. Bản đạo nghe và đọc rồi, bản đạo cảm thấy việc nhà của bà cụ là một thiên gia đình sử có thể vui tươi, mà lại biến thành bi thảm, điều đó thiệt đáng tiếc, mà cũng đáng thương. Nhưng có vài điểm mờ ám, khó hiểu. Vậy bản đạo xin phép hỏi vài câu cho rõ. Khi bà cụ đi cưới vợ cho con, bà cụ có biết con yêu cô gái đó hay không?

Bà Xả vội đáp:

– Thưa, con tôi từ nhỏ cho tới chừng đó, nó cứ lo ăn học chớ không chịu để ý đến con gái nào hết. Vì phẩm chất nó không được mạnh, nên khi nó 20 tuổi, tôi lo vợ cho nó, mong có con cho sớm, phòng khi phong vân bất trắc, có trẻ nối dòng. Tôi có hỏi nó có yêu ai không, thì tôi dò tánh tình rồi tôi cưới cho nó, bất luận giàu hay nghèo. Nó nói nó không có cảm tình với cô nào hết. Ở gần không có chỗ nào xứng đôi vừa lứa

với nó, nên tôi phải làm sui xa. Tôi cũng lựa con nhà hiền đức tử tế mà cưới.

– Trước khi cưới bà cụ có biết tánh nết con dâu hạp với tánh nết con bà cụ hay không?

– Vì ở xa nên thấy tướng mạo vậy thôi, hỏi dò thì người ta nói tử tế, chớ thiệt có biết rõ tánh nết được đâu. Cưới về ở được mười mấy năm, tôi thấy vợ chồng nó cũng không có nghịch với nhau cho lắm. Chừng con tôi chết, tôi mượn đọc di ngôn của nó tôi mới tá hỏa, hay con tôi vì chữ hiếu nên phải buồn rầu mà chết, thiệt tôi hối hận vô cùng. Lỗi tại dạy con không đúng nên nó mới bị hại.

Bà Xã nói tới đây thì nước mắt tuôn đầm dề.

Cô Diệu Nga day qua hỏi cô Hưởng:

– Còn cô kết tình với con bà cụ có thai nghén rồi sao cô trốn tránh, không cho người yêu gặp mặt nữa? Cô có phiền về việc chi hay sao?

– Thưa, không. Hối đó vì yêu anh Đường nên tôi phải lìa ảnh chớ đâu có phiền. Tôi biết ảnh ở

với mẹ chí hiếu, mà vợ ảnh là một ác phụ. Nếu tôi để cho ảnh lên la với tôi hoài thì gia đạo ảnh sẽ xào xáo, và thân mẫu ảnh sẽ u phiền, thành ra ảnh lỗi với mẹ. Tại vậy nên tôi phải bỏ xứ mà đi tìm chốn rừng núi, trước chôn thân danh nhơ nhục của tôi, sau cứu đạo hiếu của anh Đường cho toàn vẹn.

– Cô yêu cậu Đường sao khi ra đi cô không giao đứa con cho cậu nuôi, mà cô lại bỏ rơi cho nó nhập đoàn với trẻ mồ côi hoang đàng?

– Sợ giao con cho anh Đường, người ác phụ sẽ giết nó chết, nên tôi cậy một người bà con làm nữ giáo viên như tôi nuôi giùm mà dạy nó học. Rủi người ấy chết, con tôi mới xiêu lạc bơ vơ. Năm nay trở về đây, tôi hay anh Đường vì tôi mà ảnh đau khổ đến chết, còn con tôi tuy tôi tìm được, nhưng nó lơ lửng không có tình mẹ con, thì tôi ăn năn không biết chừng nào. Lỗi tại tôi mà ra.

Cô Hưởng nói tới đây rồi cũng khóc.

Cô Diệu Nga trầm ngâm một chút rồi cô nói:

– Bây giờ bản đạo thấy tỏ rõ rồi, không còn chỗ nào mờ ám nữa. Vậy bản đạo xin phép phân hắc bạch cho bà cụ với cô nghe. Trong tờ di ngôn cậu Đường không phiền ai, cậu nhận hết tội lỗi về phần cậu.

Bà cụ nói chuyện hồi nãy, bà giành lỗi về phần bà. Bây giờ cô còn nói các tai hại đều do lỗi của cô gây ra.

Theo bản đạo thấy, cả ba người đều không có lỗi gì hết.

Lỗi tại thời đại, chứ không phải tại ba người. Ba người đều có giáo dục thanh cao, thuần túy, người biết nâng cao tiết hạnh, người biết giữ tròn hiếu nghĩa, người dám hy sinh tình yêu, hy sinh vui sướng đặt trọn với người yêu.

Tiếc vì gặp đời hỗn độn, việc gì cũng đảo ngược, bởi vậy những đức cao quý ấy hóa ra lỗi thời, hóa ra không được thưởng mà dường như lại bị phạt. Tuy vậy mà bản đạo khuyên mấy bà con đừng thối chí. Trời phạt vẫn còn hoài, bĩ cực thối lại. Tai họa là mầm nẩy sanh hạnh phúc. Nếu cần

phải phân phải quấy, thì bần đạo nói ngay ra, có một người quấy mà thôi. Người có tội lỗi là người vợ của cậu Đường. Người đó chưa biết giáo dục nào hết. Người đó không biết nghĩa nhơn, hiếu thuận của Nho giáo, mà cũng không biết bác ái, từ bi của Phật giáo. Người đó là trụ cột hạnh phúc gia đình của bà cụ, rủi không lựa kỹ, nên lầm dùng trụ cột mục bỏ, bởi vậy hạnh phúc mới sụp đổ, chớ chi người vợ của cậu Đường có đạo đức hay là biết nghĩa nhơn, thì biết về làm dâu nhà bà cụ tự nhiên hiếu nhà chồng cần phải có con cháu để nối nghiệp, và phụng tự tổ tiên. Đã mấy năm, mình không thể giúp cho nhà chồng thỏa mãn nhu cầu cần thiết đó được, lại hay chồng tư tình với người khác đã có thai nghén. Mình bình tĩnh bước ra chính thức yêu cầu bà mẹ chồng rước người chồng yêu đem về làm thú nhút cho chồng, sau người ấy sanh con thì mình nuôi, không sanh nhưng có dưỡng đạo đồng mình không mất cái địa vị “má lớn”. Về sau, mình sanh thêm con nữa thì càng hay. Trời phật sẽ thưởng cái đức lớn của mình nên chắc sẽ cho mình có con; mà mặc dầu sanh sau con mình cũng thuộc con dòng lớn. Ví

dầu mình không có con đi nữa, cũng không hại gì. Trong nhà biết lẽ nghĩa, tự nhiên mình được mẹ chồng yêu quý, được anh chồng chiều chuộng, được người thứ nhứt kính nhường. Chừng mẹ chồng trăm tuổi già, mình đứng vai chủ phụ theo tang lễ. Sau rủi chồng có qua đời sớm thì mình là đích mẫu, mình thay mà phụng tự tổ tiên, quản xuất sự nghiệp, cũng như mẹ chồng hồi trước vậy.

Mãn đời mình rồi, mình truyền cái nhiệm vụ lại cho vợ thứ, đặng người noi theo dấu trước hiệp cùng các con mà duy trì lễ giáo gia phong, tốt biết chừng nào. Tại người vợ của cậu Đường không có giáo dục, thiếu cả nghĩa nhơn đạo đức, nên làm hư hỏng hết, nàng đã không được danh hiển phụ, mà còn mang tiếng ác phụ với đời. Ấy vậy lỗi tại nàng đó chớ tại ai đâu.

Bà Xã ngó cô Hưởng rồi ngó ông Đốc, lộ sắc ngạc nhiên như người say vừa mới tỉnh. Bà nhỏ nhẹ nói:

– Tôi rất cảm ơn mấy lời sáng suốt của cô

vừa dạy bảo. Cô nói mẹ con tôi không có lỗi. Vậy cúi xin cô làm phước nói dùm với cháu nội tôi, nó về ở nhà tôi mà tu niệm đặng phượng thờ và nối nghiệp tổ tiên luôn thể. Người ta đều nói, cô tu đắc đạo nên thành Bồ tát mà cứu nhơn độ thế. Cúi xin cô cứu giùm nhà tôi cho khỏi tuyệt tộc mà bỏ mồ hoang lửa lạnh tội nghiệp cho tiên nhơn. Cháu nội tôi nó về nó muốn sao tôi cũng chịu hết. Nó muốn đặt bàn thờ Phật trong nhà cho nó tu niệm, tôi sẽ làm liền. Nó muốn tôi tu với nó tôi cũng chịu. Sau nó muốn cất chùa để cảm hóa người trong làng trong xóm tôi cũng sẵn lòng nữa. Miễn nó chịu về đặng duy trì gia đình, phụng tự ông bà và nối nghiệp tông tộc, thì nó muốn làm sao tôi cũng chịu hết.

– Bà cụ thuở nay sống trong khuôn khổ nho giáo, mà cũng có cơ cảm với nhà Phật như vậy thì quý lắm. Bần đạo chắc Phật sẽ độ mà đem hạnh phúc lại cho nhà bà. Xin bà đừng thối chí. Sớm mời nầy bà cụ vô đây, vậy bà cụ đã có gặp huynh Huệ Minh hay chưa?

– Thưa, chưa. Tôi đi thẳng vô đây.

– Hồi hôm nói chuyện với huynh Huệ Minh, bản đạo có chỉ đường lối sáng suốt cho huynh biết rồi. Vậy lát nữa bà cụ ra chùa gặp huynh, có lẽ huynh sẽ trả lời cho bà cụ.

Cô Hưởng nói:

– Mẹ con tôi rất cảm ơn cô. Lời cô giảng dạy đích đáng quá, hèn chi thiên hạ đồn cô là Bồ Tát giáng trần dạng cứu nhơn độ thế thiệt trúng lắm.

– Bản đạo thành tâm tu niệm, chớ có phải Phật hay Bồ Tát gì đâu. Bản đạo mong cứu người đau khổ theo sức bản đạo, được bao nhiêu cũng tốt.

Cô Diệu Nga không muốn người ta nói tới chuyện của cô nên cô đứng dậy chấp tay nói:

– Nam mô.

Cô Bạch hiểu ý nên cô cũng đứng dậy nói:

– Đã hết giờ tiếp khách, tới giờ tưởng niệm rồi. Vậy bà con mình ra để cho cô đi niệm Phật.

Mỗi người khách đều lại đứng giữa chấp tay

xá cô Diệu Nga rồi lui ra cửa. Cô cũng cúi đầu xá mà đáp lễ với mỗi người, rồi mở cửa đi qua phòng thờ phật Quan âm.

Cô Bạch dắt ba người khách đi ra chùa, để xe lô rề chạy theo sau. Cô nói:

– Theo lời cô Diệu Nga nói hồi nãy, thì chắc huynh Huệ Minh chịu về ở với bà nội rồi. Để ra hỏi huynh lại cho chắc.

Ông Đốc Thăng nói:

– Mấy năm nay tôi nghe đồn chùa Nhơn Hòa có Bồ tát hóa thân đặng cứu nhơn độ thế, thiệt tôi không tin. Bây giờ tôi mới thấy tận mắt cô Diệu Nga chẳng những điếu bộ từ bi như phật bà, mà lời nào cô nói ra cũng đúng đắn, thẳng ngay, mực thước, ai nghe cũng phải kính phục hết. Cô bắt tội cô Oanh thiệt tôi phục sát đất.

Bà Xã Cẩm nói:

– Lên đây tôi thấy chùa am thanh tịnh, được nghe lời đạo đức rõ ràng, tôi cảm quá, hèn chi cháu nội tôi nó mê, nó không muốn biết việc thế

gian nữa, nghĩ cũng phải. Tôi già rồi tôi còn mê thay, hưởng chi là nó. Nó chịu về ở với tôi mà tu niệm chắc tôi cũng tu như nó.

Ra tới chùa gặp sư Huệ Tiên ngoài cửa, cô Bạch hỏi huynh Huệ Minh làm gì ở đâu. Sư Huệ Tiên nói Huệ Minh đương nói chuyện với ông Yết Ma bên tịnh trai. Cô Bạch dắt khách đi luôn qua đó, thiệt quả Huệ Minh đương nói chuyện với ông Yết Ma. Thấy khách bước vô, ông Yết Ma vui vẻ chào mừng, ông mời ngồi và nói:

– Huynh Huệ Minh mới xin phép tôi đăng về ở với bà cụ, mà tu tại gia và phụng tự ông bà cho bà cụ yên lòng. Tôi đương dặn dò và chỉ cách thức cho huynh cảm hóa thiện nam tín nữ trong vùng Cần Giuộc đây. Huynh tu như vậy cũng được công quả không nhỏ.

Bà Xã nghe nói cháu nội chịu về ở với bà thì bà mừng, nên bước lại nắm tay cháu mà nói:

– Con biết thương nội thương mẹ như vậy mới phải chớ. Con về ở với nội thì nội dọn chỗ thờ Phật cho con tu niệm. Nội cũng tu với con.

Cô Diệu Nga mới nói với nội đây. Phật giáo và Nho giáo không có nghịch với nhau đâu, trái lại cần phải đi đôi với nhau mới có ích. Nội mừng lắm con à.

Cô Hưởng hỏi con:

– Con tính chừng nào đi? Đi về sớm cho nội con vui. Đi liền bữa nay được hay không con?

Thấy Huệ Minh dự dự ông Yết Ma mới nói:

– Tôi xin bà cụ ở chơi tới sáng mai sẽ rước cháu. Nên để cho huynh Huệ Minh thu xếp áo quần và kinh kệ, mà cũng để cho tôi giảng dạy thêm phép tu đạo tại gia cho huynh hiểu.

Cô Hưởng dành nói:

– Thưa, ở chờ tới sáng cũng được. Vậy mai lối bảy tám giờ tôi với má tôi sẽ đem xe vô rước đi.

Cô Bạch nói:

– Mai tốt ngày vì trong xóm tôi có đám cưới.

Huỳnh Huệ Minh mới nói:

– Con chịu về ở với nội, nhưng con xin nói hai điều này, là con đặt bàn thờ Phật trong nhà đặt ban đêm con tưởng niệm và mấy rằm lớn, với mấy vía, phải cho con trở về chùa đặt con cúng phật.

Bà Xả vội vã nói:

– Được mà. Con muốn gì cũng được hết. Khi nào con trở lên chùa nội sẽ đi theo con lên đặt nội lạy phật. Thiệt tôi cảm ơn ông Yết Ma với bà chủ chùa quá.

Bà lấy ra 200 đồng bạc để trên bàn mà nói tiếp:

– Sẵn đây tôi xin phép hiến vài trăm để mua nhang đèn cúng phật trong chùa và trong am. Tôi xin ông Yết Ma với bà chủ chùa nhận lễ mọn của tôi.

Cô Bạch cảm ơn. Ba người mới từ giã ra xe mà về, hẹn sáng bữa sau vô rước Huệ Minh.

Bà Xã với cô Hưởng thì vui vẻ mừng rước được Càn. Ông Đốc thì khen cô Diệu Nga phân giải phải quấy rất đúng đắn. Bà Xã nói Càn ở chùa chắc không có đồ thường mà bận. Bà mượn xe chạy xuống chợ Bến Thành, đặt bà mua một vốc hàng đen, mười thước hàng trắng với mười thước vải đen, đem về Cần Giuộc mượn thợ may cho Càn một cái áo dài để bận khi cúng ông bà và may đồ mát để bận thường ở trong nhà, chớ áo của thầy tu thì ban đêm bận cúng phật mà thôi, còn ban ngày hay chùng đi ngủ thì bận đồ mát cho tiện.

Cô Hưởng biểu sắp phơ chạy luôn xuống chợ Saigon. Cô mời ông Đốc xuống đó, rồi vào nhà hàng ăn cơm đặt khởi thất công về nhà làm rộn. Ông Đốc nói, ông không có dặn trước ở nhà, ông sợ con ông chờ đợi. Ông xin xuống đó để ông kêu xích lô ông về trước, giao xe hơi cho hai mẹ con ăn cơm, và mua đồ rồi về sau.

Bà Xã biểu ông ngồi luôn trên xe hơi mà về Đất Hộ, và dặn sắp phơ sáng mai đem xe lại cho bà, bà còn qua rước Càn đi về Cần Giuộc. Bà đưa

thêm cho ông Đốc 500 biểu cất đặng trả tiền xe.

Ông Đốc nói còn tiền nhiều nên ông không chịu lấy. Ông lại nói cô giáo Đào cậy mời bà Xã với cô Hưởng chiều lại nhà ăn cơm với cô một bữa, vì cô là thầy cũ cách nhau mười mấy năm nay, còn bà không mấy khi lên Saigon, nên hai mẹ con phải ăn cơm đặng nói chuyện chơi, không được từ chối. Bà Xã với cô Hưởng chịu. Xuống tới Saigon bà Xã biểu ông Đốc đi xe hơi mà về luôn, để mẹ con bà đi mua hàng vải và kiếm chỗ ăn cơm rồi đi xích lô mà về.

Bữa cơm tối ăn tại nhà cô giáo Đào thì chủ khách đều vui vẻ, nhứt là bà Xã Cầm vui hết sức, bà cứ nói từ rày sắp lên bà hết lo về tương lai; mà Phật đã phân giải tại ai, chớ không phải tại mấy mẹ con bà, bởi vậy bà được an ủi nhiều, bà bớt ăn năn về dĩ vãng.

Chừng mẹ con bà Xã từ giã về, ông Đốc dặn cô Hưởng sửa soạn áo quần cho sẵn, đặng sáng mai ông đem xe lại đi sớm, mà qua chùa rước Càn, rồi chạy luôn về Cần Giuộc.

Hai bữa rồi, cô Hưởng thấy mẹ chồng tánh tình giản dị, hiền lành, khoan hồng, thân ái, thì cô cảm phục hết sức, bởi vậy về tới nhà cô cho vợ chồng cô Thịnh hay, sáng mai cô đi Cần Giuộc ở chơi với con và mẹ chồng ít ngày, rồi cô sốt sắng xếp áo quần để vào va-li sẵn sàng. Khuya cô dậy sớm mượn người nấu ăn đi mua đồ về lót lòng với mẹ chồng. Chừng ông Đốc Thắng đem xe hơi lại thì mẹ con từ già chủ tiệm may rồi xách đồ ra xe mà đi liền.

X. ÁC PHỤ HOÀN CỐT

Bên chùa thì Càn cũng sửa soạn sẵn rồi hết, kinh của huynh thì gói riêng một gói, còn quần áo một gói riêng.

Bà chủ chùa cũng đã vô rồi, chục đưa huynh Huệ Minh hồi tục cho tròn hiếu đạo.

Xe qua tới chùa, bà Xã liền hỏi Càn có nhớ đem giấy tờ của bà giao bữa hôm đó về hay không, Càn nói có gói chung với gói kinh rồi. Bà yên lòng nên cảm ơn ông Yết Ma với bà chủ chùa một lần nữa, rồi từ giã lên xe mà đi với cháu nội có tăng ni tiễn hành đủ hết.

Ông Ba Tào tuổi lớn ít ngủ, bởi vậy bữa nay cũng như thường lệ, gà gáy giữa canh năm thì ông thức dậy, nhóm lửa nấu nước uống cho ấm

bụng, rồi lên võng nằm đưa cút két ở nhà sau, mắt ngó ngọn đèn dầu leo lét trên bộ ván, trí nghĩ gần xa, lòng không lo sợ.

Có gì đâu mà phải lo, không làm quấy thì khỏi sợ. Bà chủ nhà đi vắng mấy bữa rồi, ông ở nhà lui cui dọn sân đã sạch sẽ rồi. Hễ lúa ngoài ruộng bắt tay gặt thì ông trí sân, lúa bó đem về có sẵn chỗ mà chất cà lang, có trễ nãi gì mà lật đật. Nghe tiếng gà gáy báo thức. Ba Tào bước lại mở cửa dòm ra ngoài.

Thấy trời đã hừng sáng, ông kêu thằng Cu thức dậy sớm, sửa soạn cỡi trâu đi cho ăn. Ông đi vòng qua phía trước đứng ngắm cái sân ông dọn dẹp hôm nay, ông hài lòng lung lăm mà thấy quang cảnh trước nhà bây giờ có vẻ vui tươi, đất bằng phẳng khô khan, chớ không phải ướt át, bấy lầy như hôm tháng mưa nữa.

Lần lần trời sáng thiệt mặt, thằng Cu đương cầm roi lừa bốn con trâu đi cho ăn cỏ. Cô Thận mở cửa bước ra đứng ngoài hàng ba. Không đợi kêu, ông Ba Tào bước vô phụ với chị bếp nấu ăn mà mởбет ba dằng cửa cho sáng trong nhà, rồi

chị bếp quét gạch ở dưới, ông lo lau bụi ở trên, quét lau đến mặt trời ló lên thì trên dưới trong ngoài đều sạch hết.

Cô Thạm phát tiền chợ cho chị bếp, cô phát bằng hai hôm qua, dặn chị mua thịt cá khá khá, không biết chừng bữa nay có bà về.

Nãy giờ con Cát đi ra sau cho vịt ăn no, rồi mở chuồng thả ra, bấy vịt mừng chớp cánh, và chạy và la cạp cạp vang rân, kéo nhau ùm xuống vũng mà lội. Con Cát vô chuồng lượm trứng vịt đựng trong cái rổ nhỏ, rồi bung lên nhà trên khoe với mẹ nó mà nói, nhờ chiều hôm qua nó cho vịt ăn đủ, nên đêm nay đẻ được 8 trứng. Cô Thạm cười rồi biểu con đem sắp trứng trong tủ đựng đồ ăn.

Cô Thạm kêu ông Ba Tào mà nói lúc nầy mới gặt một vài đám lúa sớm nên người ta còn ở không. Vậy ông đi trong xóm kiếm mượn vài người về họ bữa phút cho hết đồng cửi đặt để dành chum cho tới ra giêng khỏi lo nữa.

Ông Ba Tào đi rồi, cô biểu con đi lấy cái chổi lông đem cho cô, rồi cô quét dọn hết trên mấy

bàn thờ, sắp đặt chũn đèn, lư đồng, độc bình, để coi cho ngay thẳng sạch sẽ.

Cô còn dọn dẹp thì ông Ba Tào dắt về tên Nhiễu với chú Sự, người trong xóm, rồi đi luôn vô phía sau. Một lát nghe có tiếng bữa củi lộp độp.

Chị bếp đi chợ bung rổ lơn tơn về. Chị khoe với cô Thạm con nước này chài lưới trúng nên tôm cá bán nhiều, dễ mua lắm. Cô Thạm nói bữa nay có hai người bữa củi nên phải nấu cơm cho nhiều cho họ ăn.

Ông Hương nghị Thiết lên tới nữa. Cô Thạm nói cha lên sớm dữ vậy, và hỏi con nấu nước, chế một bình trà cho ông ngoại uống. Ông nói ở nhà nằm không thì buồn, bởi vậy sáng thức dậy ông biểu bà nấu cơm sớm cho ông ăn, đừng ông thả lên chơi coi bà Xả đi Saigon bà về rồi hay chưa, và nếu có mợ hai xuống nữa, ông xin mợ đừng có xúi con cháu ông nói tầm bậy mà méch lòng người lớn.

Cô Thạm vừa mới nói, tới bà chưa về, mà

cũng không biết chắc bà về hay không, thì con Cát đưa tay chỉ ngoài sân mà nói:

– Ý! Có chiếc xe hơi của ai quanh vô bờ đất của mình kìa má.

Ông Hương Nghị với cô Thạm vội vã đi ra cửa đứng ngó. Thiệt quả có một chiếc xe hơi màu đen lù, ngoài cổng lộ chậm chậm chạy vô. Chừng xe quanh vô sân thì con Cát la lên:

– Ý! Bà về má à... có ông Đốc ngồi phía trước đó... còn phía sau có hai người ngồi với bà... Ai vậy kìa? Lạ con không biết.

Ông Hương Nghị nói, phải bà đã về, thì xe vô tới ngừng dưới thềm.

Ông Đốc Thẳng bước xuống trước. Càn ngồi phía sau mở cửa mà ra tiếp, rồi vịn cửa cho bà với mẹ ra.

Mẹ con cô Thạm xuống thềm, tính ra xe mà tiếp bà Xã Cầm, lại thấy thầy chùa trai trẻ, mặc áo đen quần trắng, đi chùn không, thì đứng khựng lại mà ngó.

Bà Xã với vô xe, một tay xách cái giỏ, một tay ôm hai ổ bánh mì dài. Cô Thận bước lại dành xách cái giỏ cho bà. Bà đưa luôn hai ổ bánh mì cho con Cát biểu đem vô nhà.

Mẹ con cô Thận trở lại thêm. Càn hai tay ôm hai gói, còn cô Hưởng xách cái va-li đứng ngó. Bà Xã biểu mẹ con cô Hưởng vô nhà, bà đi theo sau, để cho ông Đốc Thắng trả tiền xe.

Bà vô tới hàng ba, bà thấy Hương nghị Thiệt chào, bà hỏi ông lên bao giờ. Ông nói ông lên nầy giờ, nhơn rảnh đi chơi ông qua thăm bà. Bà Xã nói:

– Vô đây ông Hương nghị. Vô ngồi chơi. Tôi mới hay có đứa cháu trai, nên hôm nay tôi lên Saigon, kiếm rước mẹ con nó về đó.

Ông Hương Nghị đi theo mà nói:

– Vậy thì bà có phước quá.

Ông Đốc Thắng trả tiền xe rồi, ông cầm cái gói đồ đi vô sau hết. Xe hơi rồ máy chạy trở ra.

Ông Ba Tào với chị bếp ra mừng bà chủ nhà. Thấy ông Ba Tào, bà Xã liền hỏi:

– Ông đương làm việc chi đó?

– Thưa, tôi đương bữa củi. Tôi có kêu thằng Nhiều với chú Sự lại phụ bữa với tôi, bữa phút đồng củi cho rồi.

– Thôi, nghỉ bữa củi đi. Để mai mốt sẽ bữa, không gấp gì. Ông bận áo đi lại đàng xóm, kêu đàn ông, đàn bà, ai có rảnh thì lại đây phụ giúp giùm tôi một bữa. Vì tôi có lời, vái với đất nước ông bà, giúp tôi tìm được cháu nội thì tôi cúng một con heo. Nay tìm được rước về, thì tôi trả lễ cho rồi, không nên để mắc nợ. Ông đi kêu bà con trong xóm lại, phụ bắt con heo lớn làm thịt đặt trưa nầy cúng, rồi chiều đãi bà con. Ông đi liền đi nghe hôn. Còn thằng Nhiều với Chú Sự thì biểu cũng ở đó mà phụ với người ta, chớ đừng về.

Bà biểu chị bếp nấu nước đặt chế trà cho ông Đốc uống. Bà mời ông Đốc với ông Hương Nghị ngồi. Bà muốn hai ông ở chơi tới chiều rồi

sẽ về. Bà nói lát nữa có ai lại, bà sẽ sai qua mời bà Đốc qua chơi nữa. Bà nói lằng xằng không dứt.

Bà day lại thấy mẹ con cô Hưởng và cô Thận để đồ trên ván đứng ngơ ngáo, bà mới chỉ mẹ con cô Thận mà nói với mẹ con cô Hưởng:

– Đây là Thận, con của ông Hương Nghị kia, còn con nhỏ đây là con Cát, con của Thận. Đường nói chuyện mẹ con nó trong tờ di ngôn đó. Má đem về má nuôi ba năm nay. Má thấy con Cát giống cha, má đem về má nuôi, chớ thiệt hồi đó má chưa biết chuyện chi hết. Nhờ lời di ngôn, má mới hay mà thôi. Nội nói cho Càn biết, con Cát đây là em của con. Con phải thương nó nhiều nghe không.

Bà xây qua nói với cô Thận:

– Cậu đây là cháu trai của bà với má nó đó. Để chiều có làng xóm, bà nói huých tẹt ra cho người ta biết, rồi bà sẽ sắp đặt việc nhà lại. Con Cát phải nhìn Càn đây là anh. Phải kính, phải thương anh, vì thuở nay anh vất vả, tội nghiệp

lắm. Thôi, Thậm, con đem đồ đạc của mẹ con Càn mà để trong buồng của bà. Con kính mẹ của Càn là chị của con, và dắt vô phòng của bà, quét giường chiếu sạch sẽ rồi chị em ngồi nói chuyện với nhau chơi.

Cô Thậm bước lại xách va-li của cô Hưởng, cô Hưởng không cho, cô nói để cô xách. Cô Thậm mới lấy hai cái gói đồ của Càn mà ôm rồi cô đi trước, cô Hưởng theo sau, hai chị em đi vô phòng của bà Xã.

Ông Đốc Thăng thấy Càn bộ ngợ bước ra cửa, ông ra nắm tay kéo trở vô, ép ngồi chung một bàn, uống nước nói chuyện chơi với ông và ông Hương Nghị Thiệt.

Bà Xã kêu Cát biểu soạn đồ trong giỏ bà ra, lấy gói áo của bà đem cất trong tủ, còn bánh trái với bánh mì của cô Hưởng mua hồi sớm mới, thì đem vô trong lấy đĩa bàn mà sắp để trưa cúng. Bà ngồi lại bàn uống nước với khách và nói chuyện với Càn cho Càn vui.

Lối xóm người ta nhờ có ông Ba Tào đi kêu nói, nên họ hay, họ rải rác tới mừng cho bà Xã. Bà cảm ơn mỗi người, đàn ông cũng như đàn bà. Bà chỉ Càn mà nói, bà mới tìm được cháu nội, con của Đường, mà rước mẹ con nó về đó. Vì có lời khẩn vái với ông bà, nên bà phải vật một con heo mà cúng trả lễ. Vậy bà con chòm xóm vui lòng xúm lại giúp bà, ai thạo nghề nào thì làm nghề đó, người thọc huyết cạo heo, kẻ ra đáy mua tôm, người ra chợ mua rượu, mua rau sống, mua mắm nêm, mua đồ nấu, kẻ phụ trong bếp mà nấu nướng dâng trưa xế cho bà cúng rồi ăn uống chơi với bà một bữa.

Bà Xã kêu cô Thạm đương dắt cô Hưởng đi viếng bàn thờ của Đường. Thạm với Hưởng trở lại, bà móc túi lấy gói bạc ra đưa cho Thạm mà nói:

– Con cất gói bạc đây dâng ai lãnh đi chợ mua đồ thì phát cho người ta đi, đưa ít chục cho người ta qua xóm chài lưới và đáy gộp mua tôm cá, nước đã ròng sát, chắc có cá tôm rồi. Con

mượn một người qua mời bà Đốc qua chơi, nói bà với ông Đốc đã về tới rồi. Con biểu con bếp lo nấu cơm cho bà với bà con ăn sơ buổi sáng mới này, chờ đợi cúng rồi mới ăn thì đói chịu sao nổi.

Thậm lãnh gói bạc rồi mời cô Hưởng với bà con trong xóm đi xuống nhà sau mà phân phát công việc.

Ông Ba Tào già mà nhậm lệ, ông rảo đi kêu bà con trong xóm, sẵn trớn ông tuốt qua chợ mét cho bà Đốc Thắng hay, ông Đốc với bà Xã mượn xe hơi rước cô dâu và cháu nội của bà bà Xã về tới bên nhà rồi. Bây giờ chòm xóm đương tụ lại mừng và vật heo làm thịt mà cúng dâng ăn mừng ở bên.

Bà Đốc Thắng hay tin ấy, bà mừng quá nên dặn con ở nấu cơm, coi nhà, bà đội khăn đi liền qua mừng bà Xã, và thăm cô Hưởng đã đi khỏi Cần Giuộc mười mấy năm rồi, bà không gặp mặt.

Bà Xã đương ngồi uống trà với ông Đốc và ông Hương Nghị mà nhắc chuyện Đường buồn rầu mà sanh bệnh lại cho Càn nghe, bỗng thấy

bà Đốc đi vô sân, bà mừng nên vội vã ra cửa tiếp rước. Hai bà hỏi đáp lằng xằng và dắt nhau vô nhà.

Bà Xã chỉ Càn cho bà Đốc biết. Càn đứng dậy chấp tay xá bà. Bà Đốc ngó tròn tròn rồi nói, Càn giống cha như đúc. Hai bà dắt nhau lại ván ngồi ăn trầu. Bà Xã thấy con Cát bung trầu đem ra, bà biểu nó vô mời cô Hưởng ra cho bà Đốc mừng.

Hưởng với Thâm ở nhà sau đi ra chào bà Đốc. Bà Đốc với cô Hưởng mừng nhau nói lằng xằng. Bà Xã biểu Hưởng ngồi mà nói chuyện. Hưởng bèn ngồi lại góc ván phía cửa sổ, còn Thâm thì đi lo trầu nước.

Trong nhà chủ khách đương nói chuyện vui vẻ với nhau, thỉnh lình bà Xã ngó ra cửa, bà thấy cô Oanh uốn tóc quăn, tay cầm bóp, xằng xớm bước lên thêm. Bà chau mày, xụ mặt mất vui.

Cô Oanh vô, cô cúi đầu chào ông Đốc Thắng rồi xâm xâm đi lại đứng ngay trước mặt bà Xã mà hỏi:

– Thừa má, má mạnh giỏi hả má?

Bà Xã không thềm ngó, bà cúi mặt tằm trầu và hỏi lại:

– Cô là ai mà cô kêu tôi bằng má?

Cô Oanh cười mơn mà nói:

– Có lẽ má giận con hay sao nên má hỏi như vậy? Con là Oanh, vợ của anh Đường, vợ có hôn thú hẳn hoi, dâu chánh thức của má, có thể nào má quên được.

– À! té ra cô là vợ của thằng Đường. Vợ nó giết nó đặng đi lấy chồng khác, bây giờ còn tới đây làm chi?

– Má không thương, má va tiếng ác cho con chi vậy má? Con giết anh Đường hồi nào? Con giết anh sao má lặng thinh, má không tố cáo cho nhà chức trách bắt con mà bỏ tù? Còn con lấy chồng khác, mà lấy ai đâu? Má biết hay không? Má chỉ thử coi. Chớ con là vợ của anh Đường hẳn hoi có giấy tờ, đủ lễ, có hôn thú bực nhứt, cái đó ai cũng biết.

Con tới đây là vì nhà nầy là nhà chồng của con. Chồng của con mất rồi, mà còn má nên má ở. Chừng má trăm tuổi già rồi, con sẽ về con ở đặng con thờ chồng, và cúng ông bà cha mẹ ông bà. Tuy con đi làm ăn, con không ở, song rảnh con cũng về đây trước thăm má, sau thăm nhà của con. Sao má lại hỏi con về làm chi?

– Cô nói nghe có hiểu dữ!

– Con không dám khoe con có hiếu hay có nghĩa. Nhưng nhà nầy má ở thì được, chớ con không bằng lòng má rước người nào khác về đây mà ở.

Cô Oanh kéo ghế mà ngồi. Bà Xã giận lắm, nhưng nói không lại miệng cô Oanh, bà tức nên bà nói:

– Nhà của tôi thì tôi muốn cho ai ở tự ý tôi, hoặc tôi muốn cho đứt ai cũng được. Nhà của cô cất hay sao nên tới đây mà tranh giành?

– Không phải nhà con cất. Nhưng nhà của chồng con nên con phải tranh.

– Cô quyền gì mà tranh. Ở với chồng không có con, chồng chết bỏ đi lấy chồng khác rồi cô trở lại tranh gia tài. Nói chuyện nghe trái tai quá.

– Phải lắm. Chớ có trái đầu má. Má nghĩ lại mà coi, con là vợ của anh Đường có hôn thú rành rẽ, mà bây giờ má không thèm nhìn, má lại nhìn đồ bá vợ ở đâu mà đem về mà gọi là dâu, là cháu nội, dâu không có bằng chứng, cháu nội cũng không có giấy tờ. Má làm như vậy phải hay là trái?

– Ai có tình có nghĩa với con tôi thì tôi nhìn là dâu. Ai là máu thịt của con tôi thì tôi nhìn là cháu nội. Ai thất giáo, vô đạo ở với con tôi không có tình nghĩa, ở với tôi không có hiếu kính, thì tôi xem như rơm như rác.

Tôi hiền lành nhã nhặn, nhưng tôi cũng biết giận biết hờn. Tôi cho cô biết tôi không phải khờ dại. Nếu tôi không thèm kể ai là dâu, ấy là tại người ấy lỗi đạo làm dâu. Còn nếu tôi nhận ai là dâu, ai là cháu nội, thì tôi có giấy tờ minh chứng rành rẽ, chớ không phải nhìn bậy. Tôi không cho phép cô tới nhà tôi mà dạy khôn tôi. Nếu cô khiêu

khích sỉ mạ tôi hay người trong thân của tôi, thì tôi biểu bạn bè tổng cổ cô ra ngoài đường, hoặc tôi thừa cho Hương chúc trong làng bắt cô mà trị tội hỗn hào ngang ngược.

Cô Oanh thấy bà Xã chống cự mạnh mẽ thì cô nghĩ phải đổi chiến lược mới thắng được, nên cô cười mà nói:

– Thừa má, vì má nói phải trái, nên con mới dám phân trần phải trái cho má nghe, chớ con đâu dám hỗn hào ngang ngược với má. Con thừa thiệt với má, năm trước má đem con gái của ông Hương nghị, với đứa con của cô về nhà má nuôi, thì con hiểu ý má, thấy chồng con chết rồi má muốn đuổi con, bởi vậy con xét phận con không có con, nên con nhượng bộ trở về cha mẹ con mà nương dựa, nghĩ vì vợ chồng con có hôn thú, chừng má trăm tuổi già, gia tài sự nghiệp về con hưởng huê lợi, không mất phần của con đâu mà con sợ.

Mấy bữa rày, con lại hay má tính nhìn con trai của cô giáo Hưởng là cháu nội của má, và má kiếm rước về mà giao hết gia tài cho mẹ con cô

Hưởng ăn, đừng phụng tự ông bà. Nghe như vậy nên con mới về đây hỏi lại coi có thiệt hay không. Thưa má, có phải cô ngồi gần cửa sổ kia là cô giáo Hưởng, còn thầy chùa ngồi bên bàn đây là con của cô hay không?

– Phải. Tôi rước mẹ con nó về dựng mẹ con nó nuôi tôi trong lúc tôi già yếu. Chừng nào tôi qua đời thì mẹ con nó quản xuất sự nghiệp của tôi mà phụng tự ông bà.

– Má làm như vậy mất công bình, lại không hợp pháp. Con là vợ chánh của anh Đường có hôn thú bậc nhứt mà má bỏ rơi, má giao gia tài cho người bá vợ như vậy hưởng thì không được. Con tranh cãi ngay.

– Sao dám gọi là người bá vợ? Tôi nhìn dâu hiền, nhìn cháu nội, do ý trong tờ di ngôn của con tôi. Cháu nội tôi có khai sanh, có bốn sao án Tòa đủ phép, ai tranh cãi được.

Cô Oanh bất ngờ việc ấy nên ngơ ngẩn...

Bà Xã kêu Càn mà nói:

– Càn, con vô lấy hết giấy tờ của cha con để lại đem ra đây mà đọc cho bà con trong xóm nghe chơi con.

Càn đứng dậy chấp tay mà nói:

– Thưa nội, cha con để khai sanh của con lại cho nội, cha con có ý muốn bày tỏ nỗi lòng đau khổ cho nội biết mà thôi, cha con có kể tới người khác đâu, mà cần cho cho người ta biết. Con xin phép nội cho con nói chuyện với cô đây một chút tưởng cũng đủ.

Càn ngó cô Oanh mà nói tiếp:

– Nãy giờ tôi ngồi, lóng tai nghe cô khinh rẻ người nầy, châm chích người nọ, cô nói dông dài, mà kỳ trung cô nghe nội tôi đem mẹ con tôi về đây, nên cô đến kiếm chuyện mà tranh gia tài, chớ cô không có ý thăm viếng ai hết, cô cứ nói hoài đến nỗi nội tôi không nhìn cô, lại còn xô đuổi cô, mà cô cũng không chịu đi. Cô mê gia tài quá.

Vậy để tôi nói chuyện gia tài cho cô nghe. Má tôi cũng như tôi, mẹ con tôi từ chối mấy ngày

không muốn về đây, chớ không phải mê gia tài như cô đâu. Vì nội tôi nói quá, nên má tôi vì nghĩa, còn tôi vì đời, vì đạo, mà cũng vì hiếu, bởi vậy mẹ con tôi phải theo nội mà xuống đây.

Mẹ con tôi chưa nghe nói đến gia tài bao nhiêu nên chưa biết mà ham. Mà dầu có vàng bạc mấy xe, có ruộng vườn mấy ngàn mẫu, cũng không bằng một bầu đạo đức, một túi nghĩa nhưn đâu cô.

Tiền bạc ruộng vườn có đó, mà nó cũng có thể mất đó, mất mau lắm. Có lẽ cô cũng thường thấy, sự có rồi mất đó chớ, nhứt là thứ gia tài gây trên xương máu của người khác, với gia tài mình âm mưu mà cướp đoạt, không tốn công dãi nắng dầm sương thì không bao giờ được hưởng lâu được. Duy có nhưn nghĩa với đạo đức mới bền vững, thứ gia tài đó mới thiệt là quý, vì nó cho mình hưởng hoài, hưởng tới đời con đời cháu cũng không hết. Vì vậy, nên mẹ con tôi không biết ham gia tài. Mẹ con tôi về đây là vì thấy bà nội già rồi mà trợ trợ một mình, nên mẹ con tôi muốn giúp cho nội tôi vui vẻ trong tuổi già này

mà thôi, chớ không có ý chi hết. Nào dè vừa mới vô tới nhà, lại có người ngăn cản muốn tranh gia tài. Thiệt từ khi tôi mới được tám chín tuổi, thì tôi đã đặt bước mà đi một mình trên đường đời, tôi hằng ngày phải vật lộn với nhơn tình thế thái mà sống. Nhưng tôi không có gặp gia tài mà tranh, tôi lại mê từ bi mà tập. Nay, tôi nhờ cô mà gặp cảnh tranh gia tài. Tôi nói thiệt với cô, dầu muốn dầu không tôi phải tranh với cô, chớ không không được phép bỏ xuôi. Tôi phải tranh để cho nội tôi an hưởng công lao cực nhọc xây dựng gia tài. Chừng nội tôi trăm tuổi già, nội tôi định giao gia tài cho ai tự ý, tôi không đòi hỏi chi hết.

Ví dầu, nội tôi có giao cho tôi gìn giữ để phụng tự ông bà đi nữa, thì tôi hứa chắc với cô, tôi sẽ làm trọn nhiệm vụ của nội tôi ký thác. Mà hưởng gia tài ấy, tôi chỉ dùng huê lợi để cúng quảy ông bà mà thôi, chớ không phải của tôi làm ra mà tôi được phép ăn xài riêng. Nếu cúng quảy mà có dư thì tôi sẽ phân phát cho thiên hạ. Tôi sẽ chia mà giúp cho mấy người trong xóm, trong làng quanh năm cực khổ hết sức mà không đủ cơm gạo cho vợ con no ấm, chớ không thể chia cho

người vì ham lòe loẹt, xa hoa mà trụy lạc vất vả; phải để hạng người ấy cực khổ lang thang, đặt họ ăn năn, mà bỏ thói tham lam, gian dối trở về với đạo nghĩa. Tôi quyết ở lại đây làm nghĩa vụ đó, dầu ai đuổi tôi cũng không đi.

Cần nói dứt lời thì ngồi lại, sắc mặt bình tĩnh ôn hòa như thường.

Ông Đốc Thắng day qua ngó cô Hưởng mà cười.

Cô Oanh không dè, thấy chùa trai trẻ, mà đầu khôn ngoan lanh lợi như vậy, nên cô bối rối. Lại nghe nói có giấy tờ, có khai sanh, có di chúc, thì cô sợ, cô xuống nước nhỏ nhẹ mà nói với bà Xã:

– Gia tài thời thuộc của má làm chủ, nên con tranh là tranh cho má hưởng mãi đời, chớ không phải dành cho con ăn hết. Thầy chùa này không có quyền gì về gia tài của má, nên con không cần phải trả lời. Việc nhà của má thì má phải suy nghĩ mà phân xử cho công bình. Nếu má muốn cho cả thầy đều hòa thuận, êm ấm, thì má chia gia tài

của má ra làm ba phần, chớ không giao cho một người.

Bà Xã nói:

– Chia cho ai mà ba phần?

Cô Oanh nói:

– Thưa, má nhìn con của cô Hưởng là cháu nội, nó là con trai, nên má đem về đặt phụng tự ông bà, thì má chia cho nó một phần mà thôi. Cô Thận là con của ông Hương nghị, cô cũng có con. Tuy nó là con gái, song ai nấy đều nói nó giống anh Đường, nên má chắc nó là con của anh Đường, má mới đem về má nuôi mấy năm nay. Má phải chia cho con nhỏ ấy một phần mới công bình. Còn con đây là vợ chánh thức của anh Đường, con không có con, mà có hôn thú, má phải chia cho con một phần, con mới chịu chứ.

Chưa ai kịp nói gì hết, ông Hương nghị ngồi bên bàn, ông vùng đứng dậy mà nói:

– Thừa bà chủ điền, vì mợ Hai muốn kẹp mẹ con con Thâm vào vụ này, nên tôi xin bà cho tôi nói ít tiếng.

Thiệt con Cát là con của cậu Đường. Mợ hai đã nói ra thì tôi không nên giấu nữa.

Từ ngày cậu Đường mất, bà đem mẹ con con Cát về bà nuôi, bà không nhìn nó là cháu nội, cháu ngoại gì hết. Vợ chồng tôi thấy vậy nên làm thinh. Nhờ bà chiếu cố nên mẹ con con Cát no ấm sung sướng. Được bà thương thì đủ rồi, bởi vậy vợ chồng tôi cũng như con Thâm cũng không có nghĩ tới bà nhìn cháu nội làm chi, mà cũng không tính chia gia tài của bà. Chiều hôm qua có dịp đi chợ, thẳng qua đây thăm bà. Không có bà ở nhà. Mà con Thâm lại nói hồi sớm mới có mợ hai xuống, nói bà đi Saigon rước cháu nội trai về mà giao gia tài. Mợ xúi nó hiệp với mợ, mà chống cự dành gia tài đặng chia nhau mà hưởng. Tôi nghe như vậy, tôi liền dặn con tôi đừng có nghe lời mợ hai, rồi nói bậy bạ mích lòng bà.

Bữa nay tôi trở lên đây nữa, là vì tôi có ý chờ bà về, đặt lòng thành thiệt của cha con tôi cho bà hiểu. Mọi hai muốn tranh gia tài hay làm sao mọi làm. Việc đó cha con tôi không biết tới, không đòi hỏi, mà cũng không tranh giành với ai hết.

Cô Oanh hứ nguyệt mà nói:

– Ông Hương nghị không thềm thì chia làm hai vì phần của người ta nhiều hơn chớ hại gì.

Bà Xã nói:

– Ngộ quá! Sự nghiệp của tôi gây dựng ra lớn. Mà bây giờ người ta đến biểu tôi phải giao hết, nói không được rồi buộc phải chia làm ba, làm hai. Bà con nghĩ coi có phải kỳ cục hay không. Tiền bạc ruộng đất của tôi, tôi muốn để cho ai ăn tôi để. Không ai được phép tới đây bủ xử tôi... Đi ra... nhà tôi có khách, để cho tôi tiếp khách.

Bị đuổi rõ ràng. Cô Oanh giận tái mặt. Cô đứng dậy bỏ đi ra, không thềm cáo từ ai hết. Cô vừa đi ngoe ngoáy vừa nói:

– Muốn nghịch thì tôi kiện tán gia bại sản cho mà coi.

Nãy giờ ông Đốc Thắng ngồi im lìm, mà nghe lời qua tiếng lại. Ông cứ chum chim cười chớ không nói chi hết. Bây giờ thấy cô Oanh đi gần tới trước mặt ông lại nghe hăm kiện, thì ông đứng dậy chặn cô mà nói:

– Xin cô Hai đứng lại cho tôi nói việc riêng với cô một chút. Cô hăm cô kiện chị Xã. Có tôi ngồi đây, tôi lớn tuổi hơn cô, không đáng chú thì cũng đáng anh của cô. Tôi khuyên giải, không nỡ để cho cô đi lạc đường. Tôi xin cô đừng có nghe lời của bợm gian hùng bày kiện cáo chị Xã mà tổn tiền vô ích. Nên để tiền mà nuôi con. Chớ chi cậu Đường chết rồi, cô ở luôn trong nhà này mà thủ tiết thờ chồng, thì chừng chị Xã qua đời, cô thay thế. Dầu cậu Đường có lập khai sanh mà nhìn con dòng khác, thì cô cũng là đích mẫu, cô hưởng gia tài. Thiệt cô không thể bán ruộng đất, mà cô có quyền thu huê lợi để phụng tự ông bà. Cô hưởng mãi đời cô rồi, còn dòng thứ mới được hưởng. Cô không nghĩ xa, cô bỏ đi lấy

chồng khác mà sanh con rồi cô trở về tranh gia tài làm sao được.

Cô Oanh giận hỏi:

– Ai nói với ông Đốc tôi lấy chồng khác? Lấy ở đâu?

– Cô khéo giả bộ thì thôi. Cô ở với ông Thông trong căn phố sau chợ Tấn Định. Cô ngồi xe hơi đi hàng ngày với ông. Cô có một đứa con gái biết đi lẩm bẩm. Cô có giấu ai đâu mà không biết.

– Dầu tôi có ăn ở với ai đi nữa, không có hôn thú thì có bằng cớ gì mà nói tôi cải giá?

– Khai sanh của đứa con cô.

– Con tôi xin tôi nuôi mà.

– Đã muộn rồi, cô nói như vậy sao được. Dầu cô có chồng khác không làm hôn thú, sanh con thì đứa nhỏ theo họ mẹ, khai sanh không có tên cha, nhưng tên họ mẹ có sẵn sàng, cô chối mà nói con nuôi sao được. Không có chồng thì làm sao mà sanh con. Không lẽ cậu Đường ở dưới âm

phủ, ban đêm cậu được phép về ngủ với cô.

Con nhỏ sanh đã hơn hai năm rồi. Bộ sanh lập hai bốn cuối năm gửi cho Tòa hộ duyệt phê rồi giữ một bốn, còn một bốn gửi lại trả cho Tòa Thị Sảnh giữ. Bây giờ cô muốn sửa tên họ mẹ, cô sửa không phải dễ, làm bậy bị đày chó phải chơi đâu. Mà cô hăm kiện thì chắc ngày mai chị Xã sẽ cạy người lên Tòa xin sao lục khai sanh của đứa con cô, mà nắm trong tay. Cô bày cạo sửa tôi e chỉ sợ mang họa.

– Tôi sẽ mượn trạng sư kiện.

– Đừng, đừng cô. Tốn tiền vô ích, nếu cô kiện thì tôi hưu trí rảnh rang, chắc chị Xã sẽ nhờ tôi thay mặt đi hầu. Tôi không từ chối được. Mà đi tòa thì tôi phải nạp tờ di ngôn của cậu Đường, với bốn sao án Tòa cậu nhìn nhận Nguyễn Văn Càn đây là con của cậu. Tôi nạp luôn bản sao lục khai sanh của đứa con gái cô nữa, thì ngọc hoàng hiện xuống, tôi sợ cũng không bình cô được.

– Thuở nay ông làm thầy giáo, ông có biết luật pháp đâu mà nói.

– Tôi lấy chánh lý mà nói giùm cho cô. Nghe hay không nghe tự ý cô. Tôi chào cô.

Ông Đốc ngồi lại. Cô Oanh mang kiếng mát đi ra cửa.

Ba Thợ, người đánh xe ngựa cách 18 năm trước, đã có chạm với cô Oanh trước nhà thầy giáo Hiến bên chợ Cần Giuộc, bữa cô dắt hai người đàn bà dữ tợn đến mắng chửi khiêu khích cô Hưởng.

Mấy năm nay anh thôi đi xe, qua hỏi ruộng bà Xã mà làm và cất nhà về ở trong đất bà. Bữa nay, anh cũng như mấy người tá điền ở trong xóm lại giúp làm thịt heo cho bà Xã cúng. Anh nghe nói có cô Oanh ở trên Saigon xuống tranh gia tài với cô Hưởng, thì anh mon men ra đứng ngoài cửa sổ lóng tai mà nghe. Chừng thấy cô Oanh giận bỏ ra về thì anh chạy theo vừa kêu vừa nói:

– Mợ hai, mợ Hai, mợ xuất binh sao không lựa ngày tốt, để gặp xui xẻo lui binh hoài vậy? Mợ nhớ tôi hôn? Tôi là Ba Thợ ở bên chợ Cần Giuộc, đánh xe ngựa. Bữa mợ đem binh đến nhà thầy

giáo Hiến mà khiêu khích với cô giáo Hưởng có tôi đó. Tôi xúi mợ tiến, mợ không dám tiến mợ lại rút lui. Hôm nay mới dàn binh, chưa có gì hết, sao mợ cũng rút lui nữa vậy?

Cô Oanh nói:

– Trưa rồi nên tôi về.

Cô nói vậy cho đỡ mắc cỡ rồi đi tuốt.

Bà Đốc Thắng trong nhà dòm ra thấy Ba Thệu theo nói chuyện gì với cô Oanh bà không hiểu, nhưng cô Oanh lăm lũi đi mau, còn Ba Thệu trở lại đi vòng theo chái nhà mà vô phía sau, miệng cười ngón ngón thì bà cười ngất.

Bà Xã hỏi bà Đốc cười về việc chi, bà Đốc thuật chuyện năm xưa cô Oanh bị Ba Thệu phá đám nên quê mặt. Bây giờ cô Oanh cũng bị Ba Thệu nữa, thế thì cô Oanh với Ba Thệu có duyên tiền khiên gì với nhau hay sao, nên gặp nhau hoài.

Bà Xã với ông Đốc và mẹ con cô Hưởng nhớ chuyện của Đường viết trong tờ di ngôn, cả bốn người cũng đều tức cười hết.

Bà Xã biểu cô Thận hỏi người nhà dọn cơm cho ông Đốc bà Đốc ăn sơ sịa ba hột dần bưng, đợi xế cúng rồi sẽ ăn tiệc. Mấy ông bà ở trong xóm, xúm lại mừng cho bà Xã, ai cũng đã ăn cơm nhà hết rồi, bởi vậy bữa cơm này chỉ có bà Xã ăn với vợ chồng ông Đốc, ông Hương Nghị, mẹ con cô Hưởng và mẹ con cô Thận mà thôi.

Tuy nói ăn sơ sịa, song cũng có cá thịt canh rau đủ thứ, mà ai cũng đói, lại cũng vui, nên chủ khách đều ăn no. Lúc ngồi ăn bà Đốc khen cô Hưởng giỏi ẩn nhẫn, cô Oanh kiếm chuyện khêu khích mà cô Hưởng không nói gì. Cô Hưởng nói bà Xã trả lời nặng quá rồi, cô còn chen vô làm chi nữa, ông Đốc cười mà nói cậu Càn tu hành mà cậu nói chuyện nghe được quá. Càn cười mà nói:

– Tuy con mặc áo thầy chùa, song hồi nhỏ trót 5 năm trường con lăn lóc theo đám mồi côi hoang đàng, mà người ta thường gọi là lũ tiểu quỷ Saigon, dầu con biết hiền lành, ham hơn nghĩa, nhưng nếu ai muốn hơn thua thì con cũng biết hơn thua đủ với họ vậy chớ, để thiếu họ sao được.

Ông Đốc nói:

– Cháu mới về tới đây mà hồi nãy xóm riêng nghe cháu giảng dạy cô Oanh, tôi coi bộ ai cũng chịu hết, cháu ở đây mà tu chắc sẽ có tín đồ nhiều. Còn ông Hương nghị, ông chơn chất thiệt thà, mà ông cũng cho cô Oanh một bài học thâm thúy quá.

Ông Hương nghị nói:

– Thưa, tôi có dám nói động tới mợ hai. Vì chiều hôm qua tôi hay mợ xuống xúi con tôi theo mợ mà làm việc quấy. Tôi không chịu, nên sáng nầy tôi trở lên coi như có bà chủ điền về, tôi thưa cho bà hay. Tôi chưa kịp nói mà mợ khởi đầu sanh chuyện, mợ lại kèm con Thậm tôi vô, tôi phải bày tỏ lòng dạ của cha con tôi cho bà biết vậy thôi, chớ mợ tranh giành tự ý mợ, tôi đâu dám ngăn cản. Hồi nãy mợ về coi mợ giận. Tôi sợ mợ kiện.

Ông Đốc cười mà nói:

– Có giỏi thì kiện đi. Tôi sẽ xin thay mặt chị Xã tôi hầu hết. Để mai mốt tôi trở lên Saigon, tôi

vô Tòa xin sao lục một tờ khai sanh của đứa con gái cô sanh đó, tôi giao cho chị Xã giữ sẵn. Nếu cô đi kiện thì tôi đem hết giấy tờ tôi trình cho Tòa xem, tự nhiên Tòa bắt đơn cô liền.

Bà xã nói:

– Cậu Đốc chịu khó giúp dùm cho tôi. Tôi không dám quên ơn nghĩa đâu. Bữa nay sẵn có ông Hương nghị lên, có cậu Đốc mợ Đốc, lại có bà con trong xóm tụ đủ mặt. Vậy tôi nói rõ cho bà con cùng anh chị em biết tôi không nhìn nhận con Oanh là dâu của tôi nữa. Dâu lớn của tôi là Hưởng, còn dâu nhỏ của tôi là Thận. Càn với Cát đều là cháu nội của tôi, mặc dầu Đường không có khai sanh cho con Cát. Vậy từ rày sắp lên Thận phải kêu bà bằng má, còn Cát phải kêu bà bằng bà nội cũng như mẹ con con Hưởng vậy. Hưởng với Thận phải yêu nhau như chị em ruột, coi hai đứa nhỏ là con chung. Còn Càn với Cát do một gốc mà ra, ruột thịt với nhau, anh lớn phải thương em, em nhỏ phải kính anh, đừng một nhà hòa thuận an vui và tu tập đạo tâm, dồi mài tiết nghĩa.

Càn nói:

– Con sẽ chăm nom làm cho nội an hưởng ngày già, hết buồn lo điều chi nữa. Em của con là gái, con sẽ dạy nó lo lắng về miếng ăn giấc ngủ cho nội. Tuy cha con không có đứng khai sanh cho em, mà nội đã nhìn rồi, thì nó là em của con chính thức.

Cô Hưởng tiếp tục nói:

– Con thừa thiệt với má, ngày con đau khổ, con tính bỏ xứ mà đi, thì bà Sáu Hấu một nhà triệu phú ở Saigon, bà thương phận con, nên bà biểu con hợp tác với bà, đặng ra vùng Kontum mà trồng trà trồng cà phê. Con theo bà ra đó quy tụ người bốn xứ mà làm việc mười mấy năm, mới thành sở vườn rộng lớn cả ngàn mẫu.

Hiện giờ sở bán trà với cà phê mỗi tháng thu huê lợi đến mấy trăm ngàn, mà số tiền xuất phát cho nhơn công cũng lớn lắm. Nhưng mỗi tháng còn lời cũng được năm ba muôn. Nhà bà Sáu Hấu có vốn lớn, lại con là cánh tay mặt của bà, con giúp bà tận tâm, nên mới thành công như

vậy. Năm ngoái bà về thăm nhà mấy tháng thì con coi sở cho bà. Năm nay con nói với bà con về kiếm Càn đem lên đó mà ở với con, nên bà mới để cho con đi. Và Càn đã kiếm được, nó phải về với má. Vậy thì con ở chơi với má chừng một tháng cho má vui, rồi con xin má cho con trở lên đó, chớ con không thể bỏ bà Sáu Hầu được.

Bây giờ có Càn về ở với má, trong nhà lại có mẹ con Cát chăm nom săn sóc má. Lâu lâu, con về thăm má và chơi vài tháng vậy thôi. Năm nay đường giao thông đã thuận tiện, có xe đò chạy hai ba ngày một chuyến rồi, nên con lên xuống dễ dàng.

Bà Xã nói:

– Công chuyện của con lớn lao bề bộn như vậy con bỏ sao được. Nhưng má xin con ráng ở chơi với má vài tháng rồi sẽ đi, và lên trên đó con đừng quên má. Má già rồi con!

Cô Hưởng nghe lời âu yếm như vậy thì cô ứa nước mắt. Bà Đốc không muốn không khí đương vui vẻ hóa ra buồn tẻ lạnh lùng, bởi vậy bà nói:

– Chị Xã chưa già đâu. Chị còn cứng lắm mà. Chị còn sống tới hai ba mươi năm nữa như chơi. Có dâu, có cháu nội, chị vui sống dai lắm.

Chủ khách thân yêu, một nhà vui vẻ, câu chuyện sum vầy hạnh phúc kéo dài đến xế, mấy chị đàn bà trong bếp nấu nướng xong, rồi trai dọn mới sắp đặt bưng lên để trên mấy bàn thờ cúng. Có người đi về lấy một cái áo dài đen cho Càn bện đỡ mà ra mắt cha với ông bà.

Bà Xã đứng vái ông bà rồi lạy trước, Hưởng với Thận một cặp lạy sau. Càn tiếp lạy nữa, rồi Cát lạy chót. Lạy bàn thờ của Đường, bà Xã cũng rót rượu vái con, cho hai dâu lạy chồng và hai cháu nội lạy cha

Cúng xong rồi bà Xã mới biểu dọn hết trên mấy bàn, mấy bộ ván. Bà mời hết khách xa cũng như người trong xóm, đàn ông cũng như đàn bà, trẻ già lớn nhỏ đều phải ngồi ăn uống với bà một bữa cho vui.

Giữa lúc cả nhà đương nói cười hỷ lạc, một ông kỳ lão tay nâng ly rượu mà nói:

– Thuở nay thím Xã ăn ở hiền lành, ai thiếu hụt hay có việc gì nói với thím thì thím giúp liền. Thím có một người con nó cũng giống tâm chí thím, biết thương nhà nghèo, ở rộng với tá điền, tá thổ. Không biết hạnh phúc ở lối nào mà mấy năm nay nó trốn mất, bỏ cho nhà thím buồn bực, ai nhớ tới cũng than phiền.

Ông Đốc Thăng chụp nói:

– Bữa nay hạnh phúc trở về với chị Xã rồi, nên ai cũng vui hết. Không vui sao được. Chị mất một người con trai, mà chị gom về hai cháu nội, một trai hiền lành đạo đức, một gái tánh hạnh thiệt thà. Chị mất một cô dâu dữ, mà chị tìm được hai cô dâu hiền. Đó là hạnh phúc chớ gì. Chị lời chớ dâu có lỗi. Phải vậy hay không chị Xã?

Bà Xã Cầm cười lớn, cái giọng cười nầy mấy năm nay nó đi mất, bây giờ nó mới trở về đây.

Phú Nhuận 15-2-57

